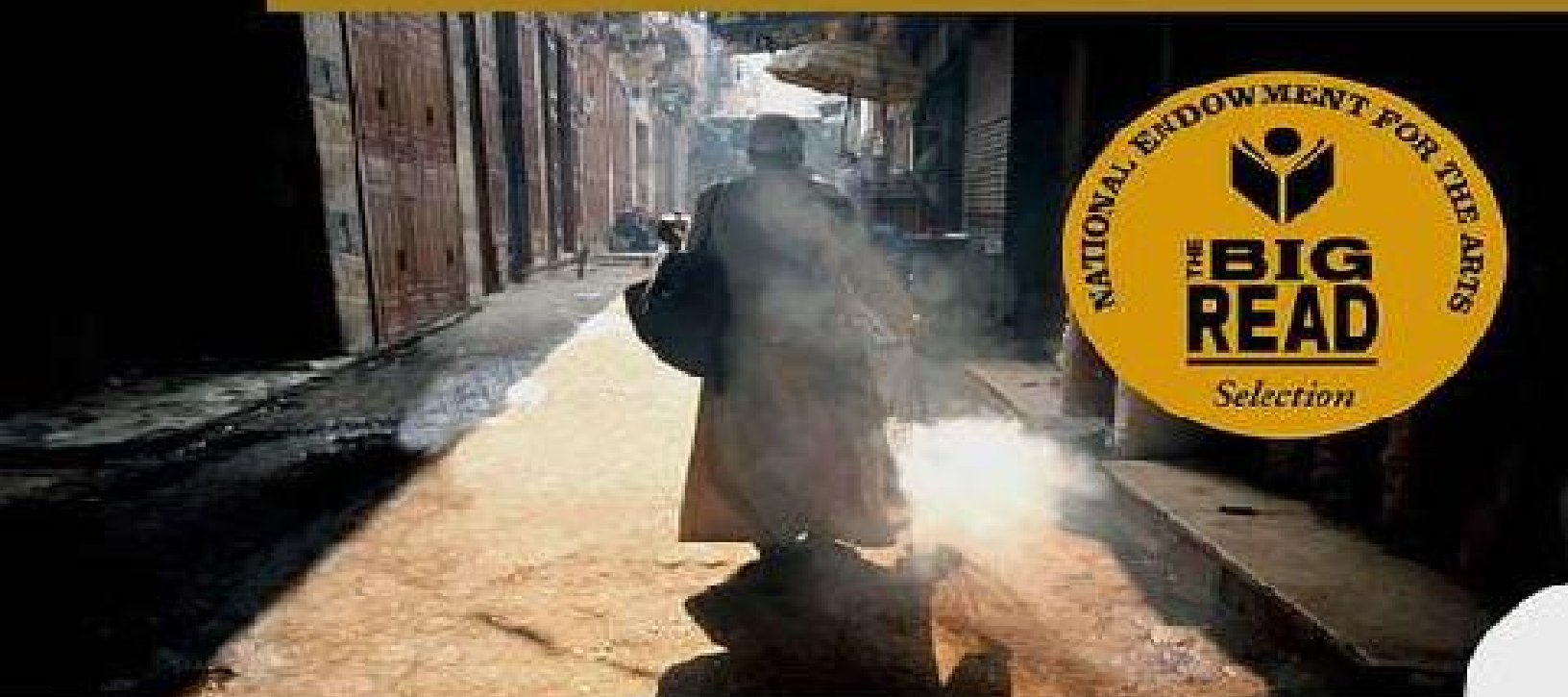


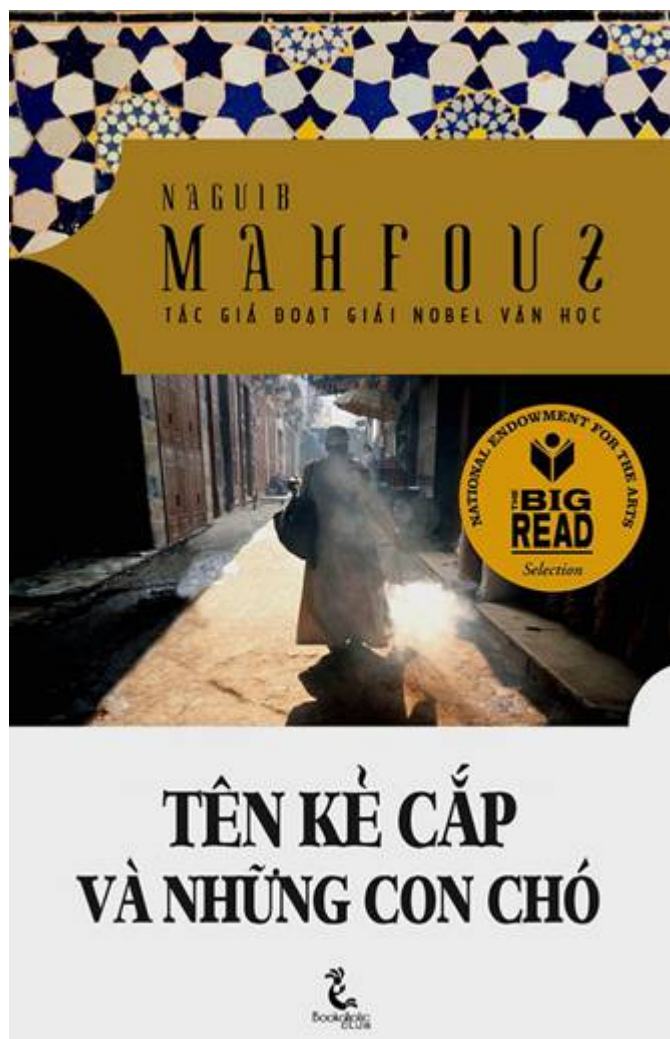
NAGUIB

MĀHFOUZ

TÁC GIẢ ĐOẠT GIẢI NOBEL VĂN HỌC



TÊN KÈ CẤP VÀ NHỮNG CON CHÓ



TÊN KẺ CẤP VÀ NHỮNG CON CHÓ

Naguib Mahfouz

Making Ebook Project

BOOKAHOLIC CLUB



Tên sách: **TÊN KẺ CẤP VÀ NHỮNG CON CHÓ**

Tác giả: **Naguib Mahfouz**

Nguyên tác: *The Thief and the Dogs*

Dịch giả: Nguyễn Trung Đức, Mạnh Tứ

Nhà xuất bản: Văn Hóa Dân Tộc

Năm xuất bản: 1990

Số trang: 158

Khổ sách: 13 x 19 cm

Thiết kế bìa: Hồng Đức

Đánh máy: Thùy Ty, Thảo Đoàn, Lan Anh

Soát lỗi: Thúy Phượng

Chế bản ebook: Hồng Sơn

Ngày thực hiện: 08/10/2012

Making Ebook Project #279 – [www. BookaholicClub. com](http://www.BookaholicClub.com)

Bạn đang đọc ebook **TÊN KẼ CẤP VÀ NHỮNG CON CHÓ** của tác giả **Naguib Mahfouz** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook** (Making Ebook Project).

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc – người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

CHƯƠNG I

CHƯƠNG II

CHƯƠNG III

CHƯƠNG IV

CHƯƠNG V

CHƯƠNG VI

CHƯƠNG VII

CHƯƠNG VIII

CHƯƠNG IX

CHƯƠNG X

CHƯƠNG XI

CHƯƠNG XII

CHƯƠNG XIII

CHƯƠNG XIV

CHƯƠNG XV

CHƯƠNG XVI

CHƯƠNG XVII

CHƯƠNG XVIII

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Nhà văn Ai Cập **Naguib Mahfouz** sinh trong một gia đình viên chức nhỏ, năm 1934 xuất bản tập truyện *Tiếng thì thầm cuồng dại* và các tiểu thuyết lịch sử *Radobis* và *Cuộc đấu tranh của Phib*. Sau thế chiến II, ông chuyển sang đề tài hiện đại, về đời sống của tầng lớp của tầng lớp dân chúng thủ đô Cairo. Từ năm 1947 – 1956, ông viết tiểu thuyết ba tập *Bộ ba Cairo*, trong đó hai tập đầu được tặng giải thưởng quốc gia Ai Cập năm 1957. Năm 1959, tiểu thuyết ám chỉ bóng gió đến Muhammad và Jesus của ông được coi là phạm thượng và cấm xuất bản. Từ đầu những năm 60, ông thay đổi bút pháp: viết ngắn, phát triển nhanh, đề tài gay gắt, ngôn ngữ cô đọng gần với tiểu thuyết hiện đại Châu Âu. Ông còn hoạt động điện ảnh, làm chủ tịch Hội phê bình văn học nghệ thuật, và cố vấn Bộ văn hóa cho đến năm 1971 về hưu. Năm 1972, ông xuất bản tiểu thuyết *Tám gương*, gồm 55 chương cũng là 55 bộ mặt đại diện cho các tầng lớp người khác nhau của Ai Cập được nhìn qua lăng kính nhà văn. Năm 1988, ông là nhà văn đầu tiên của Ai Cập nhận giải Nobel. Quá trình sáng tạo và ý thức công dân của ông trải qua những hoàn cảnh phức tạp và nhiều thay đổi chính trị của đất nước, các sáng tác của ông tỏ ra lo lắng cho số phận của đồng bào, thức tỉnh nhận thức đại chúng, giúp họ nhận biết vị trí của mình trong xã hội và giữ gìn bản sắc văn hóa độc đáo của dân tộc. Với khối lượng tác

phẩm đồ sộ, Ông được coi là nhà văn hiện đại lớn nhất của Ai Cập thế kỷ XX.

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

Saít Maran ra khỏi nhà tù với hy vọng làm lại cuộc đời để bình yên sống với đứa con yêu quý của mình. Nhưng Saít phát hiện ra một xã hội khác trước, đã thay đổi đến mức anh không còn chỗ đứng. Bị lừa dối và bị từ chối khắp nơi, kể cả những người thân nhất của mình là vợ con anh. Thất vọng và bị lừa phản bởi chính người thầy tôn kính, Saít đã nổi loạn chống lại xã hội ấy trong đoạn đường sôi nổi trong thành phố Cairô mà cuốn truyện dẫn người đọc chúng ta đi theo từng bước chân, từng suy tư, từng nổi bắn khoăn và hy vọng trong nhiều cuộc tiếp xúc và gặp gỡ: với Nua, cô gái làm tiền xinh đẹp vốn là bè bạn với anh từ nhỏ, với Giáo trưởng Ghêniđi, với Tácgiăng, tên chủ quán rượu kiêm trộm cướp...

Tác giả Mahfouz viết cuốn sách này từ 1961 bằng tiếng Ả rập tại Cairô, đến 1985 được dịch ra tiếng Pháp và được nhiều nước in lại và phát hành rộng rãi, được dựng thành phim. Năm 1988, cuốn sách được giải thưởng Văn học Nô-ben một cách xứng đáng.

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nhà văn **Naguib Mahfouz** năm nay đã gần 80 tuổi. Tác phẩm của ông được dịch ra nhiều thứ tiếng và chuyển thành phim. Nhà xuất bản **Sindbad** – Pari đã xuất bản ba cuốn của ông: **Cái ngõ lăm điều kỳ lạ**, **Câu chuyện phố tôi** và **Tên kẻ cắp và những con chó**. Ông được tặng thưởng giải thưởng Nôben về văn học năm 1988.

Ba cuốn truyện với nội dung và phong cách khác nhau có thể coi là một bức tranh toàn cảnh về xã hội Ai Cập đương đại với nhiều chân dung phong phú, sinh động từ thầy tu, bác sĩ, giáo sư, đến các chủ hiệu, gái điếm, kẻ ăn mày, người thất nghiệp...

Kỳ lạ nhất là câu chuyện về một bác sĩ chuyên làm cái “dịch vụ” biến người lành thành tàn tật theo yêu cầu của khách. Khỏe mạnh, lành lặn không có việc làm kiếm sống. Đành phải nhờ bác sĩ biến thành mù lòa hoặc què quặt để đi ăn xin thì người ta mới cho! Một câu chuyện tưởng như không thể có lại là sự thật.

Tên kẻ cắp và những con chó được xuất bản năm 1961 ở Cai Rô, đã phản ánh xã hội Ai Cập trước và sau chiến tranh Ai Cập – Israel. Nhân vật chính là **Said Mahbrane**. Từ chỗ rất tin ở Thượng đế, ở nhà thờ, ở công lý và lương tâm – sau khi ra tù, anh đâm nghi ngờ và căm thù tất cả vì anh khám phá ra rằng xã hội đã từ bỏ anh, người ta đã phản bội anh.

Chính **Aliebe**, người bạn nghèo mà anh giúp đỡ đã âm mưu tố cáo với cảnh sát, đẩy anh vào tù và cướp vợ anh. **Raouf Sluane** là một giáo sư đại học mà đã có thời anh rất kính phục (nay là giám đốc một tờ báo lớn) đến bây giờ cũng chỉ là một tên đạo đức giả đáng khinh bỉ.

Niềm tin nơi anh bị đổ sụp khiến anh sinh tuyệt vọng và quyết định phải trả thù những kẻ phản bội. Nhưng không có nỗi đau và tuyệt vọng nào bằng việc chính con gái anh, nó không nhận anh. Như vậy đời anh còn ý nghĩa gì nữa? Nếu bọn phản bội không bị trừng phạt!

*Cuốn truyện hấp dẫn không chỉ bằng những vụ án ban đêm, sự săn lùng của cảnh sát như một tiểu thuyết trinh thám. Cái hay và chiều sâu của truyện là ở những đoạn hồi tưởng, tường thuật xen kẽ những ý nghĩ, động cơ, tâm lý của nhân vật, mỗi người một vẻ rất sâu sắc. Mối tình của **Noar** cô gái điếm đối với **Said** trong ngôi nhà giữa những nấm mồ cũng thật là đẹp và kỳ lạ!*

*Ai là kẻ cắp! – **Said** hay chính là những tên phản bội kia?*

Bọn chúng chó má hơn cả những con chó mà chúng đã dùng để ngửi hơi và lòng bắt anh.

oOo

Nếu không kể “Nghìn lẻ một đêm”, công chúng Việt Nam chưa tiếp xúc bao nhiêu với nền văn học Ả-rập. Sự hiểu biết của chúng ta đối với lịch sử, tôn giáo và văn học Ả-rập còn rất hạn chế! Đây là cuốn sách đầu tiên của một nhà văn nổi tiếng Ai-cập mà chúng tôi dịch để giới thiệu với bạn đọc, chắc không tránh được thiếu sót. Mong bạn đọc thông cảm.

Hà Nội, ngày 15 tháng Giêng năm 1990

CHƯƠNG I

Vậy là anh lại được hít thở không khí của tự do, nhưng làn không khí đã chất chứa bụi bặm và sức nóng không chịu nổi. Anh lại được trả lại bộ đồ com-lê xanh nước biển và đôi giày bằng cao su, nhưng chẳng có ai đón chờ anh cả. Và bây giờ cuộc sống trở lại bình thường còn cánh cổng im lìm của nhà tù lại khép kín như cũ những niềm bí mật vô vọng.

Và đây là những phố xá đầy ánh nắng và ô tô chạy điên cuồng, các khách qua đường và những người ngồi ăn uống, những mái nhà và những cửa hiệu, và không có lấy một cặp môi nào toát ra một nụ cười nhỏ nhoi. Và anh ta chỉ đơn độc một mình, anh đã mất mát nhiều, đã lãng phí bao nhiêu năm trường quý giá, bốn năm trường bị tước đoạt một cách độc địa, nhưng chẳng bao lâu nữa thôi anh ta sẽ mặt giáp mặt với họ và dám thách thức chúng.

Bây giờ đã đến lúc sự giận dữ bùng nổ và tiêu tan, thời điểm đã tới để bọn phản bội mất hết hy vọng đến lúc chết và để cho tội phản bộ lộ rõ khuôn mặt tội lỗi méo mó của nó. Nabavigia Alixo^[1], hai từ này làm sao lại có thể thành một được? Chắc chắn là chúng tự đoán cái ngày này trong đầu đến ngàn lần, chúng mày tưởng rằng cánh cửa nhà tù sẽ không mở ra nữa, cũng có thể là chúng mày đã sẵn sàng đề phòng nhưng mà ta sẽ không sa vào bẫy và ta sẽ hạ xuống đúng lúc như định mệnh vậy. Khi hình ảnh Sana hiện ra trong ý nghĩ thì tức khắc làm tiêu tan đi sức nóng, bụi bặm, sự căm thù và bạo tố. Và sự êm ả ngự trị trong tâm trí cũng như sự tinh khiết trắng trong sau cơn mưa rào. Không biết cô bé có biết gì về bố nó không?

Không có gì hết, cả đến con đường, những khách qua đường đến không khí nồng cháy. Bốn năm dài đằng đằng hình ảnh cô con gái không rời khỏi ký ức của người cha và cô bé đã lớn lên thành một hình ảnh bí hiểm trong óc người bố. Liệu số phận có dành cho một góc yên bình thuận lợi cho việc trao đổi tình cảm thương yêu giữa hai cha con, nơi đó sẽ chỉ có niềm phần

chấn thắng lợi, nơi đó sự phản bội sẽ có thể chỉ còn là một kỷ niệm đáng căm ghét và quá khứ chẳng?

Bây giờ mình hãy trông vào tất cả sự tinh tế mà mình có thể có, và những đòn đánh trả phải mãnh liệt như lòng kiên trì mà mình đã rèn được sau bức tường của nhà tù. Giờ đây các ngài phải đứng trước một kẻ có thể bơi lội như cá dưới nước, tung cánh trên không như một cánh chim ưng, xuyên qua tường như một chú chuột và cũng có thể xuyên qua cửa như một viên đạn đầy. Các vị sẽ đón tiếp hân ta như thế nào? Những đôi mắt gặp nhau sẽ ra sao nhỉ?

Ôi Alixơ, mi có còn nhớ rằng mi đã chạy quần bên chân ta như con chó con như thế nào không? Có phải chính ta đã dạy cho mi đứng vững trên đôi chân mình không? Và ai đã biến kẻ lang thang nhát nhếch mẩu thuốc lá trên đường thành con người? Chính mi Alixơ không phải người duy nhất đã quên, chính cô ta cũng quên mình, chính cô ta đã tự đẩy mình vào vũng bùn phản bội. Trong tâm tối mịt mùng ấy của suy tư chỉ có khuôn mặt tươi cười của con gái ta Sana a, và sắp tới đây ta sẽ được biết vận may có dành cho ta cuộc gặp gỡ với con. Và ngay sau khi ta đã vượt qua đường phố có những khuông cửa tò vò buồn tẻ! Đi về hướng hội chợ cũ, nơi con dốc dẫn lên những bậc cao – không phải như bậc thang xã hội đâu – ta căm thù chúng mày thực sự. Những cửa hàng bán rượu vang đã đóng cửa và chỉ còn lối ngõ nhỏ nơi thường diễn ra những âm mưu tội lỗi.

Thỉnh thoảng phải vượt qua một khe nước ngang đường như một chương ngại, rồi tiếng ồn ã của xe điện vang tới như một tràng tiếng chửi rủa bất tận, tiếng rao hàng thoảng đến của những người bán rau đã héo, tao căm thù chúng mày! Cửa sổ các ngôi nhà vẫn rất cuốn hút, dù cho hoang vắng, những tường nhà tróc lở và góm ghiếc và cái quăng đường này, quăng đường Secphi là một kỷ niệm đau thương, nơi mà tên kẻ cắp đã hành động trước khi biến mất trong nháy mắt. Những tên phản bội thật đáng nguyên rủa. Cũng chính tại quăng đường này gọng kim đã khép lại một cách hiểm hóc trước khi kẹp chặt lấy con người bị bất ngờ. Tuy vậy cũng chính nơi này một năm trước đó đã từng chứng kiến niềm đại phúc của đôi ta, mình vác bao bột vào ngày lễ thánh AID EL FETR kết thúc tuần chay của tháng Ramadân, còn nằng đi sau bé Sana bọc trong tã lót. Chao ôi! Những ngày đẹp đẽ tuyệt vời không thể đo lường hết được trong thực tế bởi vì những ân

tượng về ngày lễ trọng, về tình yêu thương, về tình cha con và cả về tội ác đã lẫn lộn trong đầu ta.

Những ngọn tháp đèn Hồi giáo sừng sững trên bầu trời, và cái chớp ngôi thành cổ như treo lên trời xanh trong, cái ngõ nhỏ dẫn tới quảng trường, màu xanh lục của khu vườn rực sáng dưới ánh nắng chói chang, một cơn gió khô ào đến phả khí mát dịu mặc dù trời nóng bức, đây chính là quảng trường Thành cổ với những kỷ niệm đã nhạt phai. Phải làm sao cho bộ mặt ta bị mặt trời thiêu đốt dịu đi và thân thể ta đang bốc cháy giảm bớt nhiệt để có thể thoải mái và cam chịu thì mới có thể đóng được vai trò mà ta dự định.

Anh ta đi qua quảng trường để vào phố Imam, để tới ngôi nhà ba tầng ở đầu bên kia, nơi con đường tách ra làm hai nhánh nhỏ hẹp. Qua cuộc viếng thăm vô hại này mà kẻ thù sẽ bộc lộ cung cách đón tiếp mà nó dành cho anh ta, vì thế hãy nghiên cứu kỹ khu vực và ghi nhận lấy các dấu hiệu, hãy quan sát các cửa hiệu kia có những cái đầu đang thập thò như lũ chuột. Anh ta bỗng nghe thấy một giọng nói phía sau:

- Saít Maran! Một ngày phúc lành làm sao...

Anh ta dừng lại để người kia theo kịp và họ bắt tay nhau trong khi che giấu những tình cảm thực sự sau nụ cười lợt lạt. A, tên gian trá ấy luôn có những kẻ hầu hạ. Rồi anh ta sẽ thấy cuộc đón tiếp đó che đậy cái gì. Cũng có thể là Alixơ đang đứng sau cửa sổ để quan sát như bọn đàn bà vẫn thường làm.

- Tôi xin cảm ơn, thầy Bagiada...

Khá đông người rời khỏi các cửa hiệu hai bên phố đã chạy tới xúm quanh, những lời chúc tụng thêm nồng nhiệt, chẳng mấy chốc anh ta bị các bạn bè của kẻ thù vây kín – chắc chắn là như vậy không thể nhầm được. Tiếng nhiều người nhao nhao:

- Chúc mừng anh trở về tốt đẹp!

- Chúa phù hộ cho tình yêu và tình bạn.

- Từ đáy lòng, chúng tôi mong muốn người ta trả tự do cho anh ta nhân ngày kỷ niệm Cách mạng thành công.

Anh ta quan sát họ bằng đôi mắt tròn như hạt dẻ, màu mật ong và lẩm bẩm:

- Sáng danh Chúa trên trời và xin cảm ơn các bạn.

Bagiada vỗ mạnh vào vai anh ta:

- Này, hãy uống một cốc nước quả sác-ba ở tiệm kia để chúc mừng đi!

Saít Maran đáp lại một cách từ tốn:

- Xin để chốc nữa, lúc trở lại.

- Lúc trở lại ư?

Một người trong bọn gọi to về phía nhà ba tầng:

- Thầy Alixơ ơi! Thầy Alixơ này, hãy đến chúc mừng Saít Maran đi!

Không cần phải báo động cho nó đâu, tên khốn kiếp kia. Ta đến đây giữa ban ngày ban mặt... và ta biết chắc rằng bọn mi canh gác... Lão Bagiada lại hỏi tiếp:

- Trở lại từ đâu?

- Tôi có việc phải thanh toán.

Lão kia hỏi tiếp, nét mặt không vui:

- Thanh toán với ai?

- Thế anh quên rằng tôi là một người bố ư?... và con gái tôi hiện ở nhà Alixơ sao?

- Không, nhưng đã có luật pháp để xử những chuyện xích mích.

Một người khác chen vào:

- Tốt hơn hết là hãy tranh luận đã.

Một người thứ ba thêm, với giọng nhẫn nhịn:

- Anh vừa ở nhà tù ra và sự khôn ngoan là tiếng nói của chân lý đấy, Saít ạ.

Saít nuốt cơn giận đáp lại;

- Ai nói rằng tôi đến đây không phải là để tranh luận?

Từ cửa sổ tầng ba Alixơ ngó đầu ra, nhiều người ngẩng lên lo ngại. Chưa có ai kịp thốt ra điều gì thì một gã to lớn đã bước ra khỏi ngôi nhà, khoác áo trùm dài kẻ sọc chân đi giày đinh cao cổ. Saít nhận ra ngay cảnh sát viên Hatsababanla.

Làm bộ ngạc nhiên, Saít thốt ra giọng giận dữ;

- Vì sao anh lại đến đây làm gì, tôi chỉ đến đây để tranh luận?

Tên cảnh sát tiến nhanh đến bên anh và bắt đầu khám xét, lục soát các túi quần áo với thói quen nghề nghiệp thành thạo và tỉnh táo. Hắn ra lệnh:

- Im mồm đi, đồ con quỷ, mày muốn gì?

- Tôi chỉ đến để thảo luận về tương lai của đứa con gái tôi.

- Bây giờ mày biết thảo luận cơ à!

- Đúng vậy, vì lợi ích của con gái tôi.
- Việc đó đã có tòa án.
- Khi nào không còn hy vọng gì thì sẽ đến tòa án.

Từ trên cao. Alixơ nói với xuống:

- Hãy để cho anh ta vào, các bạn vào đi, xin hoan nghênh mọi người.

Được, mày hãy tập hợp họ quanh mày, thằng hèn. Ta chỉ đến đây để biết quan niệm của mày ra sao thôi. Khi nào thời điểm đến thì cảnh sát và những bức tường kia cũng chẳng cứu giúp được mày đâu.

Họ kéo nhau vào trong phòng khác và tản ra trên các ghế bành và trường kỷ. Người ta mở toang các cửa sổ để ánh sáng và cả ruồi nữa lọt vào. Tầm thẳm xanh da trời dưới chân rải rác những vết đen do tàn thuốc lá gây ra. Còn trên tường một bức chân dung của Alixơ đứng nhìn họ chăm chú, tay chống trên một chiếc gậy to. Người cảnh sát ngồi ngay bên cạnh Saít và đưa tay lên tràng hạt. Lúc này Alixơ Xêđora mới xuất hiện với bộ áo choàng dài rộng phình, khuôn mặt tròn phì phị với chiếc cằm chảy xệ và cái mũi tẹt to sù. Hắn làm ra vẻ can đảm cúi chào Saít:

- Tôi xin chúc mừng bạn!

Trong phòng trở nên im lặng và nhiều ánh mắt lo âu trao đổi với nhau cho đến khi chính Alixơ đưa ra một câu như muốn mở ra một trang mới;

- Thôi, chuyện quá khứ là của quá khứ, cái gì đã xảy ra thì đã xảy ra hàng ngày. Có những sự cố đáng tiếc xảy ra đã phá hủy những tình cảm bạn bè xa xưa, nhưng chỉ có người gây tội phải hổ thẹn thôi.

Saít lúc đó trông như một con hổ thu nanh vuốt trước con voi, mắt sáng rực, thân hình cao lớn dũng mãnh; anh cố gắng lắm cũng chỉ nhắc lại lời của Alixơ:

- Chỉ có người gây tội phải hổ thẹn thôi.

Anh chưa nói hết lời thì từ mọi phía họ đều quay lại nhìn anh. Viên cảnh sát ngưng tay lần tràng hạt, Saít chớp lấy cái ý vừa phát ra, tiếp tục:

- Tôi hoàn toàn đồng ý với anh về điều anh vừa nói.

Viên cảnh sát uể oải:

- Ta nên nói thẳng vào đề, tránh vòng vèo.

Saít hỏi lại, giấu một vẻ giễu cợt:

- Vậy thì theo đường nào?

- Chỉ có một con đường duy nhất để thảo luận, đó là về con gái anh!

A, đồ chó ghẻ! Thế còn vợ ta và các tài sản của ta thì thế nào! Chà, lời nói gở, lời nói gở! Ta muốn nhìn thẳng vào mắt mày. Như vậy ta không ngại xấu nên phải tôn trọng con gián hôi, con bọ cạp hoặc con giun đất. Khốn nạn thay cho những kẻ để cho đàn bà chinh phục. Dù sao bất chấp, Saít cũng ngẩng đầu tỏ dấu tán thành. Một trong những tên liếm gót giày nói:

- Con gái anh vẫn ở nơi an toàn với mẹ nó, đúng như luật pháp quy định cho đứa trẻ sáu tuổi. Nếu anh muốn tôi sẽ đưa cháu đến thăm anh mỗi tuần một lần.

Saít bỗng gào lên như muốn cho ở ngoài cũng nghe được:

- Con gái tôi thuộc về tôi, dù trong hoàn cảnh nào.

Alixơ vẻ khó chịu hỏi:

- Ý anh muốn nói thế nào?

Nhưng viên cảnh sát không để cho Saít trả lời:

- Tất cả những chuyện ấy chỉ làm chúng ta đau đầu.

Ngay lúc đó Alixơ tuyên bố một cách tự tin rằng:

- Tôi không phạm một tội lỗi nào, đây là số mệnh và cả nghĩa vụ nữa, tôi chỉ làm cái việc đó vì sự cao cả của tâm hồn và cũng vì lợi ích của con bé thôi.

Sự cao cả của tâm hồn ư, đứa con của rắn độc! Thật là sự lừa bịp và sự phản bội liên kết lại. Đúng là vừa đủ cả cái gậy với lưỡi rìu và giá treo cổ. Mà con bé Sana hiện nay ra thế nào nhỉ?

Saít đập lại hết sức bình tĩnh:

- Tôi chẳng để nó trong cảnh thiếu thốn, nó đã được thừa hưởng tài sản của tôi, một gia tài đáng kể.

Viên cảnh sát chen vào:

- Mày muốn nói là những của đã cướp đoạt được của mày à? Những thứ mà mày đã chối cãi trước tòa án đó sao?

- Tùy anh giải thích thế nào cũng được, nhưng tất cả các thứ đó đâu rồi?

Alixơ vội gào lên:

- Không có một xu nào hết! Các bạn ạ, hãy tin tôi, không có ai muốn có một số phận như vậy, ngay cả cho kẻ thù tệ hại nhất của mình, thực tình là thế. Tôi chỉ làm nghĩa vụ của mình.

Saít bèn đưa ra một câu hỏi thách thức:

- Vậy anh hãy giải thích cho tôi làm sao anh có thể sống một cách phong lưu và bao cho những người khác nữa?

Alixơ giọng châm biếm:

- Liệu anh có là Thượng đế để xét hỏi tôi về những tài khoản chẳng?

Một kẻ trong đám tay chân của Alixơ khuyên cáo:

- Hãy coi chừng quỷ dữ, Saít ạ.

Viên cảnh sát lên mặt phán rằng:

- Tao thì tao biết mày quá và hiểu mày, không ai có thể đọc được những ý nghĩ trong đầu mày bằng tao. Mày sẽ mệt nhoài ra vì chuyện này. Thôi hãy chỉ nói về chuyện cô bé con điều đó có lợi cho mày hơn.

Saít lùi lại một bước vừa mỉm cười, vừa cúi mặt xuống vẻ nhẫn nhịn. Anh nói nhỏ nhẹ:

- Sự thật là từ miệng ông ra, ông cảnh sát ạ.

- Nghe đây, tao hiểu mày quá rồi nhưng tao sẽ thỏa thuận với mày vì lòng kính trọng đối với các ông bạn ngồi đây lúc này là: hãy đưa cô bé ra đây, trước tiên hãy xem ý kiến cô bé ấy ra sao là hơn cả chứ?

- Tại sao lại như thế, ông cảnh sát?

- Tao hiểu mày Saít, thực ra mày không muốn gặp con gái. Mày chẳng có chỗ nào cho nó ở và chính mày cũng phải nhiều khó khăn lắm mới kiếm được chỗ dung thân chứ gì. Nhưng nhân danh pháp luật và tình thương, mày có quyền gặp con. Nào hãy đi tìm đứa bé ra đây.

Sao không dẫn mẹ nó ra nhi! Ta muốn diện đối diện và nhìn thẳng vào cặp mắt ấy, để ta có thể chọc thủng được một trong muôn vàn bí mật dưới Địa ngục. Thực là đủ cả cây gậy, chiếc rìu và giá treo cổ. Alixơ đã đứng lên đi kiếm đứa bé gái.

oOo

Khi có tiếng chân bước vang lên, trái tim của Saít bắt đầu quặn đau. Anh ta hướng đôi mắt về phía cửa ra vào, môi mím chặt. Nổi căng thẳng

chờ đợi và niềm dịu hiền đang trỗi dậy xâm chiếm trong lòng đã xóa tan trong chốc lát những dòng thác thù hận. Cô bé hiện ra giữa đám người lớn đôi mắt mở to vì ngạc nhiên. Cô bé hiện ra sau một thời gian chờ đợi dài như hàng ngàn năm, trong bộ áo váy trắng toát, đôi dép cũng màu trắng làm nổi bật đôi bàn chân có móng nhuộm hồng. Cô bé đứng đó nhìn quanh dò xét với khuôn mặt ngộ nghĩnh rậm nâu, bộ tóc đen rủ trên trán. Đôi mắt sợ hãi ngẩng nhìn từng khuôn mặt trong phòng, trước khi dừng lại ngẩng nhìn Saít với vẻ cực kỳ thông cảm, vừa sợ hãi trước ánh mắt nóng bỏng của anh ta vừa cảm thấy có sức đẩy không cưỡng lại được về phía người đó. Anh cảm thấy cô bé kìm mình lại hết mức, đôi chân lê trên thảm và cong người về phía sau. Còn anh thì không rời mắt khỏi đứa bé nhưng trái tim tan nát, tan nát đến mức anh có cảm giác bị lạc hướng, lúng túng và thất bại. Giống như không phải là con gái anh nữa! Mặc dù cũng đôi mắt hạt dẻ, khuôn mặt trái xoan và chiếc mũi dọc dừa. Vậy thì tiếng gọi huyết thống và linh tính đâu nhỉ? Hay là có ai đó đã lừa dối và phản bội? Làm thế nào để vượt qua những cái đó và nổi thềm khát ôm chầm lấy con gái trong vòng ngực mình?

Viên cảnh sát ném ra một giọng mệt mỏi:

- Người này là cha cháu đấy.

Và Alixơ nhắc lại, khuôn mặt lì lợm:

- Con chào cha con đi.

Nhưng đứa bé vẫn nhút nhát như con chuột nhắt, không biết nó sợ cái gì? Nó không biết rằng cha nó rất yêu nó sao? Người cha giờ đôi tay về phía cô bé, nhưng miệng lại đầy ứ nước bọt và ghen ngào; bất lực không thể thốt ra một lời nào. Anh ta mỉm cười duyên để làm cô bé bớt căng thẳng. Nhưng Sana lại không muốn thế. Cô bé lùi lại, khiếp sợ và nếu không vướng người ngồi sau thì có lẽ đã chạy biến ra ngoài. Cô bé kêu: Mẹ ơi! Nhưng người ngồi sau đã nhẹ nhàng đẩy cô ta về phía người cha và nhắc lại:

- Cháu hãy chào cha đi.

Những ánh mắt ngời lên và phô bày một sự thích thú ngấm ngấm. Sau lúc này hiểu ra rằng nỗi thống khổ phải chịu đựng trong nhà tù chưa tàn nhẫn như anh tưởng bằng hiện tại. Anh cầu khẩn:

- Lại đây con, Sana.

Rồi không còn đủ sức chịu đựng được lâu hơn sự khước từ của đứa con, anh đứng dậy, nghiêng về phía đứa bé và cô bé bỗng gào lên:

- Không!

- Ta là cha con đây.

Cô bé ngược mắt nhìn Alixơ.

- Cha đây, cha con đây, đây con.

Nhưng cô bé lùi lại, co dúm về phía sau. Saít kéo mạnh con gái về mình. Nó càng gào lên. Anh ghì lấy con nhưng đứa con gái lại đẩy anh ra và khóc tức tưởi. Saít cúi xuống hôn con - mặc dù thất vọng và thất bại – nhưng cô bé đẩy dựa lung tung nên anh chỉ hôn được vào cánh tay nó. Anh an ủi cô bé:

- Cha con đây mà, đừng sợ.

Tóc cô bé thoảng mùi thơm gợi lên hình ảnh của người mẹ làm cho Saít thoảng buồn. Sana lại càng khóc tức tưởi và cứ khẳng khẳng từ chối thành ra viên cảnh sát cuối cùng đã can thiệp:

- Từ từ thôi, cô bé không nhận mày.

Mất hy vọng, Saít ngồi phệt xuống, thả tay con gái ra và trở nên giận dữ:

- Tôi sẽ mang nó đi.

Gian phòng lảng đi một lúc rồi Bagiada đưa ra lí lẽ:

- Trước hết theo tôi là cậu hãy bình tĩnh đã.

Saít buống bình nhắc lại:

- Thế nào tôi cũng phải đưa nó đi.

Viên cảnh sát phản đối nghiêm khắc:

- Hãy để cho tòa án quyết định việc đó.

Rồi y quay về phía Alixơ tiếp:

- Có phải thế không nào?

- Điều này không liên quan gì đến tôi cả, nhưng theo ý tôi thì mẹ cháu bé này chỉ chấp nhận cho con gái ở với cha trong trường hợp luật pháp bắt như vậy.

Viên cảnh sát lại nêu quan điểm của mình:

- Đây chính là điều tôi đã nói từ đầu, chẳng cần phải tranh cãi gì nữa, việc này đã có tòa án.

Saít ngồi đó, cảm thấy rằng nếu tiếp tục cơn giận thì sẽ nổi cơn khùng làm hỏng việc. Bằng sự cố gắng tốt cùng, anh vượt lên được. Nhanh chóng nhớ lại mọi việc mà anh suýt quên đi, anh bình tĩnh đáp:

- Cũng được, hãy chờ tòa án xét xử.

Bagiada tiếp thêm:

- Anh thấy đó, cô bé sống trong tình thương và sự bảo trợ.

Viên cảnh sát lại vênh vang nhắc lại, giọng giễu cợt:

- Trước tiên mày hãy tính đến việc kiếm ăn lương thiện để nuôi thân đã.

Trước tất cả những lời nói đầy dụng ý ấy, Saít hình như vẫn bình tĩnh làm chủ được mình. Anh quyết định:

- Đúng, các ông có lý, những tiếc nuối không được việc gì cho tôi cả. Tôi sẽ suy nghĩ lại về việc này, chắc chắn và tốt hơn hết là nên quên chuyện quá khứ và tìm kiếm việc làm để có thể chuẩn bị cho cháu gái một chỗ dung thân thuận tiện khi cần đến.

Im lặng một lúc tiếp theo lời anh, tất cả đều ngạc nhiên. Họ nhìn nhau, có người thì gật gù, có người hoài nghi. Viên cảnh sát thu tràng hạt trong tay và hỏi:

- Liệu xong công việc chưa nhỉ?

Saít đáp ngay:

- Xong rồi đây, nhưng tôi muốn lấy những cuốn sách của tôi.

- Sách của mày ư?

- Vâng.

Alixo phản ứng ngay về hăng hái:

- Đại đa số sách bị mất vì Sana nghịch chơi, nhưng tôi sẽ đưa anh những sách còn lại.

Anh ta biến đi ngay và lúc sau trở lại với chồng sách vở và đặt xuống giữa phòng. Saít sụp xuống đóng sách, lần giở từng cuốn sách và lật bầm một cách buồn bã:

- Quả vậy, phần lớn đã mất.

Viên cảnh sát, giọng xỏ xiên:

- Mà y moi những cuốn sách này ở đâu ra thế?

Rồi hấn đứng dậy, muốn tỏ ra rằng câu chuyện đã chấm dứt:

- Này, mà y ăn cắp cả những cuốn sách à?

Tất cả mọi người đều cười, trong khi Saít lúi húi thu xếp chồng sách để mang đi, anh không cười...

CHƯƠNG II

Vừa đi vừa ngắm nhìn cái cửa mở rộng, mở từ lâu lắm rồi không ai nhớ, Saít càng tiến lên theo con đường leo qua các ngọn đồi thì càng thấy rằng đường còn xa hơn là anh nghĩ. Nơi này là mảnh đất của nhớ thương và của lòng nhân từ nằm ở giữa khu phố Đaratxa với hai dãy đồi Múccatam vươn ra ôm lấy chung quanh. Trẻ con thường đến đây đùa nghịch trên cát bụi cùng những gia súc và Saít thì thở dốc vì mệt mỏi và xúc động. Đôi mắt anh dõi theo những đứa bé gái không rời. Rất đông những kẻ lười biếng nằm dài trên những tường thành ven đồi, tránh ánh nắng chiếu xiên khoai.

Anh dừng lại trước một khuôn cửa mở, ngắm nhìn và hồi tưởng lại xem lần cuối cùng bước qua ngưỡng cửa này là bao giờ? Đây là một ngôi nhà giản dị như thời xa xưa. Một khoảng sân rộng rãi trống trơn. Tại góc trái, một cây cọ cao lớn, thân cong cong, phía phải của hành lang là cửa dẫn vào gian phòng duy nhất. Trong gian nhà kỳ lạ này, không có cửa nào bị khép lại. Trái tim Saít đập rộn lên và dẫn anh lui lại những ngày xa xưa của thời thiếu niên, vô tư lự, mơ màng, tình thương yêu của cha và ảo mộng về Thượng đế. Những người đàn ông tràn vào đây sân, lòng rung động trong tiết tấu của các bài thánh ca và tên thánh Ala được xưng tụng từ đáy lòng mọi người. Hãy nhìn, nghe cho tỏ, học tập và mở rộng trái tim của người. Cha của Saít đã từng nói như thế. Và niềm vui ấy giống như chất men say sưa do trí tưởng tượng, niềm tin, bài thánh ca và nước chè xanh mang lại.

Giáo trưởng Ali Ghênidi, bây giờ người đã như thế nào, người là thầy của những người đang sống? Từ phía trong gian phòng vẳng đến tiếng của ai đó vừa chấm dứt cầu kinh. Saít mỉm cười và đi vào phòng mang theo chồng sách vở. Giáo trưởng ngồi đó, xếp chân bằng tròn trên thảm cầu nguyện hoàn toàn bị cuốn hút vào việc làm lễ nguyện. Và kia là cái phòng xưa cũ, không có thay đổi chút nào. Những chiếc chiếu đã cũ mòn được các tín đồ thay đi và chiếc giường giản dị vẫn nằm sát vào tường phía Tây, còn những phía tường khác, chân tường đều bị những chồng sách che kín. Và mùi hương vẫn phảng phất thơm tho như chưa bao giờ tàn hết cả... Saít bỏ chồng sách của mình xuống và tiến gần về phía Giáo trưởng.

- Con kính chào Chúa và Đấng tôn sư!

Người Giáo trưởng dừng cầu nguyện rồi ngẩng đầu lên để lộ bộ mặt mỏng mảnh đầy sức sống, có bộ râu viền quanh như vòng nguyệt quế. Đầu Giáo trưởng đội một chiếc mũ vải mềm trắng chụp lấy bộ tóc dày đã ngả màu sương tuyết. Giáo trưởng nhìn anh chăm chăm bằng đôi mắt mà trong suốt tám mươi năm vẫn chăm chú nhìn cuộc sống dưới mặt đất và ở ngoài trái đất nữa, nhưng không hề mất đi sức quyến rũ, vẻ hấp dẫn và cả nét duyên dáng của đôi mắt ấy.

Saít không tìm được mình, lao vào hôn lên bàn tay Giáo trưởng, lòng tràn ngập nhớ thương... người cha, hy vọng, Thượng đế và tất cả quá khứ làm anh mũi lòng rơi nước mắt.

- Cầu Chúa ban cho con phước lành và sự an bình.

Đúng tiếng nói của ngày xưa! Thế còn giọng nói của cha mình thế nào? Mọi điều xảy ra từ cái vẻ mấp máy của đôi môi đến khuôn mặt đều hợp lại thành một hình ảnh gợn lên về người cha của Saít. Mà những tín đồ đâu, cả những người hát lễ Dich-kơ đâu rồi? Hỡi đáng tiên tri Môhamét, con cúi lạy Người. Saít ngồi sụp xuống chiếu trước mặt Giáo trưởng:

- Con ngồi mà không xin phép Người, con nhớ rằng đức ông muốn như thế.

Anh có cảm giác rằng Giáo trưởng mỉm cười dù không có nét cười trên đôi môi trắng bệch như làn da của Người. Liệu Người có còn nhớ đến mình không?

- Đừng có giận con thừa đức ông, ngôi nhà của Người là chỗ trú ngụ cuối cùng của con trên đời này.

Giáo trưởng ngả đầu trên ngực mình và thì thào:

- Con nói nơi trú ngụ sau tường, không phải nơi trú ngụ của trái tim...

Saít thở dài, trong phút thoáng qua anh không hiểu gì hết.

Đột nhiên anh thốt ra:

- Trình đức ông, con vừa ra khỏi nhà tù hôm nay.

Giáo trưởng khép đôi mắt lại và buồn ra lời nói:

- Từ nhà tù?

- Trình đức ông, vâng. Người đã không nhìn thấy mặt con từ mười năm nay. Trong thời gian đó, đã có nhiều điều xảy ra rất kỳ lạ, có thể là một vài tin đồn nào của Người đã trình lại với đức ông rồi.

- Ta nghe nhiều quá về biết bao điều, nên ta chẳng còn nghe thấy gì hết...

- Dù thế nào con cũng thích đến với đức ông và không giấu giếm điều gì nên con đã thú thực với Người rằng con vừa ra tù ngày hôm nay.

Giáo trưởng từ từ ngẩng đầu lên và mở đôi mắt nhìn anh thở dài:

- Từ nhà tù ra, anh chưa thoát nợ.

Saít mỉm cười. Những lời nói tốt đẹp thời xưa đã trở lại. Mỗi từ thốt ra chứa đựng một ý nghĩa thâm kín khác hẳn với nghĩa đen của từ...

- Thừa tôn sư, bất cứ nhà tù nào cũng còn tốt hơn là ngục tù của Nhà nước.

Giáo trưởng ngắm nhìn Saít với cặp mắt trong suốt và thì thào khe khẽ:

- Chúa nói rằng bất cứ nhà tù nào cũng tốt hơn là ngục tù của Nhà nước!

Saít lại mỉm cười. Anh gần như thất vọng về cuộc gặp gỡ này. Rồi anh lại hỏi tiếp một cách nồng nhiệt:

- Thừa Giáo trưởng, vậy Người còn nhớ đến con chẳng?

Giáo trưởng lại thì thào một cách uể oải:

- Con hãy bằng lòng với hiện tại con ạ.

Mặc dù anh không còn nghi ngờ gì nữa về người Giáo trưởng nhớ đến mình hay không, Saít vẫn cứ hỏi lại cho chắc chắn.

- Và cha tôi là lão già Mara mà Chúa đã mở lượng nhân từ, Người có còn nhớ chứ?

- Xin Chúa hãy mở lượng nhân từ cho mọi người chúng ta.

- Chao ơi! Thời ấy sao mà đẹp thế!

- Bây giờ, con hãy nói chuyện hiện nay đi.

- Thừa, nhưng mà...

- Xin Chúa hãy ban phước lành cho mọi người.

- Thừa, con đã trình với Giáo trưởng là con mới ra khỏi nhà tù hôm nay.

Giáo trưởng lắc lư đầu với một niềm vui bất chợt rồi cất lời thánh ca:

“Bị đóng đinh trên cọc

“Người vẫn mỉm cười hát ca

“Thượng đế đã an bài

“Ta gặp Người theo cách ấy...”

- Thừa Giáo trưởng, cha tôi, mới hiểu được Người... Người đã nhiều lần ruồng bỏ ta, cuối cùng ta tin rằng chính Người quyết định đuổi ta ra ngoài. Bây giờ chính ta, thằng bé Saít này lại tự mình quay lại nơi này trong không khí nhiễm mùi hương khói và lo ngại. Đó là số phận của kẻ vô gia cư có lòng thành nguyện gặp lại Người.

- Thừa tôn sư, con đến thăm Người vào lúc con gái con đã chối từ con.

Giáo trưởng thở dài thốt lên:

- Chúa đặt những huyền bí của Người vào trong các sinh vật nhỏ nhất của Người.

- Con vẫn thường tự nhủ rằng: Nếu Chúa đã ban cho con cuộc sống đến lúc này, thì con sẽ thấy cửa của Chúa mở rộng.

Giáo trưởng đáp lại bình tĩnh:

- Thế còn cửa thiên đường thì con thấy thế nào?

- Thừa, ngay dưới trái đất này cũng không có chỗ cho con nữa và con gái con đã từ chối.

- Con của con thực rất giống bố.

- Thừa đức ông, sao lại thế ạ?

- Con đang muốn hỏi ta một chỗ trú ngụ, không phải con muốn ta trả lời về đứa bé.

Saít gục cái đầu có mái tóc hoa râm của mình vào đôi bàn tay nổi đầy những mạch máu màu nâu.

- Thừa, cha con dạy rằng khi nào gặp khó khăn thì đến cầu xin Người. Con đã làm như vậy...

Giáo trưởng với vẻ bình tĩnh bất biến ngắt lời anh:

- Đúng là con muốn xin ta một chỗ trú ngụ, không có gì khác.

Người Giáo trưởng tỏ ra thêm thân thiện với anh ta, tuy nhiên Saít cảm thấy có một cái gì đó lo ngại tăng lên trong tâm trí, mà không có nguyên nhân gì rõ rệt.

- Thưa, con không phải chỉ mong có một mái nhà che thân, con còn muốn cầu xin Chúa ban cho con phước lành của Người.

Giáo trưởng đáp lại, giọng như hát ca:

- Vậy thì các Bà Thánh trên trời nói rằng: “Vậy con không hổ thẹn khi cầu xin Chúa ban phước lành mà con lại chẳng làm gì để xứng đáng lời cầu xin ấy sao?”

Không gian tĩnh lặng bên ngoài giáo đường bỗng bị tiếng con lừa hí lên phá vỡ và kết thúc bằng một tiếng ré khàn khàn đứt quãng tựa như tiếng nứt nẻ. Có một giọng hát của ai đó ê a rằng: “Ôi hỡi vận may và số phận, biết tìm nơi đâu”.

Nhớ lại ngày trước có lần cha anh bắt gặp Saít hát véo von: “Đố người đoán được ta là ai, hãy thề lười ra cho chú mèo...” nên đã quở mắng nhẹ nhàng rằng không phải là lúc hát như vậy, khi chúng ta đang trên đường đến với Đức giáo trưởng thánh thiện. Cha anh đã tham gia vào đàn hát thánh ca, mắt nhắm nghiền, giọng kéo dài, mồ hôi nhễ nhại. Còn anh ngồi nghỉ dưới gốc cây cọ ngắm nhìn hai dòng tín đồ dưới ánh đèn dầu, miệng nhấm quả chà là khô. Anh cảm thấy sung sướng lạ lùng. Đó là thời kỳ trước khi bén hơi men tình yêu.

Bây giờ thì người Giáo trưởng đã nhắm mắt như ngủ. Còn Saít thì đã quen thuộc với khung cảnh này đến mức anh không còn cảm giác gì với mùi hương khói. Anh nhận thức ra rằng thói quen là nguồn gốc của bệnh lười biếng, sự chán ngán và chết chóc. Chính thói quen là nguyên nhân gây ra những bất hạnh cho anh, phản bội, vô ơn bạc nghĩa. Tóm lại mọi cố gắng của một đời người đã bị vung phí. Anh cất tiếng hỏi để đánh thức Giáo trưởng:

- Thưa, Người vẫn khuyến khích các buổi hát thánh ca đấy chứ?

Người Giáo trưởng không đáp. Điều đó làm cho anh lo lắng và anh lại tiếp tục:

- Thưa, Người không bằng lòng cho con tới gặp Người ư?

Giáo trưởng mở mắt đáp:

- Người đi cầu xin cũng như người được thỉnh cầu đều yếu đuối cả.
(Kinh thánh đạo Hồi)

- Nhưng thưa đức ông, người là chủ nhân ở đây.

- Chủ nhân nơi này chúc mừng con giống như mọi người khác, - Giáo trưởng đáp với giọng hào hứng.

Saít mỉm cười, phấn chấn trong lòng, nhưng giáo trưởng tiếp ngay:

- Riêng tôi, thì tôi chẳng phải là chủ nhân của cái gì hết.

Vệt nắng của mặt trời lọt vào chiếu trên tường đã dịch lên cao.

- Thưa Đáng bề trên, dù sao con cũng được ở đây như ở nhà con vậy, giống như mọi người đã đến thỉnh cầu. Và trình với đức ông, Người xứng đáng với mọi lời cảm ơn.

- Lạy Chúa, Người biết con không có đủ sức để cảm tạ Người, vậy xin Người hãy thay lời con. Đây chính là lời của những người biết ơn vậy.

Saít van nài:

- Thưa Giáo trưởng, con rất cần vài lời an ủi.

- Đừng có nói dối thế. Giáo trưởng nhẹ nhàng quở trách. Giáo trưởng cúi đầu, bộ râu trải lên ngực và lại dấn mình trong tư thế suy ngẫm. Saít ngồi chờ kiên nhẫn, lúc sau anh lui lại ngồi tựa vào một chồng sách ngắm nghía người Giáo trưởng tôn kính. Khi thấy ngồi chờ đã quá lâu, Saít lại hỏi:

- Thưa, có việc gì cho con làm không ạ?

Giáo trưởng không để ý đến những lời nói của anh. Và yên lặng trở lại như cũ. Saít phát hiện ra một bầy kiến xếp thành hàng đang tìm cách kiếm lấy một lối đi qua những nếp chiếu bị gấp. Đột nhiên Giáo trưởng phá tan sự im lặng:

- Con hãy cầm lấy quyển kinh (Đạo Hồi) Coran và đọc đi.

- Thưa, con mới ra khỏi nhà tù hôm này và con chưa làm lễ rửa tội.

- Vậy thì hãy làm lễ đi rồi đọc kinh.

Saít than phiền:

- Con giá con đã chối từ con, nó đã sợ con, coi con như một quý dữ và trước đó thì mẹ nó đã lừa dối con.

Giáo trưởng nhẹ nhàng nhắc lại:

- Con hãy làm lễ rửa tội đi và đọc kinh sau.

- Vợ con đã lừa dối con để lấy một kẻ khốn nạn trong đám đàn em của con, nó là một thằng vô tích sự, như một con chó đàn độn. Sau đó cô ta lại dựa vào việc con bị giam giữ trong tù mà xin ly hôn để lấy nó.

- Con hãy làm lễ rửa tội đi và đọc kinh.

- Thưa, tài sản, tiền bạc và các đồ châu báu của con bị nó chiếm lấy hết. Nó đã trở thành đầu đảng và tất cả bọn trộm cắp trong khu phố đều là tay chân nó cả.

- Con hãy làm lễ rửa tội đi và đọc kinh. Giáo trưởng nhìn mặt và các mạch máu hằn rõ trên trán.

- Con không phải bị bắt vì cảnh sát tìm ra. Không, con tin chắc rằng sẽ thoát như thường, nhưng thằng chó chết đó đã báo cảnh sát với sự đồng tình của vợ con. Sau đó là các tai vạ liên tiếp ập đến và con gái con đã chối từ con.

Giáo trưởng nhắc lại với giọng khiển trách:

- Con hãy đọc lời rửa tội rồi đọc kinh đi. Hãy nói:

“Hãy theo ta, nếu ngươi yêu Chúa,

“Chúa sẽ yêu quý ngươi.”

Con hãy đọc cầu kinh: “Tôi đã chọn Người cho chính tôi” và nhắc lại những câu kinh:

“Yêu quý Chúa trên trời tức là chấp thuận, tuân theo lời phán bảo của NGƯỜI, từ bỏ những điều NGƯỜI đã ngăn cấm và chịu theo như NGƯỜI đã an bài,”

Đấy đúng là điều cha tôi vẫn thường nghe và lắng nghe đầu nhịp nhàng. Cha thường nhìn tôi chăm chú và mỉm cười như có ý bảo hãy nghe kỹ và học đi. Tôi rất thích và tôi muốn mọi người quên tôi đi để tôi có thể trèo lên cây cọ. Hoặc ném một viên sỏi trúng làm rơi một quả chà là. Hoặc có khi cùng hát với các tín đồ mà họ không hay biết. Một hôm Saít khi trở về khu nhà sinh viên ở Ghidéch, trông thấy cô ta cầm giỏ đi tới. Cô ta xinh đẹp và dễ thương và tấm thân cô ta đã hội đủ tất cả các niềm vui thú dành cho ta trên thiên đường và những nỗi thống khổ dưới địa ngục. Điều gì làm ta bị quyến rũ đến thế trong tiếng hát của các tín đồ?

Nhìn thấy khuôn mặt của Giáo trưởng, ta trông thấy đường sống và đã thấy lấp lánh ánh trắng và khuôn mặt người thương yêu. Tuy nhiên mặt trời

chưa tắt bóng. Tia nắng cuối cùng vẫn còn rọi qua khung cửa tò vò. Đêm dài đang đợi ta. Đây là đêm tự do đầu tiên. Trước đêm tối ra vẫn đơn lẻ. Hay nói cho đúng ra là đơn lẻ cùng Giáo trưởng đang lưu lạc trên thiên cung, người lại đang nhắc lại những lời nói khó hiểu cho một người đã bị kết án dưới lửa của Âm cung.

Liệu có một chỗ nào khác để trú thân không?

CHƯƠNG III

Saít lục tìm trong tờ báo Al Giara và tìm thấy bài viết của Raúp Êluan. Còn vài bước chân nữa là tới miếu đường của giáo trưởng Ali Ghênidi, nơi anh trú ngụ qua đêm trước, mà anh vẫn say sưa đọc bài báo của Raúp. Anh thắc mắc không biết Raúp lấy nguồn tin này ở đâu? Để viết những suy tư về thời trang của phụ nữ, về kỹ thuật vô tuyệt tăng âm rồi cả về những vấn đề của một người phụ nữ bị ruồng bỏ nữa chứ. Chắc chắn đó là những vấn đề đang là thời sự, nhưng con người Raúp Êluan ở đâu trong các vấn đề này? Còn đâu là mái nhà sinh viên và những chuyện phiêu lưu của thời kỳ tốt đẹp xưa?

Đâu là nét say sưa hăng hái của anh chàng sinh viên gốc tỉnh lẻ trong bộ quần áo sồn mép tàng tàng với trái tim nồng cháy mênh mông? Đâu còn ngòi bút đầy hứng thú và không khoan nhượng? Hay là thế giới này đã trở nên điên loạn? Có cái gì đó che giấu trong các mối bí hiểm này? Mà chính cái nơi này có lẽ cũng đã từng chứng kiến những sự kiện giống như sự kiện đường Secphi chẳng? Giống như Nabavigia, Alixơ và con gái ta đã không thừa nhận cha nó chẳng? Saít quyết định phải gặp lại Raúp Êluan.

Anh tiếp tục giọng suy tư trong khi đi đến nhà Raúp. Giáo trưởng đã cho ta một góc chiếu để ngủ nhưng ta cũng cần tiền. Ta cần bắt đầu một cuộc sống mới, giáo sư Raúp Êluan à. Tầm vóc của anh không kém gì giáo trưởng Ali, nói tóm lại anh là tất cả những gì mà ta có được trong cuộc đời này. Anh đứng bất động trước trụ sở tòa báo Al Giara trên quảng trường Maarép. Một ngôi nhà hùng vĩ... Mọi móc hết đồ vật trong đó chẳng có khó khăn gì! Và hàng dãy xe ô tô vây quanh ngôi nhà giống như một hàng rào lính gác tuần tra đằng trước một bức tường đáng sợ. Rồi đến cả tiếng vo vo của máy in hoạt động sau những cửa thông hơi dưới hầm nhà. Saít bước vào nhà cùng với nhóm nhân viên và dừng lại trước bàn thường trực, anh lên tiếng với giọng trầm trầm vốn có:

- Giáo sư Raúp Êluan có đây không?

Người thường trực giường mắt lên nhìn Saít, rõ ràng khó chịu trước ánh mắt ngang tàng đến xác láo trong đôi mắt màu hạnh nhân của anh trước khi đáp lại một cách khô khan:

- Gác tư.

Saít lập tức đi về phía cầu thang máy và kiên nhẫn đứng trong đám người cùng đi và anh bị lạc lõng với bộ quần áo com-lê xanh, đôi giày cao su, vẻ nhìn gầy gò và cái mũi dài dọc dừa. Trông thấy một cô gái đang đứng đợi gần đó, anh chạnh nhớ ngay đến Nabavigia và Alixơ và anh nguyên rủa họ.

Chưa đi đến hết đoạn đầu hành lang của tầng bốn thì Saít đã bị cuốn vào phòng người thư ký trước khi người công vụ kịp ngăn anh lại. Đây là một cái phòng chữ nhật rất rộng với khuôn cửa kính rộng trông xuống phố. Chẳng còn lấy một chiếc ghế nào trống. Anh nghe thấy viên thư ký nhắc lại trong ống điện thoại với một người nào đó ở đầu giây bên kia rằng giáo sư hiện đang bận họp với ông tổng biên tập và giáo sư sẽ không trở lại trước hai giờ. Saít cảm thấy thất vọng, nhưng anh vẫn ở lại đó để trông tráo ngắm nhìn bọn người có mặt trong phòng như muốn thách thức họ.

Ngày trước, anh nhìn đồng loại của mình với ánh mắt tội phạm, nhưng bây giờ với những con người này thì anh nghĩ gì về họ? Còn Raúp Êluan, chắc chắn là ông ta không thể tiếp anh ở đây được rồi. Đây không phải là nơi dành cho những bạn cũ gặp nhau. Có vẻ như Raúp đã trở nên nhân vật quan trọng, giống như gian phòng có đáng quan trọng này. Ngày xưa anh ta chỉ mới là biên tập viên của tạp chí An Nadia có trụ sở tại một ngõ nhỏ trên đường Môhamét Ali. Nhưng lúc bây giờ Raúp thực sự là tiếng nói vang dội bên vực cho nền tự do. Bây giờ, không biết Raúp giống như ai được nhỉ? Anh ta liệu có thay đổi như Nabavigia không? Hay anh lại cũng chối bỏ tôi như con bé Sana?

Thôi chẳng cần phải nghĩ đến những điều đen tối nữa. Anh ta là bạn mình và người thầy của mình, đã vung cao lưỡi kiếm đấu tranh cho tự do và chắc chắn anh ta sẽ vẫn như cũ thôi, mặc dù có vẻ ngoài đáng lo ngại, mặc dù những bài viết đáng ngạc nhiên và phòng thư ký oai vệ. Và nếu tờ báo

này cản trở cuộc nói chuyện hàn huyên của chúng ta thì ta có thể tìm thấy địa chỉ nhà riêng trong sổ bộ niên giám điện thoại...

Saít nằm dài trên bãi cỏ ẩm ướt ngoài bãi Cócnitxơ, ven sông Nil và chờ đợi. Dưới tàn cây rậm rạp che lấp ánh sáng đèn đường, dưới bầu trời đêm đầy sao và trăng lu, một làn gió mát nhẹ nhàng lướt trong đêm sau một ngày nắng đỏ của mùa hè. Giờ đây anh ngồi xõm, quay lưng về phía sông Nil, hai tay ôm đầu gối và không rời mắt khỏi ngôi nhà số 18. Ngôi nhà đơn độc trong một khu vườn rộng thênh thang và rậm cây cối choáng gần nửa mặt trước nhà, bóng cây ôm trùm lấy màu trắng của ngôi nhà tạo nên vẻ kỳ dị. Có lẽ là ảo ảnh của một cuộc sống giàu có, cùng một lúc lại chứng minh một quá khứ vinh quang.

Nhưng có điều gì xảy ra thế? Làm sao lại như vậy? Và trong một thời gian ngắn? Cả đến một kẻ ăn trộm cũng không thể mơ được một số phận như vậy. Ngày trước khi mình nhìn một biệt thự theo cách đó thì chỉ là để nghiên cứu khu vực, trước khi tiến hành một vụ đạo chích thế mà ngày nay, ngày hôm nay ta ngắm nhìn một biệt thự và chờ mong một lời mời ư? Anh thực là một câu đố khó giải, anh Raúp, nhưng nhất định phải giải. Không lấy gì làm kỳ lạ cái tên Êluan cùng vần điệu với Maran? Và cái thằng Alixơ đã đạt được mưu mô nham hiểm của nó là tước đoạt thành quả của cả một đời vất vả của ta sao?

Saít đứng phắt dậy khi thấy một chiếc ô tô dừng lại trước cổng ngôi nhà. Trong lúc người gác mở cánh cổng thì Saít băng qua đường rất nhanh và đứng trước mũi xe; anh hơi cúi người xuống để người lái đủ trông thấy anh. Nhưng người đó không trông thấy anh trong bóng tối và Saít đã gọi to bằng cái giọng trầm của mình:

- Giáo sư Raúp... Tôi là Saít Maran đây!

Người kia ghé mặt vào gần cửa xe đã hạ kính xuống và bật ra với một giọng trong trẻo rành mạch:

- Saít... trời, bất ngờ thật.

Dù rằng không thể nhìn rõ được vẻ mặt của Raúp lúc đó nhưng bằng giọng nói, Saít có phần yên tâm và sau một lúc yên lặng gần như mọi vật đều ngưng đọng, cánh cổng mở rộng ra và tiếng nói lại cất lên tiếp:

- Lên xe đi, cậu.

Bước đầu tiên tỏ ra tốt đẹp. Raúp Êluan vẫn là Raúp, dấu rằng có cái phòng thư ký sang trọng và ngôi biệt thự kỳ dị. Chiếc xe đi vào con đường hẹp như sợi chỉ dẫn đến bậc thềm đá của ngôi nhà.

- Nào Saít, cậu có khỏe không, bạn già. Cậu được ra bao giờ thế?

- Ra hôm qua.

- Hôm qua ư?

- Phải, đáng lẽ tôi phải đến gặp anh nhưng còn vướng một vài việc cần phải giải quyết, sau đó cần phải nghỉ ngơi nên tôi đã ngủ qua đêm tại lễ đường của Giáo trưởng Ali Ghênidi. Anh còn nhớ đến Giáo trưởng không?

Họ xuống xe và đi thẳng về phòng khách.

- Có, mình có nhớ, Giáo trưởng nổi tiếng của cha cậu, chúng mình chẳng đã hơn một lần dự các buổi lễ của người đó sao.

- Thực rất thú vị lúc đó!

- Còn mình thì rất mê các bài hát thánh ca.

Người đầy tớ bật chiếc đèn trùm làm cho Saít lóa mắt vì ánh đèn được xếp theo hình nhị hoa và những chùm pha lê hình ngôi sao và trăng lưỡi liềm. Những dòng ánh sáng lại được hồi quang lại nhờ những tấm gương đặt ở bốn góc tường, soi sáng chói lọi các đồ vật trang trí trong phòng: tác phẩm nghệ thuật trên bệ, trang trí trên trần, hoa văn trên các tấm thảm, ghế bành thật êm và gối đệm rải rác trên sàn nhà. Cuối cùng tia mắt của Saít dừng lại trên khuôn mặt tròn trịa và béo tốt của giáo sư, khuôn mặt mà anh rất kính trọng từ lâu do đó anh đã quen thuộc đến từng chi tiết vì đã nghe

giáo sư giảng nhiều lần. Trong khi người đầy tớ mở cửa trông ra vườn và kéo các bức rèm, Saít tiếp tục ngắm nhìn Raúp, cùng một lúc anh ngắm trộm những đồ vật trưng bày tuyệt đẹp.

Từ ngoài vườn, một luồng gió mát thoảng vào thơm nồng mùi hương pha tạp. Saít ngây ngất vì chùm ánh sáng lóa mắt và mùi hương pha tạp này. Khuôn mặt của người giáo sư phình ra to như con bò cái. Một nét bí hiểm đã nhập vào khuôn mặt và làm cho nó trở nên lạnh lùng, xa cách, mặc dù vẻ chất phác của khuôn mặt, mặc dù ông vẫn tỏ ra vồ vập và tươi cười. Từ người giáo sư toát lên cái mùi quý tộc phảng phất trên cái mũi tẹt và cái cằm bạnh ra. Sự lo ngại của Saít về điều có thể xảy ra nếu lời thỉnh cầu cuối cùng của anh không được đáp ứng đã làm tim anh đập thình thịch.

Raúp ngồi trên ghế sôpha, gần ngay cửa ra hành lang và ra hiệu cho anh ngồi xuống ghế bành êm ái sắp xếp theo hình ô vuông xung quanh chiếc cột nhà có đèn thấp sáng trung, có trang trí những tranh vẽ thần thoại. Saít không chờ phải mời lâu. Giáo sư duỗi chân dài trước khi hỏi:

- Cậu đến tìm mình ở tòa báo đấy à?

- Vâng, nhưng tôi đã nhận ra rằng đây không phải là nơi cho chúng ta gặp nhau.

Giáo sư cười to để lộ những chiếc răng ám đen gần các răng nanh.

- Tòa báo là nơi thường có những con lóc bất tận. Cậu có chờ lâu không?

- Gớm chờ dài như cả đời người.

Raúp lại cười to và nói với vẻ tinh quái:

- Mình cam đoan rằng cậu đã từng biết cái đường phố này, đúng không nào?

Saít cũng bật cười to:

- Chắc chắn thế, tôi đã từng biết tại nơi này có những nhà hảo tâm mà tôi không bao giờ quên được những ân huệ. Thí dụ như chuyến tôi viếng thăm biệt thự của ngài pháp quan Pha đen Hatsanen đã đem lại cho tôi một ngàn đồng bảng và tại nhà của diễn viên Kavakép đã được một cái vòng cổ bằng kim cương rất hiếm có...

Người đầy tớ trở lại, tay đẩy một cái xe, trên để một chai rượu và hai chiếc cốc, cùng một cái xô màu nâu đựng đá lạnh và một khay đầy áp táo. Còn cả những đĩa đặt đầy đồ nhắm rượu và một bình nước bằng bạc. Giáo sư ra hiệu cho người đầy tớ lui ra và tự mình rót rượu đầy hai cốc. Ông đưa cho Saít một cốc và nâng chiếc cốc còn lại lên chúc:

- Chúc mừng sự tự do.

Saít uống cạn một hơi trước khi hỏi anh, trong khi Raúp chỉ nhấp một ngụm nhỏ:

- Thế còn con gái anh, nó ra sao rồi? Thực ra tôi quên không hỏi cậu tại sao lại đến ngủ đêm ở chỗ Giáo trưởng Ali?

Anh chàng này chẳng biết tin tức gì cả, nhưng còn nhớ là mình có đưa con gái. Thế là Saít kể lại chuyện thương tâm của mình, có cắt bớt đi rồi tiếp:

- Hôm qua tôi có đến ngõ *Secphi*, và như tôi dự kiến trước, đúng là đã có một tên canh sát chờ tôi ở đó. Rồi con gái tôi đã chối bỏ tôi và nó còn hét vào mặt tôi nữa chứ.

Saít tự rót cho mình thêm một cốc rượu không chờ ai mời mọc, Raúp an ủi anh:

- Đây là chuyện đáng buồn nhưng con gái anh chẳng có tội tình gì ở đây. Nó không còn nhớ đến anh thôi. Ngày mai đây lớn lên nó sẽ hiểu ra và yêu anh.

- Bây giờ thì tôi nghi ngờ tất cả phụ nữ trên đời.

- Giờ đây thì anh nói thế, nhưng mai đây ai biết được rồi sẽ khác đi? Chính anh sẽ thay đổi cách suy nghĩ của mình, chuyện đời thường mà.

Tiếng chuông điện thoại reo vang và Raúp đứng lên trả lời. Ông nhắc máy nghe và khi nhận ra người đối thoại với mình là ai thì khuôn mặt ông nở một nụ cười rạng rỡ. Ông nhắc chiếc máy điện thoại và xách nó ra hiên, dưới con mắt chăm chú của Saít. Một người phụ nữ chăng? Nụ cười kia và việc đem máy ra chỗ khác riêng biệt chỉ có thể là cuộc nói chuyện với một người đàn bà. Không biết ông ta còn sống độc thân nữa không?

Vừa xong cả hai cùng ngồi đấy, gần gũi nhau cùng uống rượu và tranh luận, nhưng Saít cảm nhận một linh tính ầy nhưng điều đó làm cho anh vẫn tin tưởng, vì con người anh đã quen với việc nghi ngờ mọi thứ và nhạy cảm. Hôm nay giáo sư không có gì khác với mọi người khác cư trú trong đường phố lớn này mà anh vẫn từng đến thăm một cách không thân thiện. Rất có thể là mọi sự vô vập thân mật kia chỉ là giả nhân giả nghĩa thôi. Biết đâu rằng giáo sư đã thực sự thay đổi và chỉ còn lại cái bóng của quá khứ một nhân vật thuở xưa?

Một tiếng cười vang lên từ ngoài hiên càng làm anh thêm buồn bã. Saít từ tốn nhặt lấy một quả táo rồi vừa suy tư vừa gặm. Cả cuộc đời chỉ là sự tiếp nối tính cách của con người vừa cười trước giây nói, không có gì hơn. Vậy mà nay, nếu ông ấy lừa dối ta thì quỷ bắt ông ấy đi! Cuối cùng Raúp Êluan quay trở lại và đặt trả máy vào chiếc kỷ, ông ngồi xuống, khuôn mặt hoàn toàn thoải mái:

- Mình hết lòng chúc mừng cậu được trả tự do. Tự do là một tài sản quý giá đáng để cho cậu quên hết mọi chuyện khác mà cậu đang thiếu thốn, bất kể giá trị thế nào.

Saít nhún vai, miệng vẫn nhai một miếng xúc xích bò ướp tỏi, không thực sự lắng nghe.

- Thực thế, cậu vừa mới ra khỏi nhà tù và một cuộc sống mới đang chờ cậu.

Raúp rót đầy hai cốc rượu nữa trong khi Saít tiếp tục ngấu nghiêng các món nhắm với vẻ đói khát. Thành linh ngẩng đầu lên nhìn bạn, Saít bắt gặp ánh mắt giận dữ của người bạn tuy rằng được che đậy bằng một nụ cười gượng gạo. Saít chợt nhận ra rằng chỉ có điên mới tin rằng người bạn thật tâm khi chúc mừng anh trở lại. Chỉ là thói lịch sự xã giao đời thường. Cử chỉ xã giao thì chẳng chóng thì chầy sẽ tan biến thôi. Minh bất chấp mọi kiểu phản bội, nhưng đừng có giả dối thế này. Lạy Chúa, sự tồn tại với mình trở nên trống rỗng lúc này. Raúp với tay về phía một cái ngăn ẩn trong cây cột được chiếu sáng, lấy một chiếc hộp có chạm hoa văn kiểu Tàu ra. Ông rút lấy một điều thuốc lá từ hộp đó và tuyên bố:

- Saít thân mến à, chẳng còn chút gì của những điều đã góp phần đầu độc chúng ta tồn tại nữa đâu.

Saít miệng còn đang nhai thức ăn, đáp:

- Chúng tôi khi còn trong tù đã xôn xao vì những tin tức thời sự hàng ngày nhận được, ai có thể tưởng tượng ra một việc như thế?

Rồi anh nhìn thẳng vào người bạn, mỉm cười:

- Dù sao, chiến tranh đã chấm dứt!

- Nên nói là một cuộc ngưng chiến. Mỗi cuộc chiến có chiến trường của nó.

Saít liếc nhìn quanh phòng một lượt, tiếp lời:

- Gian phòng khách sang trọng này cũng là một chiến trường.

Anh hồi tiếc đã nói câu đó ngay sau khi thoáng thấy trong mắt bạn một nét lạnh lùng. Có lẽ mình không có lẽ độ chăng?

- Cái phòng khách này có liên quan gì đến chiến trường hờ cậu?

Saít vội đánh bài lảng:

- Tôi muốn nói đây là một kiểu mẫu về thẩm mỹ và sự tinh tế.

Lần này Raúp thực sự nổi giận, đôi lông mày cau lại vì khó chịu:

- Thôi đi, cậu đứng loanh quanh làm gì, cậu nói thẳng cái điều trong tâm khảm cậu. Mình hiểu cậu và cậu còn hiểu chính cậu hơn.

Saít cười vang để giành lại cảm tình của người giáo sư:

- Tôi không có ý nói gì xấu đâu.

- Cậu nên nhớ kỹ rằng mọi thứ tôi có được là nhờ tôi tự kiếm lấy.

- Nhưng nào tôi có nghi ngờ gì đâu. Tôi van anh, đừng có giận dữ như vậy.

Giáo sư rút mạnh nhiều hơi thuốc lá với vẻ khó chịu, không nói lời nào thành ra Saít tự thấy buộc phải ngừng ăn uống thì thảo xin lỗi:

- Tôi thực sự chưa thoát ra khỏi tâm trạng ngồi tù và chắc phải có thời gian để phục hồi lại thói quen tiếp xúc, chuyện trò và cuộc sống giữa mọi người. Anh cũng không nên quên rằng tôi hãy còn bị xúc động vì cuộc tiếp xúc không thể tưởng tượng nổi với con gái tôi và nó đã chối bỏ tôi.

Điều giải trình này có vẻ làm dịu Raúp thôi cái kính và hình như đã bình tĩnh hơn. Ngắm nhìn Saít thêm thường đưa mắt nhìn những món nhắm trên khay rồi lại nhìn bạn như muốn xin phép được ăn tiếp, giáo sư dịu dàng trở lại:

- Cậu ăn đi.

Saít được lời, lại tiếp tục chén nốt những gì còn lại, chẳng do dự chi - coi như không có chuyện gì hết - và chỉ thôi khi trong đĩa đã sạch trơn. Raúp lúc đó lên tiếng như muốn chấm dứt cuộc tiếp kiến:

- Cậu cần thay đổi hoàn toàn, cậu đã nghĩ gì đến tương lai chưa?

Saít chằm một điều thuốc lá và đáp:

- Quá khứ đã làm cho tôi chưa có thì giờ để nghĩ đến tương lai.

- Mình cho rằng đàn bà nhiều hơn đàn ông rất nhiều, cho nên cậu cũng không nên vì một người trong số đàn bà ấy bội ước mà lu mờ đi. Còn con gái cậu một ngày nào đó nó sẽ hiểu ra và thương yêu cậu, cái chính lúc này là tìm ra công việc làm ăn...

Saít lúc đó không rời mắt khỏi một bức tượng thần của Trung Hoa trong tư thế uy nghi:

- Lúc ở trong tù tôi học được nghề may.

- Thế cậu định mở một cửa hiệu may mặc ư?

Saít bình tĩnh đáp:

- Chắc là không.

- Sao thế?

Anh phóng ra một cái nhìn xấc xược:

- Trời đời tôi, tôi chỉ học có một nghề.

Người bạn hoảng lên:

- Cậu muốn trở lại với nghề đạo chích à?

- Đây là một nghề rất nhiều lời, một đêm ăn trộm bằng ba năm làm, anh biết đấy!

Giáo sư tức giận:

- Anh biết đấy, anh biết đấy! Làm sao mà tôi có thể biết được nào? Cậu nói đi?

Saít nhìn giáo sư vẻ ngạc nhiên:

- Nhưng vì sao mà anh giận dữ vậy? Tôi chỉ muốn nói là như anh biết vì anh hiểu quá khứ của tôi, và đúng như thế. Có điều gì xấu xa ở đó nhỉ?

Raúp im lặng nhìn xuống như vẻ ông tìm cách khẳng định Saít đã nói thật bụng, nhưng lần này rõ ràng nét mặt ông giáo sư không trở lại bình thường được. Một lần nữa, ông lại cất giọng nói như sẵn sàng chấm dứt cuộc đối thoại:

- Saít này, thời thế đã đổi thay. Cậu là một tên ăn trộm nhưng cậu cũng là bạn mình vì những lí do như cậu biết, nhưng ngày nay đã khác rồi nếu cậu trở thành tên ăn trộm thì cậu chẳng còn là gì nữa hết.

Saít đứng bật ngay dậy, niềm thất vọng bị thử thách trong cơn đau khổ hoạn nạn nghiệt ngã này, nhưng anh đã ghìm được xúc động của mình bằng một ý chí sắt đá. Anh ngồi trở lại và bình tĩnh nói:

- Anh giúp tôi một việc làm phù hợp với tôi nhé!

- Loại công việc gì nào, cậu nói cho mình nghe...

Saít tinh quái đáp:

- Tôi sẽ rất sung sướng nếu được làm chân phóng viên tờ báo của anh. Tôi có trình độ văn hóa, lại là tông đồ của anh trước đây, tôi đã đọc hàng núi sách mà anh đã chỉ dẫn cho tôi và anh đã từng nhắc nhiều lần là tôi khá thông minh trước mọi người.

Ánh sáng trao đảo trên làn tóc đen dày của Raúp khi ông lắc lư cái đầu vẻ tức tối trước khi trả lời:

- Chúng mình chẳng có thì giờ đùa cợt đâu, cậu chưa bao giờ sử dụng cái bút. Cậu lại vừa ở nhà tù ra và cậu làm mất cả thì giờ của mình thôi.

Saít phản ứng:

- Tóm lại là tôi chỉ còn cách duy nhất là kiếm lấy bất cứ một công việc bần thủ nào chứ gì?

- Không có công việc nào là bần thủ, nếu nó trung thực.

Sau phút thất vọng, bây giờ lại đến sự đặng cay tràn ngập trong đầu Saít, vậy là chẳng kể gì nữa, anh liếc nhanh gian phòng khách sang trọng:

- Tôi thật thú vị khi những người giàu sang chỉ định cho chúng tôi chấp nhận sự nghèo khổ.

Thay vì trả lời giáo sư liếc nhìn đồng hồ, Saít tỏ ra tế nhị:

- Tôi e rằng đã quá lạm dụng thời gian của anh...

- Thực tình đúng vậy, tôi rất bận công việc bù đầu. Raúp đáp lại một cách thẳng thắn, như nắng tháng bảy.

Saít đứng lên:

- Xin cảm ơn anh về lòng hiếu khách và cảm ơn vì bữa ăn tối và lòng tốt của anh.

Raúp rút chiếc ví tiền và lấy hai tờ giấy năm bảng chìa ra cho Saít:

- Cậu cầm tạm trong khi chờ đợi mọi sự ổn thỏa, đừng giận mình nếu mình nói là bận bù đầu vì công việc. Thật hiếm khi cậu thấy mình rảnh như chiều tối nay.

Anh cầm lấy tiền và mỉm cười. Sau khi đã xiết chặt tay bạn, Saít nói với giọng đầy biết ơn:

- Cầu Chúa ban cho anh đầy đủ phước lành.

CHƯƠNG IV

Vậy là sự thật đã được lột trần. Raúp Êluan chả còn là cái thầy thối rửa, cũng chẳng có tí chút bụi nào che đậy nữa. Còn một Raúp Êluan khác thì nó đã thuộc về quá khứ xa xưa giống như mối tình của Nabavigia và tính trung thực của Alixơ. Đừng có quá tin vào cái vẻ ngoài, những lời nói thanh lịch chỉ là đạo đức giả thôi. Mình đã tưởng là nhìn thấy một nụ cười nhưng thực ra chỉ là cái nhếch mép, hay một sự hào hiệp thì sự thực lại là động tác không kiểm soát của bàn tay. Cũng chẳng phải là lịch sự, thằng cha đó đâu có để mình vượt qua ngưỡng cửa của nó. Rồi mi lại quay lui ngay sau khi đã bịa ra đủ chuyện với ta, mi chỉ thay đổi ý niệm của mi sau khi ta đã tiếp nhận chúng và bây giờ thì ta lạc đường, bị mất gốc rễ, phù phiếm và thất vọng. Chao ôi! Sự phản bội ngấm ngấm, dù cho bị chôn vùi dưới ngọn đồi Mukattam vẫn còn tiếp tục bám riết lấy ta. Liệu mi có tự thú về tội phản bội không – dù chỉ nói với riêng ta – hay mi lại tự lừa dối mình như đã lừa dối người khác? Dù là trong bóng tối?

Ta rất muốn tìm tòi tâm hồn mi, giống như đã thăm dò nơi ở của mi đầy rẫy những tác phẩm nghệ thuật và các tấm gương, nhưng ta chỉ tìm thấy sự bội phản... Ta đã tìm thấy Nabavigia và Alixơ Xêđora biến hóa lần lượt thành cả hai chúng mày. Vậy là sự phản trắc đã thú nhận với ta rằng nó chính là ta ương ghê tởm nhất trên trái đất này.

Sau lưng ta, chúng trao đổi với nhau những ánh mắt ám muội, lo ngại giống như mọi tham vọng chúng muốn. Tham vọng này giống như con thú dữ bò rạp xuống sàn mồi, sẵn sàng vồ một con chim đã gãy cánh. Sự thèm thuồng và tính dâm dục cuối cùng đã thắng, vượt quá liêm sỉ và đạo lý. Và một ngày đẹp trời nào đó, tại một góc phố hẹp, có thể là ngay trong nhà ta, Alixơ đã đưa ra một gợi ý độc ác với Nabavigia rằng: “Tôi sẽ báo cho cảnh sát bắt anh ấy để chúng ta có thể sống yên thân” và mẹ của đứa con gái ta đã im lặng. Đúng thế, cô ấy đã im lặng, chính cô ấy đã tỏ ra luôn luôn sẵn lời tán tụng và những là “anh là người đàn ông tốt đẹp nhất, rằng em yêu anh lắm!” Và chính vì thế mà ta đã bị bao vây trong ngõ hẻm khu Secphi mà

ta thì đến quỹ dữ cũng chẳng thể vẫy hãm được. Rồi người ta đã chửi rửa ta và đánh đập không thương tiếc.

Anh cũng thế Raúp ạ, anh đã phản tôi nhưng theo tôi biết thì tội của anh sẽ nặng thêm lên vì anh là người hiểu biết và thông thái. Anh muốn ném tôi vào nhà tù để quay về ngự trị trong lâu đài của anh đầy ánh sáng và gương kính, vậy anh đã quên những diễn văn đẹp đẽ về những lâu đài và những mái lều nát rồi ư? Tôi, tôi không quên được!

Khi đi đến cầu Ab-bát, Saít ngồi xuống một chiếc ghế đá và lần đầu tiên anh thức tỉnh về mọi vật chung quanh anh. Bằng một giọng mạnh mẽ và mạch lạc anh tuyên bố, như nói với bóng đêm rằng: “Lòng nhân từ không đợi phải thỉnh cầu, vậy thì hãy đừng để mất thì giờ và hãy lợi dụng ngay hiệu quả của bất ngờ!”

Không việc gì phải do dự cả, nghề của anh vẫn là nghề của anh, đó là một nghề cao quý và chính đáng, đặc biệt là khi nó nhằm vào mục tiêu kẻ tự xưng là người cha tinh thần. Sau khi đã giáng đòn trừng phạt vào những bọn sâu bọ ấy ta có cả trái đất để biến đi. Làm sao ta có thể xóa bỏ quá khứ và quên được Nabavigia, Alixor và Raúp?

Nếu có thể quên được thì ta đã cảm thấy nhẹ người và yên ổn hơn, không bị đe dọa đứng dưới giá treo cổ. Nhưng mà khi chưa thanh toán được những món nợ này thì không thể ngồi yên được. Ta sẽ không quên được quá khứ vì lí do rất đơn giản là cái mà mi gọi là quá khứ thì đối với ta là hiện tại. Đòn đánh tối nay sẽ chỉ là mở màn cho sự nghiệp mới của ta và chiến lợi phẩm thu được sẽ ngang tầm cỡ với sự kiện.

Con sông Nil chảy lượn lờ, những làn sóng dầm bóng đêm lấp lánh từ ánh đèn trên bờ. Yên tĩnh ngự trị hoàn toàn và làm dịu lòng người, trong khi các ngôi sao tụt xuống chân trời khi ban mai dần đến. Một lúc sau, anh đứng dậy và vươn vai rồi đi dọc theo bờ sông về nơi anh đã rời bỏ. Saít đi chậm chạp, tránh những vùng ánh sáng do các ngọn đèn đường chiếu xuống lúc gần sáng, và càng tiến chậm hơn khi ngôi nhà lẻ loi hiện ra ở đầu mảnh vườn. Anh chăm chú nhìn đường như một người đi săn rình mồi: mặt đất, các cánh cửa, bờ sông rồi sau đó mắt anh dừng lại ngôi nhà im lìm được những hàng cây bảo vệ giống như những bóng ma.

Sự phản trắc đang thích thú nghỉ ngơi mà nó không có quyền hưởng. Chơi cho cú nảy lửa này để đáp lại sự phản trắc một đời người. Bước đi nhẹ nhàng và tin tưởng, Saít vượt qua đường, mắt quan sát phía trước rồi đi theo dọc tường rào sắt, trong đường hẻm kề liền, căng thẳng và cảnh giác. Sau khi xác định là lối đi không có trở ngại, anh áp sát lệ làng vào rào sắt rồi đứng im bất động gần những bụi cây hoa tím và hoa nhài. Nếu có một con chó – một con khác với chủ nhà – thì chắc nó đã sủa oăng oăng rồi, nhưng không có tiếng động nào phá tan sự yên lặng. Raúp, hãy nghe đây... tên học trò của anh đã đến để xóa đi một phần vui thú của anh đây.

Anh vượt qua dãy hàng rào sắt nhanh nhẹn như khi, không gây ra một tiếng động nhẹ nào trong đám cành khô của những bụi hoa. Bằng sức mạnh của cánh tay, Saít đu người qua các mũi giáo thép của hàng rào rồi trườn xuống phía trong cho đến khi chân chạm vào một cành cây làm anh co người lại, nín thở quan sát động tĩnh phía vườn rậm rạp chìm trong bóng đêm. Bây giờ anh còn phải trèo lên sân trời để tụt xuống bên trong nhà mới có thể định hướng được mà anh thì lại không có đèn bấm, không có đồ tùy thân và cũng chẳng có hiểu biết chút nào về hình thể ngôi nhà. Lần này thì Nabavigia không đi điều tra trước được cho anh với lí do là đến quét dọn hay giặt giũ trong nhà, vì cô nàng lúc này còn đang bận bịu với Alixơ...

Saít đầu tranh mãnh liệt để gạt bỏ những ý nghĩ đen tối trong đầu, rồi anh im lặng nằm rạp xuống đất và bò về phía biệt thự. Anh đi vòng qua mặt tiền ngôi nhà, lần theo bức tường và phát hiện ra cái ống máng và leo lên như một tay diễn viên xiếc lành nghề. Mục tiêu của anh là sân trời, nhưng khi đến gần một cửa sổ bỏ ngõ thì anh quyết định tranh thủ thời cơ ngay. Với chân rộng ra anh đặt được lên mép cửa sổ rồi dùng hết lực của đôi cánh tay anh nhích dần ít một và đu mình vào trong cửa sổ. Luôn được vào trong một nơi mà anh đoán là nhà bếp. Bóng tối đen ngòm ngăn cản anh tìm đến một khuôn cửa lớn. Anh lo sợ khoảng đen tối dày đặc trước mặt, nhưng hình ảnh ví tiền của Raúp và những đồ vật quý giá kích thích anh vượt qua.

Vượt qua cửa lớn, tay luôn tựa vào bức tường, anh đã lần đi được một quãng khá dài trong bóng tối đen như mực, anh có cảm giác như vượt qua một chương ngại. Đột nhiên anh cảm thấy có một luồng gió thoáng qua mặt. Từ đâu đến nhỉ? Anh tiếp tục tiến theo sát bức tường nhẵn, cánh tay gio

ra phía trước, bồng các ngón tay anh chạm phải một chùm dây cò treo những viên bi thủy tinh, gây nên tiếng động lách cách làm anh rung mình. Có lẽ đây là bức rèm, như vậy không còn xa nữa. Anh nghĩ đến bao diêm trong túi, tuy nhiên anh không lấy ra. Anh nhẹ nhàng vén các chùm dây để lách qua rồi lại cẩn thận đặt vào chỗ cũ để tránh gây nên tiếng động của các viên bi. Bước được vài bước về phía trước thì Saít vấp phải đồ vật gì đó giống như chiếc ghế bành nhưng không biết chắc chắn lắm. Bước vòng qua đồ vật đó anh định tìm một ánh sáng, dù nhỏ nhất, để định được hướng đi qua bóng tối mịt mù. Anh định đánh một que để soi trong một giây... thì đột nhiên anh bị lóa mắt vì làn ánh sáng chói chang vụt ra từ các phía, chùm ánh sáng ấy chụp lấy anh như một quả chùy giáng xuống. Mí mắt anh nhắm nghiền lại vì chói lòa và khi mở ra thì Saít thấy Raúp Êluan đứng sừng sững cách anh hai bước. Đúng hai bước thôi, Raúp có dáng như một người khổng lồ với bộ áo ngủ khoác trên người, hai tay thọc trong túi như đang nắm lấy vũ khí, ít ra Saít có cảm giác như thế. Anh thừa nhận thất bại và càng lúng túng trước cái nhìn lạnh lùng và đôi môi mím chặt vì thù hằn và khinh miệt. Và sự im lặng chết người này lại gian khó hơn nhiều so với các bức tường nhà tù, và còn hơn cả tên chúa ngục Áp Rápô và cái thằng luôn luôn chửi mắng anh. Từ sau lưng, anh nghe thấy tiếng nói lạnh như thép phát ra:

- Bây giờ phải gọi cảnh sát chứ ạ?

Saít quay đầu lại và nhận ra ba người đầy tớ đứng sắp hàng chờ lệnh. Raúp lên tiếng phá tan sự im lặng để ra lệnh:

- Hãy ra ngoài đợi đã.

Cánh cửa mở ra và đóng lại sau lưng họ - anh nhận ra chiếc cửa đó bằng gỗ được chạm những hình nổi Ả-rập và có khảm trai một dòng chữ (có lẽ là câu châm ngôn hay một đoạn thánh kinh Coran gì đó). Trở lại với thực tế, anh đối diện với anh mắt nghiêm khắc của Raúp, ông ta trách mắng bằng một giọng khàn khàn:

- Giờ cái trò này với tôi thật là ngớ ngẩn, tôi biết cậu quá đến thuộc lòng rồi.

Saít đứng chết cứng, vẫn chưa hết bàng hoàng. Anh đã chấp nhận sự cam chịu gần như thất vọng, mặc dù anh vẫn cảm thấy lần này còn có thể thoát được như đã thoát ra được bữa trước.

- Tôi đợi cậu ở đây, tôi đã dự kiến trước và tôi có thể nói rằng tôi dẫn lối cho cậu vào. Tôi đã từng hy vọng là tôi nhầm, nhưng với cậu thì sự nghi ngờ đã trở thành sự thực.

Ông ta quay mặt đi chỗ khác nhìn đầu đó trên sàn, rồi lại ngẩng đầu lên vẻ không vội vàng phá bỏ sự im lặng.

- Thật là thất vọng, cậu chẳng bao giờ chịu từ bỏ việc thối tha, cậu sẽ chết trong cảnh thối nát của chính cậu và bây giờ, điều tốt nhất là tôi giao cậu cho cảnh sát.

Mi mắt của Saít rung động và đôi môi run rẩy căng thẳng thần kinh. Raúp hỏi anh với giọng cay nghiệt:

- Cậu định đến đây là gì?

Saít không chịu nổi ánh mắt đó và anh cúi mặt xuống đất.

- Cậu làm thế chỉ để thỏa mãn lòng hận thù, cậu quên mất những cái tôi đã làm cho cậu và cậu thu mình trong sự hờn giận căm ghen ghét. Nhưng tôi hiểu những ý nghĩ của cậu cũng như những hành vi của cậu.

Vẫn cúi mặt xuống, Saít thì thầm gần như không nghe thấy được:

- Đầu óc tôi quay cuồng, chẳng còn sáng suốt gì nữa từ lúc ra khỏi nhà tù.

- Cậu nói dối, đừng có tìm cách giấu cợt tôi. Cậu nghĩ rằng tôi đã trở thành một tên tư sản mà trước đây tôi lên án và muốn xử lí tôi như đối với bọn tư sản chứ gì.

- Không, không phải thế.

- Vậy thì tại sao cậu lại vào nhà tôi? Tại sao cậu lại đột nhập vào để ăn trộm nhà tôi?

Saít do dự một lúc lâu trước khi đáp:

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi ở trong trạng thái không bình thường, nhưng chắc anh chẳng tin đâu.

- Chắc chắn rằng cậu biết là cậu nói dối. Tôi đã tìm cách trình bày với cậu nhưng cậu chẳng chịu nghe. Cậu đã thả mình theo tà tâm và lòng kiêu ngạo nên cậu đã một lần nữa lao vào như con thiêu thân, như người mất trí. Đây lúc này, cậu đã có điều mà cậu muốn, cậu sẽ lại vào tù thôi.

Saít thì thảo với vẻ nhẫn nhục:

- Tôi xin lỗi anh, tôi hãy còn đang sống với tâm trạng còn ở trong tù và trước khi vào tù.

- Cậu chẳng xin lỗi đâu, tôi đọc được ý nghĩ của cậu. Tôi đọc được từng câu lướt qua óc cậu không trừ điều gì. Tôi biết hình ảnh thực sự cậu nghĩ về tôi và bây giờ thì đã đến lúc tôi giao cậu cho cảnh sát đấy...

Saít chìa tay ra, van xin:

- Ấy xin anh, đừng làm thế.

- Sao, đừng làm thế? Cậu không xứng đáng thế chẳng?

- Đúng vậy, nhưng xin đừng làm thế.

Raúp, thở dài khó chịu:

- Nếu tôi còn gặp cậu lần nữa trên đường của tôi, tôi sẽ nghiền nát cậu như con gián nhé.

Saít đã sắp đi, muốn nhanh chóng thoát khỏi sự tẻ nhạt hơn thế, nhưng Raúp đã ngăn lại:

- Hãy trả lại tôi số tiền đây!

Ánh mắt của Saít khựng lại, rồi anh thò tay vào túi lôi số tiền ra. Raúp giật lấy và ném ra lời cuối cùng:

- Nay cậu, đừng để tôi trông thấy cậu bao giờ nữa.

oOo

Saít trở lại khu Cócniso bên sông, hãy còn sững sờ vì đã ra thoát hiểm nguy dễ dàng như vậy, nhưng bên trong sự nhẹ nhõm có lẫn cả sự chua xót vì thất bại. Trong lúc hít thở không khí ẩm ướt của bình minh thì anh ngạc nhiên nhận ra rằng anh không thể biết được cái gian phòng anh gặp bất ngờ Raúp là gian nào, anh chỉ còn nhớ là có cái cửa chạm nổi hình vẽ Ả-rập và sàn nhà đánh xi thế thôi. Anh buông thả mình trong sương sớm và tự an ủi mình về sự may mắn vừa qua, kể cả việc mất hai tờ giấy năm bảng. Hướng mắt lên trời anh choáng mắt vì những ánh sáng sao muộn còn sót lại trong buổi sớm tinh mơ.

CHƯƠNG V

Một vài người khách ngồi ăn nhìn anh chăm chăm không tin vào mắt mình rồi đồng thanh đứng dậy:

- Ôi lạy trời, cầu trời phù hộ cho con trên đất này.
- Nhờ Đức thánh tiên tri, hôm nay thật là tốt lành và phúc đức!

Họ vây bọc lấy anh, người bán cà phê và người hầu bàn đầu tiên chen nhau mà ôm lấy anh và hôn anh. Saít bắt tay họ lần lượt và tỏ lời biết ơn họ:

- Ông chủ Tácgiăng ạ, xin cảm ơn, và cảm ơn các bạn.
- Nhưng ra bao giờ vậy?
- Ngày hôm kia.
- Vậy thì chúng tôi có lí do để lạc quan tin vào Đấng Cứu thế.
- Lạy Chúa lòng lành.
- Thế còn những người khác thế nào?
- Họ đều khỏe mạnh cả. Hãy kiên nhẫn, việc đâu có đó.

Họ trao đổi với nhau về những tin tức mới nhất, cho đến khi chủ quán kéo Saít ra một góc bàn riêng biệt sau khi yêu cầu mọi người trở lại chỗ cũ của mình thì yên tĩnh mới trở lại trong quán. Không có gì thay đổi khác trước, như là anh mới xa cái quán này hôm qua vậy: gian phòng tròn, các bình rượu bằng đồng, những cái ghế mây, những khách ăn quen thuộc vẫn ngồi đây đó với những chén trà và trao đổi giá cả các món hàng. Qua cửa sổ, người ta cảm thấy sa mạc trải mênh mông trong bóng đêm dày, không

có một tia sáng. Im lặng nặng nề trong quán. Một luồng gió khô mát thổi vào trong phòng mang theo cả sức mạnh và sự tinh khiết của sa mạc. Saít cầm lấy chén trà người hầu bàn vừa đưa tới và nâng lên uống một hơi không kịp chờ nguội nước.

Anh nghiêng người về phía chủ quán và hỏi:

- Bây giờ công việc ra sao, anh?

Tácgiăng hơi trên môi dưới:

- Bây giờ người ta chẳng còn thể tin ai được nữa, bất cứ ai.

- Vậy, tại sao thế, lạy Chúa.

- Toàn những bọn ăn hại, người ta tưởng chúng là viên chức làm việc nhà nước cả.

Anh buông một tiếng thở dài đầy vẻ giễu cợt:

- Bất kể thế nào, một tên ăn hại còn hơn là một tên phản bội. Chính vì một kẻ phản bội mà tôi bị tống vào tù, ông chủ quán ạ.

- Xin Chúa hãy bảo vệ chúng ta.

Saít nhìn lão chủ quán với đôi mắt dò xét:

- Anh không có tin tức gì ư?

Người chủ quán lắc đầu vẻ tiếc rẻ và im bật một cách bướng bỉnh. Saít ghé sát vào thì thầm:

- Mình cần một khẩu súng lục, loại tốt ấy.

Lão chủ quán Tácgiăng đáp ứng ngay không do dự:

- Sẵn sàng ngay thôi.

Anh cảm ơn lão bằng một cái vỗ vai mạnh và lúng túng nói:

- Nghĩa là tôi không có...

Lão chủ quán giơ ngón tay mập mạp lên môi và ngắt lời anh bằng một giọng phiền trách:

- Ai lại đi bắt anh phải xin lỗi! Saít uống hết chén nước, lòng thanh thản, rồi anh đứng dậy bước đến bên cửa sổ. Anh đứng đó, dáng thon thả, đương đầu với ngọn gió đang thổi phồng các vạt áo của anh như một cánh buồm. Phóng tầm mắt về phía mênh mông trong đêm tối, anh phát hiện ra những ngôi sao treo trên bầu trời trong veo hệt như một giải cát, làm cho quán cà phê hình như một hòn đảo cô đơn giữa biển khơi hoặc một chiếc máy bay bị treo trên bầu trời... Quán cà phê xây dựng trên một cồn đất, dưới chân cồn chập chờn các chầm lửa thuốc lá của khách đã rời khỏi phòng trà ra ngồi ngoài trời trong bóng đêm để hóng mát và yên tĩnh, trông như các ngôi sao lập lờ. Xa xa, về phía tây, hiện lên những điểm sáng của khu Aphasiết, gợi lên vị trí khác sâu trong sa mạc. Ngả người ra ngoài, Saít nghe rõ tiếng nói của những khách khứa ngồi ở dưới chân cồn đất. Người hầu bàn tiến về phía họ, tay mang cái điều hút thuốc có than cháy rực sáng bắn các tia lửa ra lách tách. Buổi họp dưới ánh lửa trở nên ồn ào, cười nói và chẳng bao lâu một giọng trai trẻ vẽ đùa cợt cất lên trong đám người:

- Ở đây có người nào có thể chỉ cho tôi biết một nơi nào yên tĩnh ngự trị không?

Có tiếng một người khác cất lên, thách thức:

- Nào, xem kỹ đi, chính nơi này mà lại không yên tĩnh sao?

- Đáng buồn là anh lại đưa ra câu hỏi với chính anh...

- Tại sao lại cố tình tố cáo những nỗi lo ngại và băn khoăn của chúng ta? Người ta lại không thể quên đi tương lai được ư?

- Nhưng tại sao phải thế mới được chứ? Liệu có thể giả định cậu là người đối lập với hòa bình và ổn định không chứ?

- Cái đó ầy à, đây là chuyện riêng tư giữa cậu và tên đao phủ của cậu.

- Anh bạn à, nếu anh nói chuyện nhằm nhí với vẻ vô tư đến như vậy chính là vì đang núp trong bóng tối và sa mạc. Nhưng anh sẽ không chậm trễ vào ngay thành phố đâu vậy thì chuyện tào lao như thế có ích gì.

- Bi kịch là ở chỗ này cơ, tức là kẻ thù của cậu có thể cùng một lúc là bạn cậu.

- Đây phải như vậy, cái bi kịch thực sự là người bạn của cậu đồng thời lại là kẻ thù của cậu.

- Nhưng tất cả chúng ta là những thằng hèn nhát, tại sao không thừa nhận như vậy?

- Có thể lắm, nhưng trong thời đại chúng ta thì tìm đâu ra sự dũng cảm?

- À! Lòng dũng cảm là lòng dũng cảm!

- Và cái chết là cái chết!

- Bóng tối và sa mạc, là tất cả cùng một lúc!

Chuyện trò vớ vẩn thật. Họ muốn nói gì? Tuy nhiên mình có cảm tưởng rằng trong chừng mực nào đó họ nói đúng suy nghĩ của mình. Phải rồi, một cách bí ẩn giống như bí ẩn của đêm tối. Cả chính mình nữa, mình cũng từng có một thời thanh niên sôi nổi. Trái tim say sưa, phấn chấn. Mình đi lùng kiếm vũ khí, không phải để ám sát mà để bảo vệ một lý tưởng.

Đằng sau cái cồn cát này, những chàng trai ăn mặc rách rưới bàn về nghệ thuật chiến đấu. Chỉ huy họ là chủ nhân cái ngôi nhà số 18. Ông ta chỉ huy họ, huấn luyện họ và truyền dạy kiến thức cho họ. Với Saít Maran, lúc đó khẩu súng lục quan trọng hơn là bánh mì. Khẩu súng lục còn đáng giá cao hơn cả lễ múa thánh ca mà anh đã từng chạy theo cha đi dự. Có một

buổi chiều, cha anh đã hỏi: “Bây giờ thanh niên xứ này cần gì hử Saít?” và trước khi anh kịp trả lời, cha đã tự trả lời rằng: thanh niên cần vũ khí và sách, vậy thì con hãy luyện tập và đọc sách đi. Một lần khác trong khu nhà sinh viên, cha đã nhìn anh và cười chế diễu “VẬY RA CON ĐÃ ĂN TRỘM À? CON ĐÃ THỰC SỰ BƯỚC QUA NGƯỠNG CỬA RỒI SAO? HOAN NGHÊNH, CON ĐÃ LÀM GIẢM NHẹ TỘI CHO BỌN BÓC LỘT ĐI ĐẤY. ĐÂY LÀ MỘT HÀNH ĐỘNG HỢP PHÁP, SAÍT À, ĐỪNG CÓ NGHĨ NGỜ GÌ VỀ CHUYỆN ĐÓ CẢ.

Từ lúc đó, cả không gian rộng lớn này đã là nhân chứng về tài nghệ của anh. Người ta đã nói rằng anh là Thần Chết hiện thân và tay súng của anh rất chính xác. Anh nhắm mắt thương thức không khí trong lành, thốt nhiên có một bàn tay đặt lên vai anh. Quay lại anh nhận ra lão chủ quán chia ra cho anh khẩu súng lục:

- Chúa hãy phù hộ cho khẩu súng này bắn trúng kẻ thù.

Saít cầm lấy khẩu súng, xem xét nó và hỏi:

- Tôi phải trả anh bao nhiêu, ông chủ quán?

- Tôi biếu anh!

- Không đâu, tôi chỉ xin anh một điều là cho tôi một thời hạn.

- Anh cần bao nhiêu viên đạn?

Họ trở lại chiếc ghế băng. Vào lúc họ đi qua chiếc cửa mở, một chuỗi cười của phụ nữ văng đến từ ngoài và lão Tácgiăng vui mừng:

- Con bé Nua đây, cậu còn nhớ đến nó không?

Saít chăm chú nhìn vào đêm tối nhưng không trông thấy ai.

- Cô ta vẫn đến đây ư?

- Thịnh thoảng thôi. Cô ta sẽ vui lắm khi gặp cậu.

- Cô ta có đi với ai không?

- Chắc rồi... đi với con trai chủ tiệm làm bánh kẹo.

Họ cùng ngồi xuống chiếc ghế băng và lão chủ quán gọi người hầu bàn:

- Cậu hãy đi tìm cô Nua và bảo cô ấy tới đây, nhưng phải nói cho khôn khéo nhé.

Đúng, để cô ta đến để mình có thể nhìn thấy năm tháng đã làm cô ấy thay đổi thế nào, cái cô gái đã từng tìm cách chiếm lấy trái tim mình. Lúc đó trái tim mình lại ở chỗ khác rồi, thuộc về cái con mẹ phản bội mình. Thật không có gì đau khổ bằng trái tim yêu thương lại bị đáp lại bằng thái độ dửng dưng lạnh nhạt của người mình yêu. Không có gì đau đớn ê chề bằng tiếng kêu than của con chim họa mi vấp phải bức tường đá. Không có nỗi đau thương nào khốc liệt bằng một ngọn gió mát vượt lên một lưỡi cưa sắt cả. Thậm chí những tặng vật cô ta cho mình hồi đó mình lại đem cho Nabavigia Alixơ hết. Anh mân mê khẩu súng trong túi và nghiền chặt răng. Nua hiện ra trước ngưỡng cửa, thật không có gì bất ngờ hơn. Khi nhận ra anh, nàng đứng sững lại kinh ngạc tột độ. Anh đứng nhìn nàng và mỉm cười. Nua trông có vẻ thon mảnh hơn xưa và mặt thì đánh bực phấn. Một chiếc áo váy trắng dán chặt vào thân hình, khiêu khích không cần che giấu để lộ cánh tay và bộ đùi, tóc bay tung trong gió. Bất chợt nàng lao vào anh và đôi tay họ ghì mạnh lấy nhau.

- Sáng danh Chúa, anh đã trở về!

Rồi nàng cười để giấu niềm xúc động, đứng chen vào giữa lão Tácgiăng và Saít.

- Em có khỏe không, Nua?

Tácgiăng trả lời vui vẻ thay cô:

- Anh trông đấy, Nua lúc nào cũng sáng lạn vì cô ấy tên là ánh sáng mà.

Đến lượt Nua trả lời:

- Em vẫn khỏe, còn anh? Về sức khỏe thì trông anh vẫn khỏe mạnh và vẫn có dáng đẹp như xưa, nhưng trong mắt anh có cái gì đó? Em biết anh. Khi nào anh giận dữ, em cũng nhận thấy ngay.

Saít mỉm cười hỏi lại:

- Sao lại như thế nhỉ?

- Em chẳng biết nói ra sao cả, mắt anh đỏ ngầu lên và hình như có vẻ đe dọa ở đôi môi.

Anh cười to và thì thầm vẻ tiếc rẻ với cô:

- Bạn em sắp đến tìm em đó.

Cô nàng lúc lắc đầu đáp lại hất mớ tóc vừa xoa xuống che mắt mắt:

- Anh ta ấy à, anh chàng không biết cái cóc khô gì cả!

- Dù sao thì em đã cặp bồ với anh ta.

Nua nhìn anh với ánh mắt tinh quái:

- Anh có muốn em chôn sống ngay lập tức anh ta trong cát không nào?

- Không, không phải trong đêm nay, chúng mình sẽ xem xét sau.

Đột nhiên, anh tỏ ra quan tâm:

- Này em, người ta nói rằng hấn ta là miếng mồi tốt đấy phải không em?

- Vâng, anh ta thường đưa xe đón em đi chơi ở khu Nghĩa trang những người tử vì đạo, anh ta thích những nơi vắng vẻ mà.

Trong mắt của Saít thoáng một tia bóng tối nhưng không thoát khỏi mắt cô nàng. Và anh lăm bằm như nói với riêng mình:

- Anh ta thích nơi vắng vẻ ở khu Nghĩa trang những người tử vì đạo?

Hàng mi mắt của Nua chớp chớp khi tia mắt của hai người gặp nhau. Nàng quở trách:

- Đây, anh thấy không lúc này anh chẳng còn nghĩ gì đến em nữa phải không?

- Không phải thế đâu, sao cô em lại nói thế? Anh rất gần với em!

- Có thể như vậy, nhưng anh chú ý trước tiên đến “miếng mồi tốt” cơ mà.

Anh lăm bằm và mỉm cười:

- Đây là một cách nghĩ đến em đó.

Cô nàng dậm ra lo lắng:

- Nếu anh ta biết rõ sự thực về vai trò của em thì em chết luôn, cha anh ta là người có thân thể và gia đình ấy thực sự đông như một thị tộc đấy. Anh có cần tiền không?

- Anh cần một cái xe ô tô hơn là tiền.

Rồi Saít đứng dậy vừa nói vừa lấy tay nhẹ nhàng véo má cô nàng:

- Đừng giận anh. Sẽ không có gì xảy ra đâu mà em lo lắng và không bao giờ người ta có thể nghi ngờ em được. Anh có phải là tay mới vào nghề đâu, em biết rồi. Và sau đó, chúng ta lại càng có dịp gặp nhau luôn hơn là em tưởng.

CHƯƠNG VI

Saít né tránh con đường đi dọc theo các doanh trại lính và cắt chéo vùng sa mạc để đến thẳng khu Nghĩa trang những người tử vì đạo cho nhanh chóng. Người ta nói rằng anh có một la bàn ghép sẵn trong đầu vì anh quá thông thạo sa mạc Abatxiê như bàn tay mình. Chẳng mấy chốc anh đã nhìn thấy chòm hình củ hành của tòa nhà được ánh sao chiếu hắt lên và anh dõi mắt quan sát tìm vị trí chiếc ô tô. Anh đi vòng tòa nhà mộ, đôi mắt sắc sảo vẫn chưa phát hiện ra chiếc xe. Chỉ đến khi đi đến khu phía nam anh mới thấy bóng dáng chiếc xe im lìm gần đó. Anh tiến gần lại, dứt khoát và khi tới gần sát anh ngòì xụp hẳn xuống để khỏi bị phát hiện. Trong khi tiếp cận chiếc xe anh nhận ra có tiếng thì thào rất nhỏ vọng đến. Một trái tim đang sung sướng sắp vỡ và sự hớn hờ sắp bị phá tan nhưng không phải lỗi ở ta, anh nghĩ thế. Tình trạng mất trật tự đang dòm ngó chúng ta, treo đầu chúng ta như bầy trời cao. Ngày trước Raúp quen nói rằng ý định của chúng ta là tốt nhưng trật tự làm chúng ta thất bại.

Anh đã tới sát chiếc xe và tiếp tục tiếp cận bằng lối bò sát trên đất cho đến khi tay anh với tới tay nắm mở cửa xe. Anh cảm thấy hơi thở của họ phả vào cổ. Bất ngờ anh mở mạnh cửa xe và quát lên:

- Không được cử động!

Sự kinh ngạc ập đến bất ngờ làm bật lên một tiếng kêu trong xe. Saít nhận ra hai cái đầu nhìn anh kinh hoàng. Anh vung vẩy khẩu súng lục và tàn nhẫn ra lệnh:

- Nếu hành động chống lại, tao bắn ngay. Bây giờ ra khỏi xe ngay!

Có tiếng của Nua nài nỉ vang lên:

- Tôi van xin anh!

Còn người trai trẻ bằng một giọng đục và khàn như thoát ra từ dưới cát sỏi lấp bắp:

- Tôi... Tôi xin ông, ông muốn gì ạ?

- Ra ngay.

Nua nhảy ra khỏi xe, tay vơ vội quần áo cuộn tròn. Người con trai theo sau cô nàng, cố gắng mặc nhanh chiếc quần dài. Sait không cho hắn kịp nghỉ ngơi, dí sát khẩu súng lục vào chàng trai làm hắn nức nở:

- Ấy không... không, đừng bắn.

Sait quát lên:

- Tiền đâu?

- Trong áo còn trong xe.

Sait đẩy Nua vào trong xe:

- Vào xe, lấy ra đây...

Nua vào trong xe vừa rên rỉ nhắc lại:

- Tôi xin anh, cho tôi đi.

- Đưa đây...

Sait giật lấy cái áo mà cô nàng đưa và nhanh chóng rút lấy chiếc ví rồi ném chiếc áo cho chàng trai:

- Cho một phút để chạy biến đi khỏi mắt tao!

Chàng trai biến mất vào trong bóng đêm như một thiên thể. Sait nhảy vội vào tay lái, nổ máy và cho ô tô vọt đi. Nua cũng mặc xong quần áo và

reo lên:

- Anh làm em sợ quá, khiếp quá như bị bắt ngờ thật sự. Vừa phóng xe thật nhanh Saít vừa bảo Nua:

- Hãy uống một tợp rượu để lấy lại bình tĩnh.

Cô nàng lấy chai rượu và đưa cho anh, anh nuốt một ngụm rồi trả lại chai rượu. Bất chước anh, cô cũng uống một ngụm rồi thì thảo:

- Khốn khổ anh chàng, sợ chết khiếp.

- Em có lòng tốt quá, còn anh thì không ưa những ông chủ nhà máy.

Cô nàng ngồi thẳng người lại trên đệm và nói với anh về rất điệu:

- Thực ra thì anh chẳng yêu ai hết.

Ngại rằng sẽ bị cuốn vào một câu chuyện tình, anh không trả lời gì cả. Cô nàng nhận ra rằng chiếc xe đang lao về phía khu Abatxiê và đâm hoảng:

- Chết, họ sẽ nhìn thấy em đi với anh!

Đó chính là điều Saít đang nghĩ đến và quyết định tạt sang phải để đi theo con đường hẻm dẫn đến Đaratxa. Anh giảm bớt tốc độ và bảo cô:

- Em hãy nhớ rằng anh đã đến quán cà phê của Tácgiăng để kiếm một khẩu súng lục và định tìm một tay lái taxi trong đám anh em trong băng. Em thấy đấy, chiếc xe này đã vào tay anh như rơi từ trên trời xuống chứ.

- A! Anh làm gì được nếu không có em?

- Anh sẽ thất bại... em thật tuyệt vời. Sao em lại không làm diễn viên kịch nhỉ?

- Nhưng anh biết không, ngay lúc này, em rất kinh sợ.

- Và sau đó?

- Em hy vọng rằng em đã đóng vai của em tốt đấy chứ, nếu không hẳn ta sẽ nghi ngờ em.

- Cậu ta chẳng còn đầu óc nào nghi ngờ bất cứ ai đâu.

Nua quay đầu về phía anh:

- Tại sao anh lại cần một khẩu súng và chiếc xe ô tô?

- Vì lí do cá nhân thôi.

- Lạy Chúa. Anh ra tù từ bao giờ vậy?

- Hôm kia.

- Và anh đã hành động trở lại ngay à?

- Còn em, em có thể dễ dàng đổi thay nghề không?

Cô nàng không nói gì cả và nhìn con đường tối om chỉ có ánh đèn pha chiếu sáng. Từ khúc ngoặt, ngọn núi đã gần kề con đường và có vẻ như vạch một mảng đêm đen như mực. Nua dịu dàng nói với anh:

- Anh không thể nào biết em buồn như thế nào khi được tin anh bị đưa vào tù.

- Như thế nào?

Nàng phật lòng:

- Khi nào thì anh thôi những trò chế diễu đi?

- Nhưng anh rất nghiêm chỉnh đấy chứ, và anh tin chắc em nói thật từ đáy lòng.

- Thế còn anh, anh thì chẳng có trái tim đâu.

- Chúng đã tịch thu trái tim của anh từ trong tù, theo điều quy định như vậy.

- Thực ra thì anh làm gì có đâu, khi vào tù?

Tại sao lại sa đà vào chuyện trái tim. Ta phải hỏi con đàn bà không chung thủy, hãy hỏi bọn chó má, hay hỏi con gái mình đã chối bỏ ta.

- Một ngày nào đó, chúng ta sẽ tìm thấy trái tim.

- Thế tối nay anh sẽ ngủ ở đâu? Vợ anh có biết anh đang ở đâu không?

- Làm gì biết được.

- Anh sẽ về nhà em chứ?

- Không đâu, dù sao cũng không phải tối nay.

Cô nàng van xin anh:

- Anh về nhà em đi.

- Em ở một mình sao?

- Em ở phố Nêmetđin, sau nghĩa trang Báp El Nátx.

- Số nhà bao nhiêu?

- Cả phố chỉ có một cái nhà duy nhất đó thôi, anh sẽ thấy. Phía dưới có một cái chợ bán đay và phía sau là nghĩa trang.

Saít bật cười to:

- Quả thực đây là một cảnh địa ngục đấy.

Cô nàng cười hiền lành và thêm:

- Không ai biết em ở đó và không ai đến thăm em cả. Anh sẽ là người đàn ông đầu tiên đến thăm nó. Nhà em ở tầng một.

Cô nàng chờ đợi câu trả lời của anh nhưng chàng lại chú ý đến con đường đang thu hẹp lại, từ nhà của Giáo trưởng Ali Ghênidi, giữa triền núi và khu cư dân. Đến gần ngoại vi khu Đaratxa, anh dừng xe lại và quay lại phía cô nàng:

- Anh nghĩ là em nên xuống ở đây thôi.

- Anh không đến với em ư?

- Anh sẽ đến sau.

- Anh định đi đâu lúc đêm khuya khoắt này.

- Em, hãy đi đến sở cảnh sát ngay, nói cho họ biết việc vừa xảy ra như thật, giống như em không biết gì cả. Em sẽ tả những dấu hiệu ngược hoàn toàn với nhận dạng của anh, nghĩa là một người có dáng béo lùn, da trắng, có một vết sẹo ở má phải. Nói với họ rằng anh đã bắt cóc em và anh đã trấn lột hết của nả của em trước khi hiếp em.

- Hãm hiếp em?

Anh vẫn tiếp tục, không thay đổi và thản nhiên:

- Và mọi việc đã xảy ra ở sa mạc Danh-hôm và anh đã vứt em ra khỏi ô tô và sau đó phóng xe chạy mất.

- Đúng là anh sẽ đến thăm em chứ?

- Đúng thế, lời hứa chắc chắn của người đàn ông. Em tin rằng em có thể đóng vai của em tại sở cảnh sát cũng giỏi như trong xe ô tô chứ?

- Hãy tin ở Chúa trời.

- Tạm biệt em.

Và anh phóng xe đi.

CHƯƠNG VII

Cú đánh bạc thầy sẽ là diệt cả hai đứa Nabavigia và Alixơ cùng một lúc. Sau đó, ta sẽ thanh toán với Raúp Êluan và rồi chỉ còn có việc đi trốn, chuồn thật xa, ra nước ngoài là hay nhất. Nhưng vậy thì có gì còn lại cho Sana con gái ta? Cũng là cái gai cắm vào tim ta nữa đấy.

Mình đã lao vào không suy nghĩ và hành động không tính toán trước. Mình phải có thời gian, phải vạch một kế hoạch tỉ mỉ trước khi lao vào con mồi như một con chim ưng. Nhưng làm sao mà chờ đợi được. Mình đang bị truy lùng. Mình bị truy lùng từ khi họ biết mình đã được trả tự do. Và cuộc truy bắt người càng tăng thêm với lớp kịch cướp xe ô tô.

Cái thằng con chủ nhà máy chỉ có vài tờ bạc còm trong ví thôi, thật không may cho mình. Nếu không giáng đòn xuống ngay thì e bị chậm trễ. Nhưng ai sẽ ở lại với Sana? Cái gai cắm trong trái tim ta đây.

Mình vẫn yêu quý con mặc dù con gái đã chối bỏ ta. Có phải vì con mà ta đã tha thứ tội phản bội của mẹ con không? Mình cần có giải pháp ngay tức khắc.

Saít vừa suy ngẫm vừa lượn quanh khu nhà hiện rõ trong đêm, nơi mà phố Inman chia thành hai nhánh hẹp. Anh đã để xe ở đầu phố đằng kia, phía quảng trường Thành cổ. Các cửa hiệu đã đóng cửa và đường phố hoàn toàn hoang vắng. Rõ ràng không ai dự kiến chuyến viếng thăm này của anh. Vào giờ này, những sinh vật của Chúa Trời đã ẩn náu trong hang ổ của mình, không hề lo lắng đến một kẻ thù nào mò đến thanh toán nợ nần cả. Có thể thằng cha kia đang còn đề phòng, nhưng mình quyết tâm không thay đổi, dù cho Sana có phải chịu phạt cô cút. Bởi vì đó là sự phản bội ghê tởm, giáo sư Raúp ạ.

Tay nắm chắc khẩu súng ngắn trong túi, anh đưa mắt theo dõi các cửa sổ. Sự phản bội thật đáng ghê tởm, mày biết không Alixơ. Và để cho những người đang sống có thể thưởng thức được sự yên bình thanh thản thì trước

tiên phải nhổ hết cỏ dại trong vườn đời đi. Anh sáp lại gần cửa lớn men theo tường và bước vào nhà. Anh lên cầu thang rất thận trọng. Tầng một, tầng hai rồi cuối cùng tầng ba.

Chiếc cửa đây, chiếc cửa khép kín những ý định xấu xa nhất và những ham muốn hèn hạ. Ai sẽ ra mở cửa nếu mình gõ cửa nhỉ? Có thể là Nabavigia chăng? Tên cảnh sát có còn ẩn rình đâu đó để sẵn sàng lao vào ta không? Thần chết thường chờ đợi những tên tội phạm. Nhưng dù có phải đột nhập vào nhà bằng vũ lực thì cũng phải vào ngay. Mình để cho Alixơ sống thêm một ngày trong khi Saít đã được trả tự do thì thật là một tội lỗi. Và chắc chắn mình sẽ trốn thoát, không suy suyển chút gì như mọi lần trước thôi. Giống như mình có thể đột nhập vào nhà trong vài giây, có thể nhảy từ gác ba xuống mà không hề xây xát hoặc mình có thể bay đi nếu mình muốn. Chẳng có việc gì hay hơn là gõ cửa nhưng chắc có thể gây sự hoài nghi, nhất là vào giờ này, và Nabavigia sẽ đánh thức cả khu phố này vì những tiếng tru tréo của cô ta, và bọn người dơ dáy sẽ kéo đến, tên cảnh sát sẽ chồm đến.

Vậy thì phải phá cửa thôi. Ý nghĩ này đã phảng phất trong đầu anh từ lúc còn trong xe nhưng anh đã gạt đi lúc đó. Bây giờ anh rút súng ra khỏi túi và đập báng súng vào tấm kính cửa ra vào, tiếng kính vỡ loảng xoảng giống như một giọng khàn khàn trong đêm khuya yên tĩnh. Anh nép mình vào bên cửa, chĩa hòng súng vào trong nhà chờ đợi, tim đập mạnh, mắt chăm chú nhìn vào bóng tối gian tiền sảnh. Đột nhiên, một giọng nói vang lên: Ai đó? Một giọng đàn ông, giọng của Alixơ, anh đã nhận ra mặc dù máu anh sục sôi, đập thành thạch nhũ nơi vành tai.

Bên trong nhà hiện ra một bóng đàn ông tiến ra thận trọng trong ánh sáng mờ mờ. Saít kéo cò súng, tiếng nổ phát ra như tiếng quỷ dữ trong đêm. Người đàn ông kêu lên một tiếng và loạng choạng. Saít bắn tiếp phát thứ hai trước khi anh ta đổ sập xuống đất. Ngay lúc ấy người ta nghe thấy tiếng hét sợ hãi, một tiếng kêu cứu vô vọng. Đó là Nabavigia. Anh quát lên: “Sẽ đến lượt mày, không thoát được tao đâu, tao là quỷ dữ”.

Saít quay lưng lại chạy trốn, phóng nhanh qua cầu thang vài giây đã tới cửa. Dừng lại để xác định là không có ai, anh vọt ra ngoài và từ từ đi theo dọc các bức tường. Chẳng mấy chốc anh đã nghe thấy tiếng các cửa sổ mở,

những câu hỏi trao đổi và tiếng gọi nhau bí hiểm. Đi đến chỗ để xe ở đầu phố anh mở cửa chui vào xe. Lúc đó anh mới nhận ra viên cảnh sát đang từ quảng trường chạy tới nơi có tiếng động ồn ào. Anh nằm rạp ngay xuống sàn xe, trong khi viên cảnh sát chạy lướt qua về phía có tiếng động. Sai lầm cho tiếng chân bước đã xa mới thật trọng ngồi dậy, luồn đến bên tay lái và cho xe lao đi. Anh lượn vòng qua quảng trường không vội vàng, tai hãy còn bị ám ảnh vì những tiếng la hét chửi rủa vang lên phía sau. Sự sợ hãi làm anh lái xe như một người máy. Tên giết người! Đừng có quen Raúp Êluan, kẻ phản trắc tinh vi hơn, quan trọng hơn là Alixơ Xêđora và cũng nguy hiểm hơn. Tên giết người, bây giờ mình là tên giết người, một quốc tịch khác và một số phận mới. Mình đã chiếm đoạt những đồ vật quý giá nhất và bây giờ mình lại tiếm đoạt những linh hồn hèn hạ nhất. Sẽ đến lượt mày, không thoát được ta đâu, ta là quỷ dữ. Nhờ có Sana, mà mạng mày được thoát nhưng ta sẽ cho mày hưởng hình phạt độc ác hơn cái chết: nỗi lo sợ bị giết chết, sự lo lắng thường trực. Chừng nào ta còn sống thì mày sẽ không biết đến thú dụ dàng khi nghỉ ngơi.

Chiếc xe đang xuôi xuống phố Môhamét Ali, còn anh vẫn tiếp tục lái như người máy, không biết mình sẽ đi đâu. Vào lúc này tên của kẻ giết người chắc chắn đang ở miệng lưỡi mọi người và vì vậy cần phải biến đi, lánh xa máy chém đang chờ tên giết người. Đừng cho tên đao phủ có hoàn cảnh để hỏi mình rằng mình còn mong muốn cuối cùng gì không. Chưa đến thời mà nhà chức trách có thể ân xá tội phạm về việc này. Nhanh chóng tỉnh trí lại, anh nhận ra rằng xe đang đi gần tới đại lộ QUÂN ĐỘI đổ thẳng đến khi Abátxiê, và anh cảm thấy một thoáng lúng túng giật mình về việc mình lại tự nhiên quay xe trở lại nơi nguy hiểm.

Anh nhấn mạnh ga và chẳng mấy chốc đã vào khu vực Manchidét en Bâcri. Anh dừng xe ngay đầu phố, bình tĩnh xuống xe chẳng nhìn ai, từ từ đi bộ như người đang đi dạo chơi. Lần đầu tiên anh cảm thấy một nỗi vô cùng, rồi tiếp đến là nỗi đau đớn có lẽ do thần kinh quá căng thẳng vừa qua. Bây giờ anh chẳng còn nơi ẩn náu nào.

Không còn nơi nào nữa, không còn. À cô Nua? Nhưng nếu đến cô ta là không thận trọng, nhất là vào đêm nay là lúc người ta bắt đầu điều tra, xét hỏi và nghi vấn.

Những bóng tối mịt mù sinh ra để ngự trị, cho đến tận cùng thời gian.

CHƯƠNG VIII

Khi đến nhà của Giáo trưởng, ông đẩy cửa bước vào, cửa không đóng. Sau khi khép cửa lại, anh trở về với mảnh sân có cây cọ như bắt rết vào không gian, đến tận các ngôi sao đang lấp lánh trên cao. Anh tự bảo đây chính là nơi ẩn náu giấu mình lý tưởng. Gian phòng của Giáo trưởng chìm trong bóng tối đêm khuya vẫn ngổ cửa ngày đêm như thường lệ. Hình như nó vẫn chờ anh. Anh nhẹ nhàng bước tới và cảm thấy tiếng thì thào nhỏ nhỏ mà anh chỉ thoáng đoán là tên thánh Ala. Dừng lại nơi ngưỡng cửa, anh ngấm nhìn Giáo trưởng đang tiếp tục cầu nguyện như không trông thấy gì - hay là người ta không muốn nhận ra anh có mặt. Saít đi vào góc bên trái, gần những tập sách của anh và buông mình xuống chiếu, bộ com-lê không cởi cùng với giày và súng ngắn, rồi duỗi thẳng chân và hoàn toàn rã rời. Anh nằm ngửa ra, tay đỡ lấy gáy. Cái đầu của anh réo lên như một bong ong, nhưng là thế nào được?

Hay là mình lại muốn nghe thấy tiếng súng nổ, tiếng la nức nở của Nabavigia và vui mừng vì không nghe thấy Sana kêu lên một tiếng nào. Thôi tốt hơn là vào chào Giáo trưởng nhưng cũng chẳng còn hơi sức nữa. Anh đã mất cả giọng một cách bất ngờ, giống như biển khơi đã nhận chìm nó vậy. Chính mình đã tưởng rằng sẽ ngủ thiếp đi khi vừa đặt lưng xuống đất!

“Một cuốn sách làm sồn da những kẻ nào e sợ Chúa, rồi làn da cùng trái tim họ sẽ dui đi mỗi khi nhắc đến tên Chúa.” (trích kinh Coran).

Con người kỳ lạ này không bao giờ ngủ sao? Đúng lúc đó, con người kỳ lạ ấy cất tiếng hát với một giọng cao hơn thường lệ:

“Lời cầu xin nóng bỏng và đam mê của con đề gặp Đấng cao cả đã không đáng kể! Nếu lời cầu xin đã không được đáp ứng bằng những dấu hiệu về sự hiện hình của NGƯỜI!”

Giáo trưởng lại tiếp tục, lần này mạnh mẽ vang động cả gian phòng:

“Mắt và trái tim chúng con đã mở rộng, trong khi mí mắt chúng con đã khép lại rồi”.

Saít cũng cố gắng nhếch được một nụ cười mặc dù đã rõ ràng: à ra vì thế mà Giáo trưởng không ý thức được sự có mặt của ta. Nhưng chính ta cũng chẳng có ý niệm về chính mình. Bỗng nhiên lời kêu gọi cầu nguyện lại vang lên trong không khí yên lặng và thanh bình của đêm khuya. Anh lập tức nhớ lại một đêm trước mắt ngủ làm anh thức suốt cho đến khi có lời gọi nhắc nhở cầu nguyện, tâm trí bị kích thích về hạnh phúc sẽ đạt được ngày mai, niềm hạnh phúc mà anh đã quên ý nghĩa của nó. Anh bèn ngồi dậy, thoải mái vì đã chấm dứt giấc ngủ không yên và đau khổ - Anh ngấm nhìn qua cửa sổ ánh sáng xanh nhạt của ban mai và tia nắng mặt trời vừa ló dạng, anh xoa tay, lòng vui vui vì hạnh phúc mong muốn mà anh đã quên từ lâu ý nghĩa. Vì thế anh ưa thích buổi bình minh vì nét dịu dàng, vì ánh nắng xanh nhạt của nó, anh yêu nỗi vui và hạnh phúc đã quên lãng.

Lại một lần nữa anh đứng trước bình minh của một ngày nhưng anh mệt quá, không thể cử động cũng như không thể ngồi yên. Giáo trưởng đứng lên để cầu kinh và châm đèn nến, không chú ý gì đến anh cả. Ông kéo dài chiếc thảm cầu kinh, đứng lên trên và cuối cùng hỏi Saít:

- Con không cầu kinh buổi sáng ư?

Anh chẳng còn đủ sức trả lời. Giáo trưởng bắt đầu đọc kinh và Saít cũng nhanh chóng thiếp đi. Trong giấc mơ, anh thấy mình trong tù và người ta quát roi lên người anh mặc dù anh xử sự đúng mực. Anh hét lên không cần giữ gìn và cũng chẳng chống cự. Anh mê thấy rằng sau khi đánh anh, họ cho anh uống sữa. Anh trông thấy Sana lao vào quát roi mạnh mẽ vào Raúp Êluan trong buồng cầu thang. Anh nghe thấy những câu kinh thánh Coran thánh thót, có lẽ có đám ma nào đó. Rồi anh lại thấy mình bị truy đuổi bằng xe ô tô rất gắt, trong khi vì xe anh hỏng máy phải đi chậm lại và buộc anh phải nổ súng về mọi hướng có những kẻ truy bắt anh. Bất ngờ Raúp hiện ra từ trong xe ô tô điện đài, chụp lấy cổ tay anh, khóa tay anh lại trong khi anh chưa kịp hạ Raúp và bị tước vũ khí. Lúc ấy, Saít kêu to lên: “Hãy giết tôi đi nếu muốn, còn Sana con gái tôi vô tội. Không phải nó quát roi vào anh đâu, mẹ nó đấy! Nabavigia đã quát roi vào anh theo lệnh của Alixơ Xêdora.”

Rồi anh mê thấy tham gia vào vòng múa hát thánh ca ZIKR do Giáo trưởng điều khiển để trốn tránh bọn truy lùng anh. Nhưng giáo trưởng Ali làm như không biết anh, hỏi anh là ai, tại sao lại vào chỗ này của chúng ta? Anh trả lời anh là Saít Maran, con trai lão Maran già, tông đồ của Giáo trưởng và nhắc nhở lại cây cọ dầu và những chuyện cũ xa xưa. Giáo trưởng lại hỏi anh thẻ căn cước, làm cho Saít rất ngạc nhiên, anh trả lời rằng tín đồ đi lễ không cần đến thẻ căn cước và tôn giáo không phân biệt kẻ phạm tội với kẻ không phạm tội.

Giáo trưởng đã khẳng định với anh rằng nếu Người hỏi thẻ căn cước của anh là để xác minh có đúng anh là người phạm tội hay không, vì người khinh ghét những kẻ không phạm tội. Saít đã đưa cho Giáo trưởng khẩu súng lục và nói rằng mỗi viên đạn đã có một xác chết ở trong, nhưng Giáo trưởng vẫn kiên trì đòi xem giấy căn cước với lý do đó là luật lệ của chính phủ. Điều này càng làm cho Saít sững sờ vì chính phủ có dính gì đến tôn giáo. Vậy là Giáo trưởng nói rằng đó là để thực hiện đề nghị của giáo sư vĩ đại Raúp Êluan, người ứng cử viên vào chức Giáo trưởng tối cao. Điều này lại làm cho Saít sững sốt lần thứ ba và phản ứng lại rằng Raúp chẳng phải là gì khác, chính là tên phản bội chứa chất âm mưu tội phạm. Nói đến đó thì Giáo trưởng lại trả lời rằng chính vì lý do đó mà người ta đã đề nghị Raúp vào ứng cử chức vị quan trọng ấy. Và Raúp đã hứa sẽ giải thích lại kinh thánh Coran thần thánh bao gồm cả việc sẽ in bán cho mọi người với giá hợp với túi tiền mỗi người. Tất nhiên là tiền thu được từ những cuốn Kinh thánh ấy sẽ dùng để lập ra những câu lạc bộ giải trí, nơi đó có thể sử dụng vũ khí, săn bắn và tự sát nữa. Saít tuyên bố là sẵn sàng nhận chân thủy quỹ của Ban lãnh đạo giải thích lại kinh thánh và anh tin rằng Raúp sẽ tin cậy bảo lãnh cho anh, một trong số những người học trò cũ có tài nhất.

Đến đây thì Giáo trưởng đọc đến đoạn kinh ca ngợi thắng lợi, mọi người treo đèn lồng lên thân cây cọ và người lĩnh xướng gào lên: “Sung sướng thay, dân tộc Ai Cập, vì vương quốc Al Hatxan đã thuộc về các người...”.

Saít mở mắt ra, bừng tỉnh với thế giới thâm đậm tia sáng tím ngắt, trống rỗng và vô nghĩa. Rồi anh trông thấy Giáo trưởng ngồi xếp chân bằng tròn, sáng lóa trong màu trắng như tuyết của bộ quần áo choàng rộng, mũ đội đầu

và chòm râu bạc. Việc Saít giật mình thức giấc làm ông chú ý và chăm chú nhìn anh dịu dàng. Saít vội vàng ngồi dậy và nhìn Giáo trưởng như muốn xin lỗi Người, trong khi những kỷ niệm xa xưa tràn ngập trí nhớ của anh.

- Đã trưa rồi và con chưa ăn uống gì cả...

Saít nhìn qua cửa sổ, rồi lại nhìn Giáo trưởng và thầm thì về còn ngủ ngất:

- Ôi, trưa rồi!

- Đúng vậy, ta tự bảo hãy để cho con ngủ. Chúa Trời sẽ dẫn dắt các đứa con của Người theo cách Chúa cho là thích hợp.

Anh đâm ra lo ngại. Nếu có một kẻ nào đó đã trông thấy anh đang ngủ giữa ban ngày thì sao?

- Trong giấc ngủ của con, con có cảm giác rằng có rất nhiều bước chân đi lại.

- Con chẳng cảm thấy gì đâu. Tuy nhiên ta có thể nói cho con biết rằng có người đã đến mang cơm lại cho con, một người khác đã đến tưới cho cây vả và cây cọ, quét dọn các nơi, rồi trải chiếu ngoài sân để chuẩn bị cho tín đồ đến làm lễ.

Saít bất ngờ chú ý đến điều đó:

- Thừa tôn sư, bao giờ thì họ sẽ đến?

- Chiều tối họ sẽ đến. Này con, có điều gì xảy ra cho con thế?

- Dạ, sáng nay lúc bình minh...

Saít ngồi im lìm không nói. Giáo trưởng vuốt chòm râu và thì thào:

- Con thật đau khổ, con ta ạ.

Anh vội hỏi lại vẻ lo lắng:

- Dạ, làm sao tôn sư lại biết điều đó ạ?

- Con đã ngủ dài vậy mà con không được nghỉ ngơi, như đứa trẻ bị bỏ rơi trong mùa nóng bức, và trái tim con nóng bỏng thêm khát sự dịu mát của bóng rợp nhưng lại bướng bỉnh cứ tiếp tục đi trong nắng lửa mặt trời, vậy con đã tập đi chưa?

Saít dụi đôi mắt đỏ ngầu:

- Dạ, con thấy ngượng vì khi ngủ bị người ta quan sát.

Giáo trưởng vẫn thản nhiên đáp lại:

- Nếu con tìm cách thoát khỏi chân lý thì chân lý sẽ thoát khỏi con đó.

Anh nhẹ nhàng đưa tay sờ vào bao súng lục và tự hỏi không biết Giáo trưởng sẽ làm gì nếu anh chĩa súng vào Người. Ở trên đời này liệu có cái gì có thể làm rối sự yên bình đến khó chịu kia không?

Giáo trưởng lại hỏi anh:

- Con không đói ư?

- Dạ không.

Giáo trưởng mỉm cười đáp lại:

- Nếu con cầu xin Chúa che chở trong những lúc khó khăn, hẳn là NGƯỜI sẽ đáp lời.

- Có thể như thế!

Rồi liền sau đó anh hỏi với vẻ tinh quái:

- Thừa tôn sư, Người hãy nói cho con biết người sẽ làm gì nếu số phận dành cho Người một người đàn bà như vợ con và một đứa con gái để chối bỏ Người?

Một ánh thương hại thoáng trên đôi mắt trong sáng của Giáo trưởng:

- Các sinh vật thuộc về Chúa Trời và chỉ có thuộc về NGƯỜI định đoạt.

Mình phải cắt lưỡi mình đi trước khi nó phản mình và xưng hết tội lỗi. Mình muốn xưng hết tội của mình với Giáo trưởng lắm rồi. Cũng có thể là người chẳng cần đến, có thể là Người đã trông thấy ta nỗ lực, có thể Người còn nhìn thấy nhiều hơn thế. Dưới cửa sổ vọng đến tiếng rao của người bán báo về những tin mới nhất của tờ báo Abun Hôn. Anh chìa một đồng bạc qua cửa sổ và quay lại với tờ báo, hoàn toàn quên hẳn Giáo trưởng. Mắt anh bám lấy dòng chữ tit bằng chữ to đậm: “*Vụ ám sát khủng khiếp ở khu Thành cổ*” và đọc ngẫu nhiên bài báo như điên.

Anh không còn hiểu ra sao cả. Có phải là một vụ ám sát khác chăng? Nhưng không, đây chính là ảnh của anh, của Nabavigia và một ảnh nữa của Alixơ. Nhưng nạn nhân đâu? Sau đây là câu chuyện phơi bày trước mắt anh, đây là vụ bêu diều lan tràn như bụi cát mà ngọn gió đưa từ sa mạc đến:

“Một người đàn ông ra khỏi nhà tù phát hiện ra rằng vợ anh ta đã lấy một người vốn là trợ thủ của mình. Nhưng anh ta phải tìm xem ai là nạn nhân và viên đạn đã bắn vào tim mình như thế nào. Nhưng nạn nhân lại là người anh ta không hề quen biết bao giờ...”.

Mình phải đọc lại mới được. Alixơ và Nabavigia đã rời ngôi nhà ngay hôm mình đến thăm, với sự có mặt của viên cảnh sát và tay chân của Alixơ. Một gia đình khác đã đến ở tại đó. Hình như gia đình này đã phải trả cho họ một món tiền hoa hồng nữa. Tiếng nói mà mình đã nghe thấy té ra không phải là tiếng của Alixơ. Những tiếng nức nở hóa ra không phải của Nabavigia. Cái thân xác đổ sụp xuống không phải là Alixơ mà một người nào đó tên là Chaban Hát xanh, nhân viên của một hiệu bán đồ sắt tại đại lộ Môhamét Ali. Saít Maran đến đó vì ý định giết vợ và người bạn cũ, nhưng đã giết nhầm Chaban. Một người láng giềng của Alixơ tuyên bố đã trông

thấy Saít rời khỏi ngôi nhà sau khi gây án, anh ta định báo cho cảnh sát khu vực nhưng lời kêu gọi của anh bị tiếng ồn ào che lấp đi.

Thực là thất bại thảm hại! Một tội ác vô nghĩa và vô tích sự! Bây giờ thì giá treo cổ đe dọa anh trong khi Alixơ thì lại an toàn, đó là sự thật trước ánh sáng giống như ngôi mộ được mở toang vậy. Anh ngược mắt lên và thấy Giáo trưởng Ali đang ngẩng nhìn trời trên môi thoáng một nụ cười. Không thể giải thích được nhưng nụ cười đó làm anh khiếp đảm. Một ý muốn làm anh muốn đứng lên đến bên cửa sổ và cũng nhìn về cùng chiều với Giáo trưởng, có thể anh sẽ nhìn thấy cái gì trên trời cao đã có thể làm cho Giáo trưởng mỉm cười, nhưng anh kìm mình lại. Dù sao thì Giáo trưởng tha hồ mà mỉm cười trong lúc nhìn ngắm cái vô tận.

Nhưng các tin đồ sắp đến rồi và có một số người trong số đó có thể nhận ra anh qua hình ảnh được đăng trên trang báo. Còn có hàng ngàn người khác cũng đang ngẩng nhìn bức hình của anh. Có người thì sửng sốt, có người thì sợ hãi cũng có người còn vui thích ngẩng ngằm như con thú. Anh đã phạm tội giết người một cách vô ích, anh đang bị săn tìm và sẽ còn bị truy lùng đến cùng. Cô đơn, buộc phải coi chừng ngay chính hình ảnh của mình trong gương, và sống không có hình ảnh ấy. Mình sẽ giống như một xác chết được ướp kỹ, chui lủi từ hang này đến hang khác như một con người bị mèo truy bắt và bị thuốc trừ chuột đe dọa, lại còn bị loài người thù ghét vác gậy gộc đuổi đánh nữa chứ. Và tất cả những cái đó dưới con mắt khoái trá của kẻ thù.

Giáo trưởng quay lại nói dịu dàng với anh;

- Con mệt mỏi rồi, con hãy đi rửa mặt đi cho tỉnh.

- Con sẽ đi để tránh cho tôn sư khỏi phải nhìn thấy con. Anh vừa gấp tờ báo, vừa thì thầm, giọng nghẹn ngào.

Giáo trưởng lại càng dịu dàng hơn, khẽ bảo:

- Chỗ trú chân của con là ở đây.

- Dạ đúng vậy, nhưng con có thể có một chỗ khác.

Giáo trưởng cúi đầu xuống lẩm bẩm:

- Nếu có một chỗ khác nữa thì con đã chẳng đến đây.

Lúc này Saít thấy rằng hãy đi vào tạm trong núi chờ cho đến tối đêm. Ở đó đến đêm. Phải tránh ánh sáng và tìm nơi bóng tối. Tất cả điều đó thật vô ích. Mình đã ám sát Chaban. Anh là ai, Chaban Hatxanh? Anh chẳng biết tôi và tôi cũng vậy. Anh có con không? Anh có bao giờ nghĩ rằng mình sẽ bị một người không quen biết ám sát? Có bao giờ anh nghĩ rằng sẽ bị ám sát chẳng có lý do gì cả không? Bị ám sát vì nàng Nabavigia Xliman đã lấy Alixơ? Bị giết vì sự nhầm lẫn, trong khi Alixơ, cả đến Giáo trưởng Ali cũng chẳng hiểu ra sao. Mình muốn làm sáng tỏ một chút bí mật thì lại chỉ khám phá ra một mặt khác, bí ẩn hơn thế. Anh thở dài ngao ngán. Giáo trưởng nhắc lại:

- Con quả là mệt lắm rồi.

- Dạ, đó chính là thế giới của tôn sư đang mệt mỏi ạ.

- Quả thực là có khi chúng ta phải than vãn về điều ấy.

Saít đứng dậy và chuẩn bị đi:

- Xin vĩnh biệt tôn sư.

Giáo trưởng phản đối:

- Những lời nói của con, bất kể ý định thế nào, cũng chẳng có ý nghĩa gì cả. Đáng lẽ con phải nói là tạm biệt chứ không phải là vĩnh biệt.

CHƯƠNG IX

Ồi chào! Cái bóng tối thường trực này! Mình nên hóa thân thành con dơi thì hơn. Và cái mùi mỡ bốc ra từ buồng trong vào giờ khuya khoắt này. Không biết khi nào cô nàng Nua trở về? Cô nàng có về một mình không?

Không biết mình có thể ở đây với cô ta cho đến khi quên hết mọi sự không? Có lẽ Raúp đã tưởng rằng mình đã bị loại trừ mãi mãi chẳng? Với khẩu súng này, mình có thể hoàn thành khối việc, với điều kiện là số phận đừng có ngáng trở ta trên đường. Với khẩu súng này tự ta có thể đánh thức những người ngủ trên đường, họ chính là nguyên nhân của mọi sự xấu xa. Chính họ đã tạo ra Nabavigia, Alixơ và Raúp Éluan mà.

Anh nghe thấy tiếng bước đi trong cầu thang. Cảm giác của anh được khẳng định, anh nghiêng người trên lan can và nhìn thấy một đốm sáng nhấp nháy đang lướt trên đường, chắc là ngọn lửa diêm. Trong khi tiếng bước chân tới gần nhẹ nhàng, anh quyết định báo cho nàng biết để khỏi bị kinh hoàng. Anh hắng giọng, tiếng Nua vọng đến vẻ lo sợ.

- Ai đó?

Anh cúi thật thấp xuống qua lan can và thì thào:

- Sait Maran đây.

Tiếng chân bước nhẹ hơn, gấp gáp và cô nàng hiện ra bên cạnh anh, nín thở trong khi ngọn lửa diêm tàn dần. Nàng lao tới, ôm lấy cánh tay anh và réo lên bằng một giọng hấp tấp, cảm động và ghen ngào.

- Ôi anh! Lạy Chúa em xấu hổ quá. Anh đợi lâu không?

Nàng mở tung cửa và kéo anh vào trong phòng. Họ đi qua một gian tiền sảnh nho nhỏ, hình chữ nhật và không có chút đồ đạc gì, rồi có nàng dẫn

anh vào phía cuối gian nhà và khi đèn bật sáng thì Saít nhận ra một gian phòng vuông vắn, vừa phải. Nua chạy vội đến mở rộng cửa sổ để xua tan không khí tù hãm. Anh ngồi phịch xuống một trong hai chiếc trường kỷ kê đối diện nhau và lau bầu:

- Anh đến đây khoảng nửa đêm và đứng ở đây chờ đợi lâu đến nỗi tóc anh trở nên hoa dâm.

Nàng ngồi xuống chiếc trường kỷ đối diện sau khi đã gạt bỏ những mảnh vải vụn rơi vãi ở trên:

- Quả thực em không có một chút hy vọng nhỏ nhoi nào rằng anh sẽ đến.

Những ánh mắt mệt mỏi gặp nhau, anh mỉm cười để chứng minh rằng trái tim anh không giá lạnh và hỏi nàng:

- Em không tin cả lời hứa long trọng của anh?

Nàng thoáng phác một nụ cười không trả lời, rồi:

- Hôm qua ở Sở cảnh sát, họ truy hỏi em tới tấp, mà xe đâu rồi anh?

Vừa cởi áo, anh vừa trả lời – để lộ ra một chiếc somi đã nhàu nát, đầy mồ hôi và bụi, rồi ném sang bên:

- Anh đành cam chịu gạt bỏ chiếc xe, mặc dù anh rất cần đến nó. Họ sẽ tìm thấy xe và trả lại cho chủ nhân nó thôi, đúng như qui định của một chế độ dựa vào nòng cốt là bọn ăn cắp trên lưng người khác.

Nàng tỏ ra lo lắng hỏi anh:

- Anh làm gì hôm qua?

- Chẳng làm gì cả, nói đúng ra là như thế. Em sẽ biết hết khi nào cần đến.

Anh quay về phía cửa sổ và thở hít sâu không khí vào phổi:

- Ngôi nhà của em đặt hướng rất khéo, có một luồng gió mát nhẹ thổi rất thú vị.

- Vâng, thoáng lắm, trông thẳng tới khu Báp en Nátx và bên kia là nghĩa trang.

Anh mỉm cười:

- Chính vì thế nên không khí không bị vẩn đục.

Nàng nhìn mình như muốn nuốt chửng. Còn mình thì buồn đến chết. Và đáng lẽ tình yêu của nàng đã an ủi mình thì mình lại bị ám ảnh vì sự sỉ nhục đối với lòng tự trọng của mình. Nua trở lại những điều quan tâm lúc trước:

- Anh phải đợi lâu ở cửa, thật lòng em ngượng quá.

Anh bèn thử thách cô nàng bằng cái nhìn bí hiểm:

- Anh sẽ lợi dụng lòng mến khách của em để nghỉ ngơi một thời gian.

Nàng ngẩng đầu lên nhìn anh, rạng rỡ hẳn lên:

- Anh có thể ở đây suốt đời, nếu anh muốn.

Anh làm dấu hiệu về phía cửa sổ và cười:

- Để chờ khi nào di chuyển về phía kia!

Hình như nàng không nghe rõ, một cái gì đó ám ảnh nàng. Cô nàng hỏi anh:

- Và gia đình anh không lo lắng gì về anh chứ?

Mắt anh nhìn vào đôi giày cao su, anh đáp:

- Anh không có gia đình.

Cô nàng muốn hỏi đến sự đau khổ, nổi điên dại và viên đạn không trúng đích. Nàng muốn tìm những lời thú nhận hạ thấp nhân cách. Cô nàng sẽ phát hiện ra rằng đột phá vào một trái tim đã khóa kín không dễ dàng gì đâu. Nhưng mà cần gì phải giấu khi mà các báo chí đã gào thét lên về chuyện này.

- Đây, anh đã nói là anh không có gia đình mà.

Em sẽ suy ngẫm về ý nghĩ của những lời nói này. Khuôn mặt em rạng rỡ vui mừng. Còn mình thì căm ghét sự mừng vui đó. Và mình đã để ý đến những quảng thâm dưới mắt cô em. Cô gái hỏi anh:

- Anh đã li dị rồi ư?

Anh nói trong một cử chỉ chán nản mệt mỏi:

- Cô ta đã được li dị trong khi anh còn trong tù, nhưng thôi, nói chuyện khác đi.

Cô gái nổi giận:

- Con khốn nạn! Một người như anh thì người ta chờ đợi, dù rằng anh có bị kết tội chung thân.

Láu lỉnh ghê nhỉ. Đừng có thương hại tôi. Hãy coi chừng đó. Ái chà, viên đạn không công bằng đã bắn trúng tim người vô tội!

- Thực tình, anh đã không chăm sóc được cô ta.

- Dù sao, đây không phải là người đàn bà xứng đáng với anh.

Về điều này, em rất có lí. Không khác gì các người đàn bà khác. Nhưng Nabavigia, cô ta rục rờ sức sống còn cô em thì lay lắt bên vực thẳm. Chỉ một ngọn gió duy nhất thôi là em ngắt xiêu thôi. Giữa trái tim em và anh, chỉ có lòng thương mà thôi. Anh nói:

- Đừng để ai nghi ngờ vì sự có mặt của anh ở đây.

Cô nàng cười to như cô đã khấn cầu trái tim cô đến suốt đời:

- Em sẽ giấu anh trong kết mạc của mắt em.

Rồi nàng lại lo lắng hỏi:

- Anh có làm điều gì nghiêm trọng không?

Anh nhún vai. Nàng bèn đứng lên bảo anh:

- Em đi làm cơm tối cho anh đây. Anh sẽ thấy em có đủ cả đồ uống. Anh có còn nhớ ngày xưa anh lạnh nhạt với em không?

- Anh chẳng có thời giờ để yêu nữa.

Nàng nhìn anh trách móc:

- Còn có điều gì quan trọng hơn tình yêu nữa? Em tự hỏi không biết trái tim anh có phải bằng đá không? Và tuy vậy, không ai lại buồn như em khi được tin anh bị kết án.

- Chính vì vậy mà anh đã chọn chỗ em làm nơi ẩn náu mà.

Cô nàng vẫn còn giận, làu bàu:

- Anh chỉ tình cờ gặp em. Và có thể là anh cũng không còn nhớ đến em nữa.

Nhưng rồi lại sợ anh giận, nàng đến gần anh, ôm lấy khuôn mặt anh trong tay và xin lỗi:

- Em thật đáng trách, em đã quên mất lời người trông coi vườn bách thú cấm những khách viếng thăm không được quây rầy sư tử. Nhưng, anh này,

hãy nói cho em biết khuôn mặt anh nóng bừng và râu anh rậm quá. Anh nghĩ thế nào về việc đi tắm cho mát?

Anh cười đồng tình. Và cô nàng lại tiếp:

- Nào anh, đi vào phòng tắm đi. Và tắm xong là em cũng làm xong cơm tối. Chúng ta sẽ ăn trong phòng ngủ, phòng đó xinh hơn phòng này. Gian phòng đó cũng trông thẳng ra nghĩa trang...

CHƯƠNG X

Biết bao nhiêu là ngôi mộ... Chạy dài đến tận đường chân trời, các ngôi mộ phủ kín mặt đất, còn mặt đất như muốn tung những ngôi mộ này lên trong một cử chỉ khuấy phục kẻ thù vô hình. Thật là một nơi yên tĩnh và chân lý. Nơi này tập hợp cả sự thành công lẫn thất bại, cả tên giết người cùng với nạn nhân. Nó cũng là nơi hẹn hò của những tên cảnh sát và những tên trộm, nơi gặp gỡ lần đầu và cũng là lần cuối cùng bên nhau và hòa thuận với nhau. Hình như tiếng ngáy ngủ của Nua sẽ tiếp tục cho đến khi tỉnh giấc vào ban mai. Và mình thì buộc phải ở lại, giam kín trong nhà tù này cho đến khi nào cảnh sát quên mình đi, nhưng điều đó có thể xảy ra một ngày nào đó không?

Thần chết đã cắt cổ những người sống vì bất ngờ chắc sẽ nhắc nhở mình về sự phản bội, và điều này lại nhắc mình, nhớ đến Nabavigia và Alixơ, Raúp nữa. Chính mình cũng đã chết rồi từ lúc mình nổ phát súng chệch đích, mìn lòn, nhưng mình đã kêu gọi bắn tiếp bắn mãi.

Anh nghe thấy tiếp ngáp dài giống như tiếng rên. Anh rời cửa sổ, quay lại giường, lúc này Nua đã ngồi dậy trong tư thế gần như khóa thân, tóc xõa rũ rượi, mắt nhìn u ám. Khi nhìn thấy anh, cô nàng thư giãn ra nói với anh:

- Em mê thấy anh đã đi xa và em chờ đợi anh như một con bé điên!

Về cau có, anh đáp:

- Đây chỉ là giấc mơ thôi còn trong thực thể thì chính em là người sắp đi xa và anh thì lại chờ em.

Nàng vào nhà tắm và trở lại một lúc sau, vừa đi vừa thấm khô mặt và tóc. Anh theo dõi đôi tay nàng xoa vuốt quanh mặt thấy một khuôn mặt khác, tràn trề sức trẻ. Cô nàng cũng vào khoảng ba mươi như anh, nhưng trông còn trẻ hơn. Trong đời thường có nhiều thứ xấu xa diễn ra ban ngày

và công khai mà không bị trừng trị, không may là việc ăn trộm lại không nằm trong số đó. Anh tiến Nua ra đến cửa và dặn thêm:

- Đừng quên mua báo cho anh.

Anh trở lại phòng tiếp khách và ngồi xuống trường kỷ. Chỉ còn một mình anh, hoàn toàn cô đơn, thiếu thốn mọi thứ, cả đến những cuốn sách để quên ở chỗ Giáo trưởng Ali. Anh ngắm nhìn mảnh trần nhà đã long vôi đối diện với tấm thảm đã cũ sờn giống như tấm thảm là phản quang của cái trần. Qua cửa sổ, trời đã về chiều, ánh nắng đã tắt và thỉnh thoảng một đàn chim đông đúc bay qua tìm về tổ. Việc Sana bỏ ta thực quá nặng nề như khi ta thấy một ngôi mộ. Cha không hiểu có còn gặp lại con không, Sana ạ? Trái tim con đâu có còn rung động vì cha trong cuộc đời mà đạn vụn vút bao quanh. Giống như những viên đạn, trong cuộc đời này có những hy vọng không thành đã vạch ra theo đường xuyên của nó một chuỗi bi kịch. Hãy bắt đầu từ việc thứ nhất, đó là màn kịch xảy ra giữa khu xá sinh viên trên con đường Thống đốc Ghi-giê. Đối với mình, Alixơ bao giờ cũng chỉ là nhân vật phụ và không đáng giá gì. Nhưng Nabavigia, nàng thì khác, nàng đã đảo lộn trái tim ta, móc lấy nó và mang đi. Nếu mà sự phản trắc ngấm ngầm trong linh hồn con người thì có thể nổi lên trên mặt giống như các nốt đỏ của bệnh đậu mùa, thì mọi sắc đẹp lừa dối không thể nào che giấu được sự xấu xa bỉ ổi của con người, và chắc chắn có nhiều trái tim sẽ thoát được đau khổ của những kẻ âm mưu xảo quyệt nhất.

Cửa hiệu tạp hóa ở ngay trước mắt khu học xá, Nabavigia thường đến đó mua hàng, tay xách giỏ. Nàng lúc nào cũng chỉnh tề và có vẻ như một bà hoàng giữa bầy thị nữ. Người ta gọi nàng là người hầu gái của bà chủ Thổ Nhĩ Kỳ, là người đàn bà già nua ở trong ngôi biệt thự có vườn bao quanh. Đó là một bà cực kỳ giàu sang và kiêu sa, đã từng đặt ra quy định quái gở là người nào muốn bàn công việc với bà ta phải là người đẹp trai, phong nhã, sạch sẽ, lịch sự. Và vì thế Nabavigia bao giờ ăn mặc cũng chải chuốt, tóc tết đuôi sam đến ngang lưng, chân đi giày da mềm, áo dài bó chặt lấy thân hình rục rịch, khỏe mạnh, xinh tươi mà mọi người phải công nhận, không riêng gì anh bị mê mẩn. Một sắc đẹp quyến rũ, thôn dã với khuôn mặt tròn, da rạm nắng, mắt như màu mật ong, mũi đầy đặn hơi ngắn, đôi môi đa tình và một nét xăm trên cằm giống như một nốt ruồi thẩm mỹ. Còn anh, đứng trên thềm gần nhà học xá sinh viên vào cuối giờ làm việc, ngắm nhìn về đầu phố

là nơi từ đó bóng dáng kiều diễm của cô nàng hiện ra và đi dần tới, thức tỉnh những cảm giác êm dịu nhất trong chàng, những cảm giác giống như một bản nhạc tấu lên để đón tiếp nàng bất cứ ở đâu nàng đến.

Còn anh, say mê mệt như người say rượu, anh đưa mắt dõi theo, mắt anh lượn quanh cùng với nàng giữa hàng chục khách mua hàng đang đứng xếp hàng trong cửa hiệu tạp hóa, anh nhìn thấy nàng mất hút đi một lúc rồi lại hiện ra và anh càng si mê vì tình, vì tò mò và vì ham muốn, Ham muốn làm cái gì đó, nhưng cái gì? – Để nói một lời, phác một cử chỉ, thì thầm một lời khẩn cầu. Và kia nàng đã sẵn sàng đi rồi, dấu hiệu buồn bã cả sự xa cách rõ ràng trong phần ngày còn lại và ban đêm, còn mình anh thì buông tiếng thở dài chua xót và mới say mê tan dần. Những con chim đậu trên cành cây ven đường cũng im lặng và bất thành linh mùa thu ập đến...

Một ngày đẹp đẽ, mình thấy nàng có vài dấu hiệu trêu chọc mình, rồi nàng lại làm điệu trước mắt mình và thế là mình bật lên và mất bình tĩnh anh đến đứng trước mặt nàng, chần lối đi, nơi gần gốc cây cọ đứng chờ vợ một mình, nàng có vẻ ngạc nhiên đứng lặng như trời trồng trước sự táo tợn của anh. Nàng hỏi, lạnh lùng mình là ai, còn mình thì làm bộ ngạc nhiên vì câu hỏi đó, mình là mình, không biết mình là ai, mình là người biết cô thuộc lòng vì ngắm nhìn cô mãi. Nàng đã trả lời không thích lối thô lỗ đó. Mình cũng trả lời là chính mình cũng như nàng không thích sự thô lỗ, ngược lại yêu thích cái đẹp, lịch sự và lễ độ, nét duyên dáng, tóm lại tất cả cái đó là mình đây. Vậy giờ cô nàng biết mình là ai rồi thì nhiệm vụ của mình là tiễn đưa nàng về nhà và xách hộ giỏ cho nàng. Nàng phản đối vì không cần mình giúp và không muốn trông thấy mình trên đường đi của nàng nữa. Nàng né tránh và đi, mình bám theo và đi song hàng bên cạnh nàng! Sau đó mình được khuyến khích vì một nét cười thoảng trên môi được nàng che giấu ngay dưới nét mặt dần dỗi đã làm nảy sinh một cảm giác khoan khoái như luồng gió mát thổi giữa trời hè nồng nực. Nàng lại bảo thôi bây giờ thì anh rút đi vì bà chủ đang đứng ở cửa sổ, thêm một bước nữa, một bước thôi là bà ấy trông thấy. Mình đáp là mình vốn bướng bỉnh, mình sẽ quay lại với điều kiện là cô nàng phải quay lại đi cùng với anh đến cây cọ, cây cọ của chúng mình và mình có cái để nói với nàng: Nàng không nói gì vì sao? Vì nàng cho rằng mình không xứng đáng ư? Nàng lắc đầu mạnh mẽ, nàng làu bàu trong miệng nhưng nàng đi chậm lại. Rồi nàng vờn cổ ra như con hổ cái nhưng rồi nàng đi chậm lại hơn. Vậy là mình không còn nghi ngờ nữa,

mình đã thắng và Nabavigia chắc cũng không thể không có cảm tình gì với mình vì mình là cái anh chàng cứ đứng canh cửa nhà học xá. Rồi những cái liếc mắt ném ra đường đi ngày càng tăng thêm và có một tầm quan trọng trước mắt mình cũng như mắt nàng, cả trước mắt mọi người nữa. Mình chào nàng tạm biệt và để nàng ra về, tránh cho nàng những cú sấm sét của mụ Thổ Nhĩ Kỳ bí hiểm trong khu nhà gần khu học xá. Sau đó mình trở lại chỗ cây cọ, trèo lên nhanh như khi, cuồn lên vì vui mừng, rồi lại nhảy từ trên cao ba thước xuống đất. Sau đó trở về khu học xá mình vừa đi vừa hát như bò rống.

Rồi sau đó, khi bị bó buộc làm cho hăng xiếc Giagiát đòi mình nổi trôi từ khu phố này sang khu phố khác, làng nọ sang làng kia thì mình lại sợ rằng câu ngạn ngữ: “xa mặt cách lòng” sẽ trở thành sự thực nên ngỏ lời xin cưới nàng.

Mình nói với nàng là hai đứa cưới nhau theo tục lệ của thánh Ala và nhà Tiên tri của Người, hai đứa đứng đó bên khu trường Đại học, nơi mà vì bất công nàng đã không được chấp nhận trong khi bọn con cái nhà giàu vì có của nên được vào học. Lúc đó không có chút ánh sáng nào trên đường và trên trời chỉ có một mảnh trăng lưỡi liềm bất động treo phía chân trời. Mặt nàng sáng lên. Nàng cúi mặt xuống đất, vàng trán sáng ánh trăng. Mình nói thêm rằng mình làm việc kiếm được khá tiền, mình có một tương lai sáng sủa và có một ngôi nhà phải chăng ở phố Đarátxa trên đường đi tới các ngọn đồi, gần miếu đường của Giáo trưởng Ali Ghênidi mà nàng sẽ được biết mặt khi hai đứa cưới nhau. Mình nói hai đứa nên cưới nhau sớm đi để mừng cho tình yêu đã sum họp hai đứa lâu rồi và cũng nên chấm dứt bỏ mụ chủ nhà thôi. Nàng trả lời là nàng mồ côi cha mẹ và chỉ còn một người di ở Siđi en Abain. Mình bảo thế thì cảm ơn Chúa Trời đã ban phước cho hai ta và mình hôn nàng dưới ánh trăng làm chứng. Đám cưới diễn ra đẹp đẽ như truyền thuyết. Chủ gánh xiếc Giagiát tặng mình mười bảng làm quà cưới, và Alixơ thì vui thích như chính hắn là chú rể, hắn là hiện thân của người bạn trung thành và tin cậy, nhưng tất cả những điều đó chỉ là giả dối. Và điều lạ lùng là mình đã bị lừa, mặc dù trí thông minh của mình ngay đến quỷ dưới âm phủ cũng phải gờm. Mình là chủ còn Alixơ là tên nô lệ. Nó yêu quý mình, sợ mình giận dữ, xin mình ban cho ân huệ, nhặt nhanh các mẫu bánh thừa mình kiếm được vắt vả và bằng tài nghệ tuyệt vời. Chẳng có gì phải lo về hắn dù rằng có cho hắn đi một mình trong sa mạc với

Nabavigia vì nó sẽ vẫn thấy bóng mình đứng giữa nó và nàng. Cô ta sẽ bình yên và nàng đã quay lưng lại phía con sư tử để đi với con chó. Nhưng thực ra sự hèn kém đã khắc sâu ở nàng, một sự hèn kém xứng đáng trừng phạt tội chết ở dưới trần thế này cũng như ở trên trời. Với điều kiện là viên đạn không bắn trượt vào những người vô tội. Viên đạn lại tránh những tên khốn kiếp, chó má làm cho những trái tim đau khổ điên lên giận dữ, làm cho họ quên đi những điều lương thiện trong cuộc đời thường, kể cả những đêm tân hôn, những trò chơi con trẻ trong phố hẻm, cả đến tình yêu trước khi nó tàn tạ, sự ra đời của Sana. Lần đầu tiên mình trông thấy mặt con, nghe thấy tiếng khóc chào đời của nó, lần đầu tiên mình bế nó trong tay, những nụ cười mình không thể đếm xuể và tiếc thay không chụp ảnh được. Chao ôi! Nếu mình có thể quên được tiếng khóc thét, sự sợ hãi vang khắp bốn phương trời được nhỉ. Tiếng khóc của con làm cạn các dòng suối, cắt ngang các luồng gió mát và làm tan biến các nỗi khoái cảm của cuộc sống.

Bóng tối đã ngập vào gian phòng và bên ngoài cửa sổ làm cho sự yên tĩnh của năm mờ thêm nặng nề. Mình không thể bật đèn vì nó phải để đúng như bình thường khi Nua vắng nhà. Mắt mình sẽ quen với bóng tối như nó đã quen với những khuôn mặt đáng khinh ghét và mình không được để cho nỗi đau của mình rơi vào tình trạng mê muội dẫn đến hành động sai lầm, để gây ra tiếng động bất thường. Ngôi nhà cần phải im lìm như một ngôi mộ, đến người chết cũng không được nhận ra sự có mặt của mình ở đây. Chỉ có Chúa mới biết mình làm thế nào mà chịu đựng được cái nhà này và bao nhiêu lần nữa. Chỉ có NGƯỜI mới biết được mình đã giết Chaban Hátxan chứ không phải Alixơ. Rồi sớm muộn thế nào mình cũng phải ra ngoài thở hít khí trời trong đêm, không phải tránh né các khu nguy hiểm, nhưng lúc này hãy để đó, chờ cho bọn cảnh sát mệt mỏi sau khi truy lùng một người không còn tồn tại đã.

Cầu Chúa để Chaban không bị chôn trong các ngôi mộ này vì các nơi này đã tàn lụi theo thời gian không chịu nổi sự trùng hợp cay đắng như thế.

Kiên nhẫn, hãy kiên nhẫn nữa cho đến khi Nua trở về, thôi mình đừng nhai lại mọi chuyện, đừng có hỏi bao giờ thì cô ta về nữa, mình phải chịu đựng bóng tối, sự im lặng và sự cô đơn bởi vì thế giới từ chối thay đổi những tập tục xấu xa, giống như Nua khốn khổ vậy. Phải, tình yêu mà nàng trông đợi ở mình từ lâu chẳng là gì khác một tập tục xấu xa, hơn nữa tình

yêu ấy lại vấp phải một trái tim tan nát khổ đau và giận dữ, trái tim ấy trả lại những giao cảm say mê giống như nó đã gặt bỏ tuổi thanh niên đã tàn úa của nó. Cái trái tim ấy chẳng biết làm gì hơn và nâng cốc chúc mừng cho sự lạc đường và sự chua chát thương hại cho cố gắng thực lòng của cô nàng nhưng vô hy vọng. Trái tim ấy vẫn không quên được một người đàn bà như Nabavigia, con bội phản hèn hạ mà nó sẽ giết chết, con đàn bà ấy không có nơi an thân chừng nào người ta chưa buộc dây thòng lọng vào cổ mình hoặc một viên đạn giết người nào chưa xuyên qua trái tim mình. Nhưng cảnh sát đã đưa ra một hình ảnh méo mó về mình, vậy là mối tình cảm giữa mình và Sana sẽ biến mất vĩnh viễn, dù cho tình yêu cha con của mình tồn tại thực lòng mà con bé không biết, giống như chính mình chỉ là một viên đạn lạc thôi mà...

Saít Maran đã rơi vào giấc ngủ và tỉnh dậy nặng nề. Bất giác anh nhớ ra rằng ngôi nhà của Nua ở phố Nê-mét-đin và anh, chỉ có một mình trong bóng tối... và lúc đó anh mới tỉnh táo nhận ra rằng: tất cả chỉ là giấc mộng và vượn vai khoan khoái, tin rằng Alixơ không chọn được anh trong chỗ trú ẩn này và bắn hạ tức thì. Anh đã nghe thấy tiếng khóa mở trong ổ và tiếng cửa đập khập lại. Ánh sáng ngoài cửa lọt qua cửa kính nhà ngoài. Chẳng mấy chốc Nua đã hiện ra, tươi cười mang theo một bọc tương. Nàng đến bên anh và ôm hôn anh:

- Một bữa tiệc thực sự đấy anh ạ. Em mang về cho anh một bữa tiệc tương xứng với các tiệm Agiati, Manôli sang trọng nhất thành phố Cairô đây.

Anh cũng ôm hôn nàng và hỏi thăm:

- Em uống rượu đấy à?

- Công việc buộc phải thế. Em đi tắm đây rồi trở lại. À, báo đây anh.

Anh nhìn nàng cho đến khi không còn trong phòng rồi lại với mấy tờ báo, báo sáng, báo buổi chiều có cả. Các tin tức ở báo anh đều biết cả rồi nhưng vụ ám sát và thủ phạm gây nên sự chú ý vượt quá suy nghĩ của anh, đặc biệt là trong tờ báo An Giara, báo của Raúp. Trong một bài báo rất chi tiết và hấp dẫn tờ báo gợi lại bước đường đi đến ăn trộm, những thăng trầm

của cuộc đời đã được đưa ra trước phiên tòa xét xử anh, những khu nhà anh đã từng ăn trộm, những đặc điểm của con người anh, tính điên khùng được che đậy, tính liều mạng trong phạm tội dẫn đến đổ máu. Lạy Chúa, những dòng chữ lớn màu đen này! Hàng ngàn người đang bàn bạc về tội lỗi của ta, nhạo báng sự tráo trở của ta vì Nabavigia hoặc giở những trò cá cược về tương lai của ta. Mình làm trò cười cho dư luận, là người của thời đại và khi nghĩ đến đây thì trái tim anh run rẩy vì sợ hãi và vì tự hào. Con xúc động đang bùng lên trong mạch máu, bao nhiêu ý nghĩ dồn đến cùng một lúc trong đầu óc anh, một cơn say giống như say rượu trùm phủ lên anh giống như anh sắp thành công về một tác phẩm vĩ đại nào đó, giống như một vị tướng chiến thắng hay một tạo vật quý giá, anh muốn gọi mọi người đến để thông báo cho họ cái gì đang rung động lòng anh trong im lặng và cô đơn, chứng minh cho họ rằng chiến thắng của anh không ai cưỡng lại được, dù anh có xuống mồ trước. Anh chỉ có một mình đối chọi với tất cả, nhưng họ không biết, chưa học đến ngôn ngữ của im lặng và cô đơn. Họ vô tình không hề biết rằng họ cũng đang diễn giảng những chuyện như thế, họ nhìn nhau mà chẳng nhận ra nhau, tấm gương phản ánh lại cho họ một hình ảnh mờ xám và méo mó của chính họ đến mức họ tưởng là ai khác.

Saít lướt qua nhìn những hình chụp trên báo và dừng lại bất động trước hình Sana, con gái anh làm anh vừa sững sốt vừa xúc động. Rồi hình anh hiện lên quá rõ, hình Nabavigia gọi lên hình ảnh một người đàn bà vô luân, rồi trở lại hình của Sana. Một Sana đang mỉm cười, đúng thế vì con bé không nhìn thấy cha và không hiểu gì cả. Anh tập trung vào tấm ảnh của anh, dữ dội và đam mê nhưng rồi sau đó anh bị xâm chiếm bởi cảm giác rằng sự tồn tại của anh là vô nghĩa và trời đêm ở ngoài toát lên một nỗi buồn thực sự.

Trong niềm tuyệt vọng, anh mơ thấy mình chạy trốn và mang theo Sana đi rất xa, xa lắm, đến một nơi chỉ có anh biết thôi. Anh ước mơ nhìn thấy con gái dù là lần cuối cùng trước khi lên giá treo cổ. Anh đứng dậy bước tới chiếc trường kỷ đối diện nhặt lấy chiếc kéo ở giữa các mảnh vải vụn gom thành đống rồi quay lại tỉ mỉ cắt lấy khuôn ảnh. Khi Nua ở trong nhà tắm ra thì đầu óc Saít đã có phần dịu lại. Nàng gọi anh từ phòng ngủ và anh đứng lên đi về phía nàng, lòng những ngạc nhiên rằng nàng đã đem về cho anh các tin tức kia mà chẳng hề nghi ngại gì.

Các món ăn nàng chuẩn bị cho anh xứng đáng với lòng hảo tâm của nàng và anh ăn ngon lành như một bữa ăn sang và đủ rượu uống thoải mái. Anh ngồi gần nàng trên một chiếc ghế đối diện với chiếc giường kê bên phía trước bàn. Anh hài lòng và ve vuốt tóc nàng còn ướt:

- Em thật đáng quý ngang với các đàn bà cộng chung lại...

Nàng buộc tóc bằng một chiếc khăn đỏ rồi quay sang rót rượu vào các cốc, khuôn mặt rúm màu đồng, hơi xỉn một tý vì không thoa phấn, đang còn rạng rỡ vì những lời anh nói vừa xong, kiêu hãnh gấp cho anh chìm bở câu quay, một bữa ăn khiêm tốn nhưng ngon lành, thật sự tự hào về viễn ảnh có được Saít cho mình hoàn toàn, dù là chỉ một thời gian. Điều đó làm dịu lòng Saít tuy không làm anh phấn khởi. Nàng nhìn anh nghi ngại:

- Có phải chính anh nói với em thế không? Thỉnh thoảng em tự hỏi liệu bọn cảnh sát có tấm lòng yêu thương hơn anh không?

- Em hãy tin rằng anh sung sướng được ở bên em.

- Thực chứ anh?

- Đúng vậy, không ai có thể cưỡng lại tâm hồn dịu dàng của em.

- Thế ngày xưa cũng vậy chứ anh?

Thật là ngây ngô hết chỗ nói nếu cho rằng một người thành công dễ dàng lại có thể xóa bỏ được một thất bại đẫm máu.

- Hồi ấy anh chưa có trái tim yêu đương.

- Thế bây giờ?

Anh cầm lấy cốc của anh:

- Giờ thì hãy uống đi và chúng ta vui với nhau.

Hai người ăn uống ngon lành thực sự, cho đến lúc Nua lại hỏi anh:

- Anh làm thế nào vượt qua thời gian nhàn rỗi?

Saít vừa chấm miếng thịt vào trong món vùng rang Tahina vừa đáp:

- Khuây khóa giữa bóng tối và những năm mộ. Em có người thân thuộc chôn cất ở đây không?

- Không, thân nhân em đều ở trong nghĩa trang Bangiana vùng Thượng Ai Cập. Chúa đã cứu vớt linh hồn họ...

Yên lặng bị bao trùm lên, chỉ còn nghe thấy tiếng nhai và tiếng lách cách của thìa, đĩa, chén bát. Rồi Saít nói tiếp:

- Anh có việc cần nhờ em, anh muốn em mua cho anh một mảnh vải để may bộ quần áo đồng phục của sĩ quan cảnh sát.

- Bộ đồng phục?

- Em không biết rằng anh đã học được nghề may mặc trong nhà tù ư?

Nàng hỏi anh vẻ lo lắng:

- Nhưng để làm gì, anh?

- Anh phải đi làm nghĩa vụ quân sự.

- Thế anh không biết rằng em không muốn mất anh lần nữa sao?

Anh trả lời với vẻ chắc chắn đến ngạc nhiên:

- Em đừng sợ, không có sự phản bội ấy, cảnh sát không bao giờ có thể thành công trong việc bắt anh.

Nàng buông một tiếng thở dài khó chịu. Miệng hãy còn nhai món ăn, anh đáp:

- Gia dĩ, chính em đây, em cũng có những cái liều lĩnh phải không nào?

Rồi cười vui, anh tiếp:

- Thí dụ như nguy cơ bị một tên côn đồ tấn công giữa sa mạc chẳng hạn.

Họ cùng phá ra cười, rồi nàng xích lại gần anh và sau khi đặt cặp môi ướm của nàng lên môi anh như ghì chặt lấy, nàng tuyên bố:

- Nói cho đúng ra nếu chúng ta còn muốn sống thì chúng ta không nên sợ gì hết.

Anh hát hàm về phía cửa sổ:

- Kể cả cái chết hờ em?

- Chúa Trời phù hộ chúng ta...

Sau đó nàng nhún vai và tiếp:

- Cái chết không làm em sợ hãi đâu, kể từ lúc số phận đã trả lại cho em người mà em hằng yêu mến.

Lòng nhiệt thành và bướng bỉnh của nàng trong tình yêu nàng gửi gắm vào anh làm anh sững sờ, trong khi sự thờ ơ của anh làm thức tỉnh trong anh lòng thương hại và lòng biết ơn đối với Nua.

Một con thiêu thân chập chờn bên bóng đèn trần, ốc đảo của ánh sáng trong đêm đen.

CHƯƠNG XI

Chẳng có ngày nào là không có người mới đến nhập vào nghĩa trang. Cứ làm như mình chẳng có công việc gì để làm và chỉ việc đứng sau rèm cửa sổ mà nhìn cái chết tiếp tục không mệt mỏi sự nghiệp của nó. Những thành viên trong đám tang lại càng đáng buồn hơn là những người đã chết. Lúc đi đưa ma thì họ đi từng nhóm, khóc lóc om sòm và sau đó, họ trở về, thấm khô nước mắt và chuyện trò. Sức mạnh buộc họ phải sống lớn mạnh hơn cái chết. Cũng theo đó người ta đã chôn cất những người thân thuộc trong gia đình anh đã mất. Như ông già Maran chẳng hạn, người gác cổng đầy nhân ái của khu học xá, một người lao động vô tư, trung thực. Mình đã làm việc với cha thuở còn nhỏ. Bất chấp sự nghèo nàn và tội phạm cả gia đình vẫn thu xếp được vào cuối ngày một khoảng thời gian hạnh phúc, vui mừng xum họp cả ba trong một gian nhỏ tầng thượng của khu học xá, cha và mẹ chuyện trò và đưa con chơi bên các đồ chơi. Đức tin của ông Maran làm cho ông vô tư lự và làm các sinh viên phải kính trọng. Niềm vui duy nhất của ông là đến với Giáo trưởng Ali. Chính ông đã đưa con đến nhà Giáo trưởng: “Saít, hãy đi theo cha, ta sẽ cho con thấy môn thể thao thú vị hơn nhiều so với những cuộc chạy rông ngoài đồng. Con sẽ được thưởng thức niềm vui để sống trong không khí thấm đượm điều chúc phúc nhờ đó tim con sẽ dịu đi và trên đời này không có món ăn tinh thần nào tốt hơn là sự lắng dịu của trái tim”. Giáo trưởng đón mình với vẻ thân thương và mình thì ngây người trước chòm râu bạc trắng. Giáo trưởng hỏi cha: “Đây là đứa con trai của ông đã từng nói với ta ư, sự thông minh đọc thấy trong đôi mắt trẻ và nó cũng có lòng tốt như cha. Nếu Chúa Trời muốn thì nó là một trong những người thánh thiện.”

Sự thực là Giáo trưởng đã làm mình say mê. Mình đã bị khuất phục trước vẻ sáng sủa của khuôn mặt và lòng nhân ái thấp thoáng trong đôi mắt của người. Mình cũng bị khuất phục trước những bài đồng ca và bài thánh ca làm rung động trái tim, trước khi bị tình yêu chinh phục. Một hôm ông Maran nói với Giáo trưởng: “Người hãy đưa thằng bé này đi và dạy nó nên xử sự thế nào trong đời.” Giáo trưởng đã nhìn Saít triu mến trước khi đáp rằng:

- Trong suốt cuộc đời, chúng ta học tập từ lúc ở trong nôi cho đến lúc chết, nhưng Saít này trước tiên hãy suy ngẫm về hành động của con và mỗi việc con làm cần mang lại điều lành cho mọi người.

Mình đã làm theo lời chỉ bảo của Người trong khả năng của mình, nhưng chỉ khi mình làm tên ăn trộm thì mình thực sự đem ra thực hành lời dạy ấy. Và ngày tháng trôi đi kế tiếp nhưng những giấc mộng cho đến khi ông Maran, con người nhân ái như thế, biến mất trong những hoàn cảnh hãy còn tối tăm cho một chàng thanh niên còn quá trẻ như mình và ngay cả đến giáo trưởng cũng có vẻ bất lực không lần gỡ ra được. “Khốn khổ cho con... khốn khổ cho chúng ta... cha con đã chết rồi” đó là lời mẹ mình đã gào thét trong cơn nức nở và mình thì lúc đó lắc đầu và day mắt để xua tan cơn buồn ngủ, sau khi bị đánh thức dậy vì tiếng kêu là trong gian gác nhỏ của khu học xá. Mình đã khóc lóc và buồn tủi. Nhưng chính đêm đó đã chứng kiến sự cao quý của Raúp Êluan lúc đó còn là sinh viên khoa luật. Ông ta luôn dũng cảm và hào phóng trong mọi hoàn cảnh, mình quý ông ta ngang với, có khi còn hơn là Giáo trưởng Ali. Chính ông đã thu xếp để mình – đúng ra mẹ và mình – thay chức vụ gác cổng của cha, và mình lúc đó còn quá trẻ để lĩnh trách nhiệm. Rồi mẹ cũng mất. Bệnh của mẹ đã làm mình khốn khổ chắc chắn như Raúp còn nhớ. Kỷ niệm khó quên về ngày đó khi xảy ra bệnh xuất huyết, cái ngày mà mình vội vàng đưa mẹ đến bệnh viện gần nhất để cấp cứu, bệnh viện Xabe, đứng sừng sững như cái pháo đài giữa ngôi vườn đầy tiếng chim ca. Mẹ mình ở trong phòng chờ gần lối ra vào, vượt ra khỏi ước mơ may mắn. Mọi thứ ở đó hình như làm ra cốt không phải để đón mẹ con anh, nhưng mình cần cấp cứu. Họ chỉ cho mình người thầy thuốc nổi danh vừa bước tới. Saít trong bộ áo choàng vải và đi dép lao vào ông ta, kêu: “Mẹ tôi... Máu...!”. Người thầy thuốc nhìn mình, ánh mắt lạnh lùng, không tán thành rồi nhìn quanh nhận ra người đàn bà nằm dài trên ghế, ăn mặc đen đui. Bên bà có một người y tá nước ngoài theo dõi việc cứu chữa, ông ta nhân đó biến mất vào một góc nhà không tiếng động. Bà y tá nói những điều không hiểu được, nhưng mình cảm thấy bà ta chia sẻ nỗi đau đớn của mình. Hôm đó, mình trở nên giận dữ thực sự mặc dù còn trẻ quá. Mình gào, mình chửi rủa, cầm một chiếc ghế quăng xuống đất, nó rơi xuống mạnh, vỡ ra. Nhiều người chạy đến và sau đó, mình lại cùng mẹ đi theo một lối đi có mái lá che phủ. Một tháng sau, mẹ chết tại bệnh viện Cát en Aini. Suốt thời gian hấp hối mẹ đã giữ tay mình trong tay mẹ chặt chẽ và không rời mắt

khỏi mình. Vậy mà trong tháng mẹ hấp hối ấy, lần đầu tiên mình đã ăn trộm của một người trong khu học xá, một sinh viên tỉnh lẻ đã tố cáo mình không có chứng cứ và đã nện cho mình một trận cho đến khi Raúp tới kéo mình ra và tìm ra giải pháp tốt đẹp. Thực tế, Raúp là một người đáng phục ngoài việc là thầy dạy mình.

Sau khi việc đó được giải quyết, ông nói với mình ôn tồn: “Không có gì đáng sợ, thực ra mình coi việc ăn trộm là hợp pháp!” Nhưng ông cũng cảnh cáo mình: “Từ nay cậu bị cảnh sát theo bám gót đó.” Về giễu cợt, ông ta báo trước rằng: “Viên chánh án không tặng quà cho cậu đâu, cho dù động cơ của cậu là chính đáng, vì ông ta cũng bảo vệ quyền lợi của mình.” Rồi ông ta còn thêm: “Cái mà người ta tước đoạt được bằng ăn trộm thì cũng được lấy lại bằng cách đó thì công bằng chứ gì?” Rồi ông nổi khùng lên nói rằng tôi học xa gia đình và hàng ngày tôi phải chịu đựng bao sự đau khổ, đói khát và thiếu thốn!

Nhưng lời diễn giải ấy nay đâu rồi hử Raúp? Có lẽ chúng cũng đã chết như cha mẹ mình và lòng chung thủy của cô vợ mình. Phải rời khỏi khu học xá để kiếm kế sinh nhai nói khác. Mình đã đứng đợi Nabavigia ở dưới gốc cọ cô đơn trông ra cánh đồng. Khi nàng hiện ra, mình đi tới nói với nàng: “Cô đừng sợ, tôi phải nói chuyện với cô, tôi ra đi, tôi tìm một công việc lương cao hơn, tôi yêu cô, đừng bao giờ quên điều đó, tôi yêu cô và sẽ yêu cô mãi mãi và sẽ chứng minh rằng tôi có phương tiện để cô được sung sướng và để cô được sống trong một ngôi nhà xứng đáng với cô.”

Vào thời ấy, những nỗi buồn phiền chóng quên đi, các vết thương cũng đóng sẹo và hy vọng vượt lên trên trở ngại còn các ông vui sâu dưới các nắm mồ kia, đừng cười về những kỷ niệm của tôi! Anh đứng dậy trong bóng tối và đến ngồi trên ghế, rồi nói giễu cợt với Raúp như anh trông thấy hẩn trước mặt mình rằng: “Nếu anh nhận tôi làm biên tập viên tờ báo của anh, đồ rác rưởi, tôi sẽ công bố những kỷ niệm chung của hai đứa và tôi sẽ dập tắt tia hào quang lừa dối của anh”. Rồi Saít lại hỏi chính mình:

- Còn bao nhiêu lần nữa tôi phải chịu đựng sự chờ đợi hàng ngày trong bóng tối cho đến lúc Nua về vào gần sáng?

Bỗng nhiên anh nổi cơn thèm không cưỡng lại được đòi hỏi ra khỏi nhà để dạo chơi ban đêm. Ý muốn kháng cự của anh sụp đổ nhanh chóng như một tòa nhà sụp đổ. Vài phút sau, anh thận trọng rời ngôi nhà và đi theo hướng con đường qua các xí nghiệp để đi chéo sang sa mạc. Cảm giác bị săn lùng càng tăng lên từ lúc Saít ra khỏi nơi ẩn náu. Anh có cùng cảm giác như con chuột luôn lách hoặc một con rắn uốn lượn. Một mình trong bóng tối, đón nhận những con mắt do thám của thành phố phát ánh sáng từ xa, nuốt uống nổi cô đơn của mình đến tận cận, anh ngồi xuống ghé băng bên cạnh Tácgiăng. Bên trong quán cà phê, chỉ có một người khác, tên buôn súng lậu và người hầu bàn nhưng phía bên kia, nơi chân gò đất thì rất đông người ồn ào. Gã hầu bàn nhanh chóng bung nước chè ra, Tácgiăng ghé vào tai Saít thì thầm:

- Nay đừng có ở quá một đêm tại một nơi nhé.

Người buôn lậu:

- Anh trốn lên vùng Thượng Ai Cập đi

- Tôi chẳng quen ai ở vùng đó.

Người buôn lậu phản đối:

- Tôi có nghe thấy nhiều người nói đến anh với lòng ngưỡng mộ.

Tácgiăng khó chịu hỏi lại anh ta:

- Thế cảnh sát có ngưỡng mộ không?

Người buôn vũ khí phá lên cười, rung cả toàn thân như là ngồi trên lưng lạc đà đang chạy, rồi cũng đáp lại:

- Cảnh sát ư, chúng chẳng thương hại ai cả.

Saít tán thưởng thêm và lăm bắm:

- Cả những người ra về tài ba nữa nó cũng chẳng tha.

Nhưng cuối cùng người đó hăng lên:

- Nhưng vậy thì ăn trộm của người giàu thì xấu gì nào?

Saít mỉm cười, sừng bụng như người ta vừa khen anh trước công chúng rồi to giọng:

- Báo chí đã nói om sòm lên đến mức người ta có thắt một nút thông lọng treo cổ rồi, vậy thì lòng ngưỡng mộ của mọi người có thể làm gì khi cảnh sát bám sát theo anh?

Bỗng nhiên Tácgiăng đứng vụt lên đi vội tới cửa sổ, lão ngó nhìn trái, phải rồi quay lại vẻ lo lắng:

- Tôi tin rằng có một bộ mặt nào đó đang dòm ngó chúng ta.

Nhưng con mắt đột nhiên sáng lóe lên của Saít nhìn từ cửa lớn đến cửa sổ và người hầu bàn ra ngoài để nhìn chung quanh.

Người buôn lậu gọi Tácgiăng lại nói:

- Ông chỉ toàn thấy những điều hảo huyền.

Tácgiăng đập lại ngay:

- Câm mồm đi, anh tưởng rằng người ta có thể đùa cợt như vậy với giá treo cổ à?

Saít rời quán cà phê, tay nắm chặt khẩu súng trong túi. Anh đi chậm chạp trong mênh mông, mắt nhìn quanh mình, nghi ngờ và dấn đo. Anh càng cảm thấy cô đơn, bị truy đuổi, lo lắng và anh nhận ra rằng anh phải tính đến phe thù địch của mình chìm ngấp trong thềm muộn và kinh hãi và sẽ chỉ trở nên yên bình khi chúng nhìn thấy anh đã chết cứng. Khi đến gần nhà phố Nêmetđin, anh nhìn thấy ánh sáng nơi cửa sổ nhà Nua và anh cảm thấy bớt căng thẳng một chút và đây cũng là lần đầu, từ khi anh rời quán cà phê.

Trông thấy nàng, anh định trêu nàng nhưng lại thôi khi anh nhận thấy mặt nàng có những dấu hiệu kiệt sức quá và mắt đỏ lòe, chắc là có chuyện gì xảy ra cho nàng. Anh ngồi xuống chân giường và hỏi nàng:

- Có chuyện gì vậy, Nua?

Cô nàng trả lời, giọng rất yếu ớt:

- Em mệt chết đây! Em nôn ra gần chết!

- Rượu à?

Mắt nàng rơm rớm:

- Em uống từ thuở kiếp trước cơ mà.

Đây là lần đầu tiên anh trông thấy nàng khóc và anh cảm động.

- Thế thì có chuyện gì nào?

- Chúng đánh đập em!

- Bọn cảnh sát ư?

- Bọn thanh niên, có thể là bọn sinh viên, chúng không muốn trả tiền em...

Khóc mãi anh nhẫn nại vẻ thương xót, anh thì thào:

- Em đi rửa mặt đi và uống chút nước nhé.

- Chốc nữa, em đau như người.

Anh lau bầu: Bọn chó đẻ! Và đập khế lên đùi nàng để tỏ ý thông cảm. Nàng quay lại chỉ một bọc để trên ghế.

- Vải để may đồng phục kia, anh à.

Anh vuốt ve nàng dịu dàng và biết ơn. Nàng tiếp như có vẻ xin lỗi.

- Chắc anh thấy em chiều nay xấu lắm phải không?

- Đừng giận thế, rửa mặt và ngủ đi em.

Yên lặng. Một con chó sủa gần bên nghĩa trang. Nua khẽ thở dài gần như không nghe thấy rồi nàng lên tiếng, giọng buồn phiền:

- Bà ta bảo rằng anh có một tương lai tươi sáng ở phía trước.

Anh ngạc nhiên:

- Bà nào đấy?

- Bà thầy bói, bà ta đọc trong các vỏ hến và tiên đoán rằng chúng mình sẽ được yên ổn và bình an.

Anh đứng nhìn bóng tối ùn ùn tới bên ngoài. Nua tiếp tục:

- Nhưng chờ đến bao giờ? Chúng ta đã chờ đợi lâu rồi. Em có một người bạn gái, nhiều tuổi hơn em luôn miệng nói rằng chúng em sẽ trở thành những thân xác khô đét và tệ hơn nữa là chó cũng không thèm nhìn đến nữa.

Anh có cảm giác rằng tiếng nói anh nghe thấy trôi lên từ dưới mồ, điều đó làm lòng anh tràn ngập buồn phiền và không biết nói lại thế nào. Nàng lại lớn tiếng:

- Ôi bà thầy bói, bao giờ thì bà nói sự thật? Đâu là yên bình cho linh hồn? Em muốn ngủ một giấc yên tĩnh, khi tỉnh dậy vui vẻ, một ngày tĩnh lặng, điều đó có là đòi hỏi quá nhiều vào Đấng Thượng đế không?

Mình cũng thế, mình chờ một cuộc sống như vậy nhưng sự tồn tại của anh lúc này chỉ như là leo máng nước, nhảy chuyền từ mái nhà nọ sang mái

nhà kia, truy đuổi trong bóng tối và đạn lạc trúng vào những người vô tội.

Anh thở dài buồn bã:

- Em cần ngủ đây.

- Cái mà em cần là lời tiên đoán của bà thầy bói được thực hiện và ngày đó sẽ đến.

- Mà đúng thế rồi em.

- Anh nói với em như với trẻ con...

- Không bao giờ thế đâu em.

- Ngày đó sẽ đến, em tin thế đấy.

CHƯƠNG XII

Anh ướm thử bộ quần phục sĩ quan trước ánh mắt nghi ngờ của Nua, nàng kêu lên van nài anh:

- Anh nên biết điều, em không thể cho phép mất anh lần nữa đâu.

Anh chỉ bộ quần phục của anh:

- Chính vì anh biết điều nên anh đã may bộ quần áo này.

Anh ngắm nghía khá lâu trong gương và đùa cợt:

- Anh nghĩ rằng có thể là tốt nếu anh bằng lòng với cấp bậc đại úy.

Nhưng đêm hôm sau nàng được biết chuyện phiêu lưu của anh qua việc trông thấy nhiều ảnh của anh in trên một tờ tạp chí hàng tuần của một người bạn nàng. Khi gặp lại Saít, nàng sụp đổ trong thất vọng:

- Anh đã phạm tội giết người! Khốn khổ thay! Em đã chẳng van xin anh hãy giữ cho yên thân sao?

Anh vuốt ve nàng và an ủi:

- Điều đó xảy ra trước khi anh đến đây với em.

Mắt nàng trở nên ngơ ngác, nàng trở nên bán tín bán nghi và thất vọng:

- Anh không yêu em, em biết thế, nhưng chúng ta có thể sống chung trong khi chờ đợi tình yêu đến.

- Đây là điều có thể...

Nàng phản ứng lại, thất vọng cùng cực:

- Vâng đúng thế, nhưng anh đã phạm tội giết người, vậy thì còn ích gì bây giờ nữa?

Anh cười, tin tưởng và tin chắc ở mình:

- Còn có gì dễ dàng hơn là chúng ta cùng chạy trốn với nhau hử em?

- Thế chúng ta còn đợi gì nữa?

- Phải chờ cho bão táp tan đi chứ!

Nàng dậm chân giãy giụa:

- Em nghe nói rằng các con đường ra khỏi Cairô lúc nhúc những cảnh sát. Giống như anh là người đầu tiên đã phạm tội giết người vậy!

Báo chí...việc đầu độc dư luận...bất chấp tất cả anh vẫn tỏ ra bình tĩnh:

- Anh sẽ trốn khi nào anh quyết định phải trốn chạy. Đây rồi em xem...

Anh cầm lấy một dải tóc của nàng và nói tiếp giọng không vừa lòng:

- Em không biết ai là Saít Maran. Các báo chí đều nói đến hắn và em thì không tin vào anh. Anh hãy nghe em, chúng ta sẽ sống chung với nhau suốt đời và những lời tiên đoán của bà thầy bói sẽ được thực hiện.

Đêm sau anh lại đến tiệm cà phê của Tácgiăng để trốn tránh khỏi sự cô đơn và thu thập tin tức. Anh chưa đi đến cửa quán cà phê thì đã thấy Tácgiăng đi ra gặp anh, kéo anh ra xa trước khi xin lỗi anh:

- Anh đừng giận tôi, cả đến quán cà phê của tôi cũng chẳng còn là chỗ an toàn cho anh nữa rồi.

Saít thở dài thất vọng trong bóng tối:

- Tôi tưởng rằng bão táp đã yên.

- Không đâu, bão táp vẫn nổi lên ngày càng mạnh hơn, do nơi báo chí thổi lên. Hãy biến đi, nhưng đừng ra khỏi Cairô lúc này anh nhé.

Saít phát khùng nói:

- Các báo chí không có việc gì hơn là chuyện của Saít Maran sao?

- Vì cố gắng miêu tả các chiến tích của anh, các báo chí đã kích động nhà cầm quyền địa phương chống lại anh.

Anh sắp sửa ra đi, Tácgiăng chào tạm biệt và bảo thêm anh:

- Từ nay, chúng ta sẽ gặp nhau ở ngoài quán cà phê, nếu anh muốn.

Anh trở về trú ẩn tại nhà Nua. Anh trở lại với sự cô đơn, bóng tối và chờ đợi. Sự giận dữ xâm chiếm lấy anh và anh kêu lên:

- Chính mây Raúp Êluan đứng đằng sau chuyện này.

Tất cả các báo gần như đã im tiếng, trừ tờ An Giara vẫn tiếp tục khai quá khứ và khiêu khích cảnh sát. Dưới vẻ ca ngợi lòng dũng cảm của anh, họ tìm cách tiêu diệt anh. Raúp không lúc nào ngớt nói trông thấy anh treo cổ trên dây. Raúp quyết truy đuổi đến cùng dù phải dùng đến thép, lửa. Còn mình, liệu có thể tìm được một ý nghĩa cho sự tồn tại không thành nếu không phải là tiêu diệt các kẻ thù của mình? Alixơ thì trốn lủi vào một nơi chỉ có nó biết và Raúp lại ẩn nấp trong lâu đài vững chắc. Nhưng cuộc sống sẽ có ý nghĩa gì nếu mình không trừng phạt những kẻ đối thủ của ta? Không có sức mạnh nào ngăn cản được ta trừng phạt bọn chó. Không, không một sức mạnh nào có thể ngăn cản được. Anh tự hỏi to giọng:

- Raúp Êluan, mây hãy giải thích cho tao thời gian đã làm cho con người trở nên hèn hạ như thế nào?

Người sinh viên cách mạng. Cách mạng nhập thân vào trong một sinh viên. Trong sân khu học xá lúc đó mình còn nhỏ, mình ngồi nép vào chân

cha, giọng người vang lên mạnh mẽ thức tỉnh những ai nghe người nói. Người nói đến các ông hoàng, bá chúa. Bằng ảo thuật của lời người nói, các người quyền quý biến thành tên ăn cắp. Bất cứ ai trông thấy người đi cùng các bạn người trên đường phố Thống đốc, mặc bộ áo choàng rộng thùng thình, mồm nhai mía đều không thể quên được người. Cả cánh đồng vang tiếng người nói oang oang đến cây cọ cũng nghiêng mình. Đúng vậy, một nhân cách đặc biệt mình chưa gặp bao giờ, kể cả ở chỗ Giáo trưởng. Đó chính là người. Nhờ có mày mà cha tao đã xin được cho tao vào học. Và khi tao đã đỗ, mày đã cười to và reo lên: “Ông thấy không? Ông không muốn cậu ta đi học, hãy nhìn mắt nó kia, nó sẽ là một trong những người làm cách mạng xã hội.” Chính mày dạy tao yêu sách vở và mày đã thảo luận với tao như người ngang hàng. Tao là một trong những người đến nghe mày nói ở gần gốc cọ, nơi xảy ra chuyện tình duyên của tao và thời gian ấy cũng từng là một trong những thánh giả của mày. Nhân dân. Trộm cắp. Lừa thiêng. Tài sản. Đói khát. Sự mập mờ vô nghĩa của luật pháp. Và cái ngày mà mày bị tổng giam thì mày đã được đưa đến tận mây xanh với sự quý trọng hết mực của ta. Và mày càng được kính trọng thêm khi mày đứng bên vực ta sau khi ta phạm tội ăn cắp lần thứ nhất. Rồi khi mày diễn giảng về tội trộm cắp thì phẩm giá của ta được khôi phục. Có một hôm mày lại còn buồn bã nói rằng: “Tất cả những cái đó chỉ là trò trộm cắp vặt, đơn điệu và không hiệu quả, phải biết tổ chức cơ!”

Từ ngày đó ta không ngừng ăn trộm và đọc sách. Mày đã chỉ cho ta tên của những nạn nhân giàu sụ. Trong khi ăn trộm, ta đã tìm được vinh quang và danh dự của ta. Mày cũng đã giới thiệu cho ta nhiều người, trong đó có tên Alixơ Xêđora nào đó. Đột nhiên trở nên giận dữ trong bóng tối của gian phòng, anh gào lên: “Có phải chính mày, Raúp Êluan là tân chủ lâu đài? Có phải mày là con rắn ẩn nấp sau chiến dịch báo chí này không? Giống như mọi người khác, mày muốn giết ta. Mày muốn giết cả lương tâm tao, quá khứ của tao. Nhưng tao sẽ không chết trước khi xóa tên mày. Mày là tên phản bội cao cấp nhất. Lạy Chúa, cuộc đời thật là vô lý nếu người ta bắt con chết vì tội đã giết một người mà con không quen biết. Vì vậy ta phải giết mày để làm cho cái sống và cái chết có một ý nghĩa chứ. Ta phải trút cơn giận dữ cuối cùng này chống lại thói đê hèn của thế giới này. Ta có sự ủng hộ của tất cả những người nằm dưới các ngôi mộ này, dưới cửa sổ. Còn về điều thần bí, ta để cho Giáo trưởng Ghêmiđi quyền giải đoán...”

Vào lúc mà người mộ đạo Hồi kêu rao mọi người cầu kinh buổi sớm thì anh nghe thấy tiếng mở cửa. Nua bước vào tay ôm đủ thứ thịt nướng, đồ uống và báo chí. Cô nàng trông có vẻ rất thoải mái hầu như quên hết nỗi buồn phiền của hôm trước và nỗi vất vả đã qua. Nàng hôn anh và anh cũng hôn nàng đáp lại với lòng biết ơn, lần đầu tiên anh không màu mè. Nàng là trái tim mà anh gửi gắm tình yêu trước khi chết. Hai người cùng đến ngồi ở chỗ của họ mọi bữa. Rồi anh mở chai rượu, rót lấy một cốc và uống một hơi chất nước làm bốc cháy tâm can anh. Nàng nhận ra dấu hiệu mệt mỏi của anh.

- Tại sao anh không ngủ?

Đang chú tâm vào đọc báo chí, anh không trả lời. Nàng nói thêm:

- Phải đợi trong bóng tối thực là một cực hình.

Saít tung các tờ báo ra và thăm hỏi:

- Ở ngoài có gì xảy ra vậy em?

- Cũng như mọi ngày thôi.

Nàng gỡ bỏ quần áo, chỉ giữ lại chiếc yếm mỏng, một mùi phấn lẫn với mồ hôi thoảng đến mũi.

- Một số người nói về anh như là anh hùng Antara trong thần thoại, nhưng họ chẳng biết gì đến nỗi khổ của chúng mình phải chịu đựng.

Anh từ tốn đáp lại:

- Nhân dân của chúng ta phần đông không sợ gì kẻ cắp và cũng chẳng khinh chúng hơn.

Năm phút trôi qua trong khi cả hai ngón ngấu những món thịt nướng, rồi Saít nhắc lại:

- Ngược lại, nhân dân khinh ghét đến tận ruột gan bọn chó săn chim mồi.

Nàng đưa lưỡi liếm các ngón tay dính mỡ và cười đáp:

- Em thì lại yêu chó.

- Anh không nói những con chó ấy.

- Vâng, em yêu chó, trước đây trong nhà em thường có chó đến khi em chứng kiến con chó cái nhà em chết thì em quyết định là không nuôi chó nữa.

Anh chế nhạo đáp lại:

- Nếu như em thì ta phải trốn tránh tình yêu nếu tình yêu mang lại phiền phức cho ta ư?

- Anh không yêu em mà, anh chẳng hiểu gì em cả...

- Thôi anh xin, đừng có không công bằng như vậy, em không nhìn thấy rằng thế giới đầy những bất công sao?

Nàng đã uống quá chén và đầu óc không còn tỉnh táo nữa, nàng thú nhận tên thực của nàng là Chalabigia và kể lại cho anh nghe những chuyện vui về quá khứ của nàng khi ở Baligianna. Thời niên thiếu, những vũng ao tù, thời thanh niên và sự bỏ trốn. Rồi nàng kiêu hãnh tuyên bố:

- Cha em là thị trưởng đây.

- Đúng ra là cần vụ của thị trưởng. – Anh nhẹ nhàng đánh chính lại.

Nàng sắp phản đối, nhưng anh đã nói trước:

- Chính do em đã nói với anh ngày trước.

Nàng cười vang, để lộ hàm răng còn dính cả rau mùi.

- Thực à anh, em đã nói thế ư?

- Chính do cách đó mà Raúp Êluan đã trở nên tên phản bội. – Saít giận dữ đáp lại.

Nàng nhìn anh vẻ dò hỏi:

- Raúp Êluan là ai vậy anh?

Anh tiếp, lạnh lùng:

- Ta không nên nói dối. Kẻ nào đau khổ trong bóng tối, trong cô quạnh và chờ đợi, kẻ đó không tha thứ cho sự dối trá...

CHƯƠNG XIII

Ít lâu sau lúc nửa đêm, Saít đi qua sa mạc dưới một mảnh trăng phát ánh sáng từ phía tây không trung. Đi đến khoảng vài trăm mét cách cái gò của quán cà phê, anh huýt sáo ba lần và đợi. Nhất định mình phải giáng một đòn nếu không mình hóa điên mất. Anh hy vọng rằng Tácgiăng đã thu được tin tức. Lão chủ quán đến ngay không chậm trễ như bóng tối nhô ra. Hai người ôm hôn nhau và Saít hỏi ngay:

- Có tin gì chưa anh?

Lão Tácgiăng thở phì phì vì thân thể to béo của lão, đáp:

- Một tên trong bọn họ đã tới đây.

Saít nóng ruột:

- Tên nào vậy?

- Thầy Bagiada. Hắn đang ở trong quán cà phê để thương lượng một món hàng.

- Việc chờ đợi không đến nỗi vô ích. Anh có biết nó sẽ đi đường nào không?

- Nó sẽ trở về theo con đường đồi.

- Cảm ơn, ông chủ!

Nương theo ánh trăng, Saít đi nhanh về hướng đông, về phía một bụi cây rậm bên bờ suối, rồi anh đi theo phía nam cho đến phía mép đường đi sâu vào sa mạc, nơi gặp gỡ con đường từ trên đồi xuống. Trong khi có ngọn gió khô và giải nồng thối đến thì có tiếng động từ một bụi cây xa trong sa

mặc. Tuy nắm chắc khẩu súng ngắn, Saít suy tính cách chụp lấy đối thủ bất ngờ rồi làm thế nào để buộc nó phải nói ra trước khi chết. Bằng một giọng thoảng nhẹ mà cây cối đang rì rào cũng không nghe thấy được, anh thì thầm:

- Trước nhất là Alixơ rồi Raúp, trong một đêm thôi rồi sau đó thì mặc cho mọi việc diễn ra.

Anh thu mình lại chuẩn bị cho một cuộc đợi chờ lâu, nhưng không bao lâu đã hiện ra một bóng người đàn ông từ trên gò xuống đi rảo bước về phía bụi cây. Khi bóng người chỉ còn cách một mét thì Saít nhảy ra chĩa súng quát:

- Dừng lại!

Bóng đen sững lại như bị điện giật và mở to mắt nhìn trừng vào Saít, không nói lời nào. Anh nói:

- Bagiada, tôi biết rõ anh từ đâu đến, công việc anh làm và có bao nhiêu tiền trong lưng.

Hơi thở của tên kia to gấp gấp hơn, giống như tiếng rít lên của loài rắn và tay nó run rẩy một lúc, nói lắp bắp:

- Đây...là tiền cho các cháu nhỏ.

Saít giáng cho nó một cái tát làm nó thấy trời đêm tối đen hơn nhiều và quát khê:

- Anh không nhận ra tôi à, đồ chó?

Bagiada giật mình:

- Không lẽ nào!... Tôi có nhận ra tiếng nói nhưng không tin vào tai mình... Saít Maran.

- Dừng có cử động, một cử chỉ nhỏ anh sẽ chết.

- Anh định giết tôi, tại sao thế? Chúng ta có phải là kẻ thù đâu.

Saít giờ tay giật lấy túi tiền đầy treo trên cổ hắn và trả lời:

- Hãy mở đầu như vậy đã!

Bagiada hốt hoảng:

- Đó là tiền của tôi, tôi không phải kẻ thù của anh...

- Câm mồm đi, tôi chưa lấy hết những cái tôi muốn...

- Chỗ bè bạn với nhau, anh không thể làm thế!

Anh rung rung khẩu súng trong tay:

- Nếu anh muốn khỏi chết mà về thì hãy nói cho tôi biết Alix trốn ở đâu.

Bagiada dứt khoát khẳng định:

- Tôi không rõ và chẳng có ai biết cả.

Anh lại cho hắn một cái tát nữa, mạnh hơn cái trước và giận dữ:

- Tôi sẽ giết anh nếu anh không nói nó ở đâu. Anh sẽ nhận lại tiền nếu tôi biết chắc chắn rằng anh đã nói đúng sự thật.

Bagiada nhắc lại đau đớn:

- Tôi không biết, tôi xin thề rằng tôi không biết.

- Mà nói dối.

- Tôi sẵn sàng ruồng bỏ vợ tôi nếu tôi dối anh.

- Dù sao thì nó cũng chẳng biến thành mây khói được.

Người kia van xin, Saít tin hẳn:

- Tôi cũng không biết, mọi người cũng vậy. Thằng cha đã bỏ ngôi nhà ngay khi anh tới thăm vì sợ anh trả thù. Nó đã đi đến khu Rốt en Pharat.

- Địa chỉ và số nhà ở đâu?

- Anh hãy nghe tôi, Saít. Sau cái chết của Chaban, Alixơ đã cùng vợ đi ngay không nói với ai là đi đâu. Nó sợ chết khiếp và vợ nó cũng thế. Và chắc có ai biết về hẳn?

- Anh hãy coi chừng đó, Bagiada.

- Nếu tôi nói dối anh thì tôi phải bỏ vợ ba lần!

Saít lại cho hẳn cái tát thứ ba. Nó rên rỉ và kêu lên giọng the thé:

- Sao anh lại đánh tôi, Saít? Xin Chúa hãy giáng sấm sét vào thằng cha đó ở nơi nó trốn. Nó có phải là em tôi hay bố tôi đâu, và vì sao tôi lại phải hi sinh đời tôi cho nó?

Cuối cùng thì Saít bị buộc phải tin hẳn và thất vọng về việc tìm ra địch thủ của mình. Nếu anh không ám ảnh về chuyện giết nhầm người thì anh đã có thể kiên nhẫn chờ đến khi có thời cơ, nhưng viên đạn lạc đã phá tan hy vọng thiết tha nhất. Bagiada thở dài:

- Anh thật bất công đối với tôi.

Saít không nói câu nào, thằng cha đó lại nói:

- Tiền của tôi thì sao?

Hẳn đưa tay lên má bị đau rát và tiếp:

- Tôi chưa bao giờ làm gì sai với anh và anh không có quyền chiếm đoạt tiền của tôi. Anh phải tôn trọng tình bạn của chúng ta.

Saít phản ứng khinh bỉ:

- Anh là một tên trong nhóm của chúng.

- Tôi là bạn nó và cùng hợp tác với nó. Điều đó không có nghĩa tôi là kẻ thù của anh, tôi chẳng dính dáng gì đến chuyện nó phản bội anh.

Cuộc đấu thế là chấm dứt, chỉ còn việc rút lui thôi. Saít thú nhận mình cần tiền. Bagiada nhanh nhẹn nói luôn:

- Anh cứ lấy đủ mà dùng.

Nhưng Saít chỉ lấy có mười bảng. Bagiada đi thoát, bàng hoàng vì không suy suyển tí gì. Saít lại trở về với không gian mêh mêh, dưới ánh trăng sáng và cây cối rì rào to hơn. Hình như Alixơ đã trốn khỏi nanh vuốt của sự trả thù. Nó đã thoát nạn lần nữa và sự phản bội của nó tăng thêm hàng ngũ những tên phản bội không bị trừng trị. Còn mày, Raúp, hy vọng duy nhất hãy còn nếu đời ta không uổng phí.

CHƯƠNG XIV

Anh quay về nhà thay đổi quần áo và sau khoảng một giờ đồng hồ anh trở ra với bộ quân phục đại úy. Anh đi về phía đại lộ Abátxiê, tránh ánh sáng của các ngọn đèn và lấy hết can đảm vào trong dáng bước đi tự nhiên nhất đời. Rồi anh lại nhảy lên một chiếc taxi đi đến cầu *Rút Quân*, trên đường gặp rất nhiều cảnh sát làm anh khó chịu. Sau khi bước xuống bến tàu gần cầu, anh thuê một chiếc thuyền nhỏ trong hai giờ rồi chèo về hướng nam, theo phía lâu đài của Raúp trong không khí mát dịu buổi chiều tối dưới trời sao lấp lánh và một mảnh trăng treo trên các ngọn cây bên bờ. Anh cảm thấy một sự nhộn nhạo kỳ lạ và dự cảm rằng chẳng mấy chốc anh sẽ là nguồn gốc của một sự kiện long trời.

Alixơ có thể đã trốn thoát được tay anh, đúng thế nhưng mà khi anh còn có thể giáng đòn trừng trị lên Raúp Êluan thì đó không phải là một thất bại. Vì Raúp là ngọn cờ của sự phản trắc mà Alixơ và Navabigia với các tên phản trắc trên trái đất này dựa theo. Vừa ra sức chèo, Saít vừa nghĩ tới Raúp:

“Đã đến lúc thanh toán nợ nần đây, nếu cảnh sát không dính vào cuộc chiến của chúng ta thì ta sẽ trừng trị mày trước công chúng. Ta được sự ủng hộ của mọi người chỉ trừ những tên trộm cắp chính hiệu, và đó là điều an ủi linh hồn ta được coi là mất rồi. Ta là lương tâm của người, lương tâm mà người đã hi sinh đi, nhưng ta còn thiếu có sự tổ chức – đúng như mi đã nói rất đúng, và bây giờ thì ta hiểu ra nhiều điều mi đã nói với ta trước đây chưa hiểu hết. Bi kịch thật sự của ta là mặc dù có hàng triệu người ủng hộ ta, thế mà ta lại bị đẩy vào cảnh cô quạnh đen tối, làm mọi cho sự lầm lạc vô nghĩa. Chắc chắn rằng viên đạn không xóa tan sự vô nghĩa nhưng nó sẽ trở thành lời từ chối đầm máu khẳng định để cho những người sống và người chết không mất đi niềm hy vọng.”

Thuyền đến ngang tầm ngôi biệt thự, anh rẽ vào bờ. Anh nhảy lên bờ và kéo mũi thuyền lên bờ đất cứng. Rồi anh leo lên bờ cho đến khu đất bãi Cócniơ, tin vào bộ quân phục của mình. Phở xá vắng teo và chẳng có bóng

cảnh sát nào quanh biệt thự, điều đó làm anh đi ít chút nhưng vẫn giận dữ. Ngôi nhà chìm trong bóng tối chỉ có ngọn đèn ở cổng lớn. Saít phải phá cửa và giẫm được một trở ngại. Bước đi lặng lẽ, anh hướng về phố nằm dọc bên trái biệt thự, đi hết phố anh rẽ sang phải ở đại lộ Ghigiê, rồi lại rẽ phải để quay lại trước mặt biệt thự trông ra khu bãi để nắm chắc tình hình khu vực. Một ngọn cây um tùm che lấp ánh đèn đường tạo cho anh một khoảng tối để anh đứng đợi. Mắt anh liên tục hướng vào ngôi biệt thự, chỉ trừ vài lần anh nhìn xuống mặt sông.

Tâm tư anh lại nghĩ đến Raúp phản bội, đến sự lừa bịp đã làm hỏng cuộc đời anh, đến sự lầm lạc theo đuổi anh, đến cái chết đón chờ anh dọc đường, tất cả điều đó làm cho việc hành quyết Raúp trở thành một quyết định cần thiết. Mỗi chiếc xe đi qua lại làm anh căng thẳng, mọi giác quan sẵn sàng. Này đây có một chiếc xe đã dừng lại trước cổng lớn biệt thự và tên gác cổng đã bắt đầu mở rộng cánh cổng. Saít vội đi nhanh trên phố bên trái, sát vào hàng rào sắt rồi nép sát vào chiều cao của bậc thềm đá là nơi người kia sẽ xuống xe. Chiếc xe đi chậm lại trên đường hẹp chạy qua khu vườn rồi dừng lại trước bậc cửa. Đèn bật sáng và lối vào sáng choang. Saít rút khẩu súng ngắn và chĩa vào mục tiêu. Cửa xe bật mở. Raúp Êluan bước xuống. Saít thét lên:

- Raúp!

Người đàn ông quay đầu lại về nơi phát ra tiếng nói. Saít lại thét:

- Ta là Saít Maran đây... Này đây là dành cho mày!

Nhưng ngay lúc đó, một viên đạn bắn từ vườn rít qua tai anh. Tiếng nổ đã xảy ra trước một phần lễ giây đồng hồ trước khi anh bắn nên đã làm anh giật mình. Anh ngồi thụp xuống để tránh đạn bắn tiếp. Trong cơn thất vọng anh giương súng, nhắm bắn phát nữa hơi vội. Mọi việc xảy ra trong vài giây và anh chạy trốn về phía bờ sông, lao về phía chiếc thuyền đẩy vội nó xuống nước. Một giây sau, anh đã chèo mạnh về phía bờ đối diện. Anh cảm thấy rơi vào dòng nước xoáy và một nguồn năng lượng sâu thẳm trong trong anh đã thức tỉnh và giúp anh. Anh tưởng tượng rằng có tiếng súng nổ, có tiếng kêu, rằng một phần thể xác của anh đã bắt đầu tan rã.

Nơi anh vượt qua cũng hẹp thôi và anh đến bờ đối diện nhanh chóng. Anh nhảy lên đất rắn, bỏ mặc chiếc thuyền trôi theo dòng nước và một tay nắm chắc súng ngắn trong túi anh lên phố. Anh đi đường vòng, chậm chạp, chẳng thèm nhìn ngang ngửa mặc dù hốt hoảng. Anh đoán rằng có tiếng chân ở phía bờ sông, tiếng nói ngày càng gần và thêm lộn xộn trong lúc một hồi còi báo động vang lên trong không khí nặng nề và chờ đợi một kẻ truy đuổi sẽ kịp tới bất cứ lúc nào. Anh đã chuẩn bị mọi cách đối phó theo tình huống và sẵn sàng giao tranh trận cuối cùng. Thế nhưng chẳng có gì xảy ra.

Nhìn thấy một chiếc taxi đi tới ngang tầm, anh kêu lại và ngồi xuống phía sau. Sau khi anh ngồi xuống thì anh cảm thấy đau đớn ác liệt, dù sao thì anh đã thoát hiểm.

Về đến nhà anh lách người vào trong, qua bóng tối dày đặc cho đến chiếc ghế trường kỷ anh sụp xuống để nguyên bộ quần phục cảnh sát. Anh lại thấy đau, lần này dễ xác định hơn, ở trên đầu gối anh giờ bàn tay ra sờ và ngón tay anh chạm phải một chất nhờn. Quý thật! Mình có vấp phải cái gì đâu nhỉ? Một viên đạn chăng? Không biết ở sau rào sắt hay trên đường chạy? Anh xem xét kỹ vết thương và kết luận là nhẹ, nếu là viên đạn bắn thì cũng chỉ là sưng qua.

Anh đứng dậy và cởi bỏ bộ quần phục trong bóng tối rồi sờ sẫm trên trường kỷ để tìm áo choàng của anh, mặc xong anh đi quanh gian phòng để chắc chắn về tình trạng cái đùi bị thương của mình. Trước đây mình đã chạy trên đường phố Môhamét Ali với viên đạn trong đùi. Mình có thể làm nên phép lạ và cũng chuồn biến mất một cách thành công. Còn vết thương thì chỉ cần ít bột cà phê nghiền rắc lên là thành sẹo ngay. Nhưng viên đạn có bắn chết Raúp không biết? Và ai đã bắn mình từ trong vườn? Hãy coi chừng, mình có thể lại bắn chết một người vô tội. Không, dù sao thì Raúp Êluan đã chết, tay súng của mình là chuẩn xác. Sa mạc có thể làm chứng cho mình. Mình sẽ gửi cho các báo một bài báo nhan đề “Vì sao tôi giết Raúp Êluan.”

Vậy là lúc đó cuộc sống sẽ khôi phục lại ý nghĩ đã mất. Viên đạn đã bắn chết Raúp cũng đồng thời giết luôn sự vô nghĩa của cuộc đời. Một cuộc đời mà các giá trị đều không có, như một vũ trụ không có trọng trường. Tất cả những điều mình đòi hỏi là kết thúc bằng một cái chết có ý nghĩa.

Nua trở về hoàn toàn rã rời, cánh tay ôm đầy vật phẩm. Nàng ôm hôn Saít như thường lệ và ngồi thoải mái và sắp sửa chúc anh mạnh khỏe, bỗng nàng chăm chú nhìn vào quần anh.

Nàng gạt bỏ những đồ vật phẩm lên trường kỷ và rú lên:

- Kia máu!

Anh cũng chợt nhìn thấy và giơ chân lên nói:

- Không có gì nghiêm trọng đâu, anh bị đụng vào cánh cửa xe taxi thôi mà.

- Nếu anh đi ra ngoài với bộ quân phục kia thì chắc là có lí do rồi. Anh không chịu dừng lại bao giờ, còn em thì lo phiền đến chết được.

- Không hề gì đâu, một chút cà phê bột trên vết thương và trước buổi bình minh là không còn thấy gì nữa.

- Trước buổi bình minh sao? Anh muốn nói trước hơi thở cuối cùng! Chao ôi! Anh giết em rồi... không biết bao giờ thì cơn ác mộng này sẽ chấm dứt?

Nàng bèn lấy ngay cà phê và giận dữ rắc lên vết thương và băng lại với một dải áo nàng đang khâu, không ngớt than vãn về số phận của mình trong suốt quá trình chữa chạy vết thương. Anh bèn bảo nàng:

- Em nên đi tắm đi là hơn cả, như thế có lợi hơn.

Trước khi làm theo ý anh, nàng còn cãi lại:

- Anh quên mất sự khác nhau giữa cái có ích và cái có hại.

Khi nàng trở vào phòng ngủ thì anh đã uống hết phần ba chai rượu và tắm mình trong trạng thái yên tĩnh êm dịu. Anh đón nàng bằng những lời dịu dàng:

- Uống đi em, anh đang ở tại nơi chắc chắn và anh không lo ngại gì cả, cảnh sát cũng không đến đây tìm anh mà.

Nàng rên rỉ buồn phiền khi chải mái tóc ước sững:

- Em thật khôn khổ.

Anh hỏi trong khi tiếp tục uống:

- Ai mà biết được ngày mai ra sao?

- Chính do hành động của chúng ta quyết định chứ anh!

- Chẳng lấy gì làm chắc chắn như thế đâu, chẳng có gì đâu, chỉ có sự có mặt của em bên cạnh anh là anh không thể bỏ qua được.

- Chính anh nói thế ư?

- Và anh còn có thể nói nhiều hơn thế, em là lâu đài ở giữa trận mưa đạn bắn theo anh.

Nàng thở dài thật lâu như thể nàng chịu lẽ ban thánh thể với đêm khuya. Anh khen nàng thêm:

- Thực sự em tốt và dễ thương, anh cần nhắc với em như thế.

- Em thật khổ, mọi điều em muốn là sự sống còn của anh.

- Thì anh còn đây đã mất đâu.

- Anh trốn đi! Lúc này anh phải nghĩ đến việc trốn đi...

- Ừ... nhưng chúng ta phải đợi cho bọn chó nhấm mắt đã.

Nàng cãi lại chua chát:

- Anh cứ ra ngoài bắt kẻ, anh nóng lòng muốn giết vợ anh và chồng bà ta nhưng anh không thành công. Mọi cái anh làm được là lao vào chỗ chết.

- Họ bàn tán chuyện gì ở ngoài?

- Một người lái taxi đã bênh vực anh nhiệt thành, nhưng anh ta nói rằng anh đã giết một người vô tội.

Sôi sục và giận dữ, anh nhận chìm nỗi đau khổ không chịu nổi trong một hơi rượu cạn cốc rồi anh ra hiệu cho nàng làm theo anh. Nàng cũng đưa cốc lên môi. Anh hỏi tiếp:

- Em có nghe thấy gì khác nữa không?

- Có một người trên đám người trên thuyền lúc chiều tối đã tuyên bố là không có ai sánh kịp với anh trong việc khuấy động và phá tan sự đơn điệu ngàn đời của cuộc sống ở đây.

- Thế còn em, em nói gì?

Nàng nhìn anh đầy vẻ trách móc:

- Không một lời nào. Em bảo vệ anh. Còn anh, anh chẳng thèm tìm cách bảo vệ em. Em biết rằng anh không yêu em, tuy nhiên em sẵn sàng hi sinh đời em cho anh. Trong suốt cuộc đời em, em chưa bao giờ có hạnh phúc, em chỉ có hạnh phúc trong cánh tay anh nhưng anh lại thích cái chết hơn là tình yêu...

Tay vẫn còn cầm cốc rượu, nàng khóc nức nở. Anh ôm lấy nàng và thì thầm vào tai nàng:

- Anh sẽ giữ lời hứa của anh, chúng ta sẽ trốn đi và sống chung với nhau.

CHƯƠNG XV

Đồ quý! Những dòng chữ lớn kia và những tấm ảnh gây rối kia giống như đây là sự kiện giật gân mà các báo chờ đợi. Người ta đã phỏng vấn Raúp Êluan. Hắn đã trả lời là: Saít Maran phục dịch trong khu học xá vào thời kỳ mà chính hắn cũng ở đó, rằng hắn có cảm tình với Saít, rằng Saít đã đến thăm hắn khi ra khỏi nhà tù và nhờ hắn giúp đỡ. Hắn đã cho anh tiền để giúp anh bắt đầu một cuộc sống mới nhưng Saít đã tìm cách ăn trộm ở nhà hắn, ngay trong đêm ấy. Hắn đã bắt được quả tang và khuất phục anh nhưng rồi vì thương hại nên cuối cùng đã cho anh đi và bây giờ chính anh lại đến giết hắn! Các báo chí tố cáo là anh bị điên. Điên vì hiếu danh và điên vì máu. Sự phản bội của vợ anh đã làm anh mất trí và anh bắn vào mọi người không phân biệt. Anh đã bắn không trúng Raúp và chính là người gác cổng khốn khổ đã bị chết. Lại một người vô tội nữa! Khi nhìn thấy tin này trên báo, Saít kêu lên:

- Đau khổ thay!

Tin tức lan nhanh đi như tên lửa. Người ta treo giải thưởng cho ai có thể chỉ được chỗ anh ở. Một vài tờ báo thôi thúc dân chúng không nên buồn cho số phận của anh. Hôm nay ta đã là điểm trung tâm của thế giới rồi. Và ta sẽ cứ như thế cho đến lúc chết. Ta gây sự sợ hãi và sự khâm phục giống như các hiện tượng thiên nhiên kỳ vĩ nhất. Ta sẽ làm vui lòng những kẻ buồn chán đến tận cổ. Còn khẩu súng ngắn của ta, người ta sẽ nói rằng nó chỉ giết những người vô tội và viên đạn cuối cùng sẽ dành cho ta. Anh lên giọng khàn đục tự hỏi mình:

- Có phải đó là sự điên rồ không?

Ta vẫn thường muốn làm rung chuyển thế giới. Ngay dù ta chỉ là lực sĩ nhào lộn trong rạp xiếc. Những cuộc đột nhập của ta vào các nhà giàu sụ là những chén rượu vàng làm linh hồn của ta kiêu hãnh say sưa. Giống như những lời nói kia của Raúp mà ta đã tin đến mức dấn vật cho đến lúc chết, khi mà chính tác giả của những lời đó lại chối bỏ chúng.

Anh đi lang thang trong bóng tranh tối tranh sáng. Trong chai còn ít rượu, anh nốc đến giọt cuối cùng. Anh đứng sững trong đêm, đắm mình trong yên lặng của các nấm mồ và đầu anh quay cuồng ít chút. Anh có cảm giác chiến thắng được các khó khăn và đối đầu được với cái chết, được một điệu nhạc êm dịu ru ngủ. Anh nói với đêm đen:

- Một viên đạn lạc đã cho ta thành một ngôi sao của lúc này.

Anh đi đến bên cửa sổ, nhìn ngĩa địa qua khuôn cửa chớp và những dãy mộ trải dài dưới ánh trăng, và anh tuyên bố:

- Thừa các ngài chánh án, hãy nghe kĩ lời tôi vì tôi đã quyết định tự bào chữa cho chính tôi...

Anh trở lại giữa gian phòng và cởi bỏ chiếc áo choàng dài vì trong phòng quá nóng và thân xác anh nóng như bốc lửa vì hiệu quả của rượu. Anh cảm thấy đau ở nơi vết thương và tự nhủ rằng có lẽ vết thương đang làm sẹo. Rồi anh nói lớn trong bóng tối:

- Tôi hoàn toàn khác với những người trước tôi trong cái hộp này, vì các ngài có học thức đặc biệt. Thực tế là giữa tôi và các ngài cũng chẳng có gì khác nhau, nếu không nói đến việc tôi ở bên này còn các ngài ở bên kia hộp, khác biệt do hoàn cảnh và không đáng kể. Nhưng điều thực là vợ vắn nhất là người giáo sư nổi tiếng của tôi đã bộc lộ ra chỉ là một tên phản trắc hèn hạ. Tôi biết điều đó làm các ngài ngạc nhiên, nhưng quả là có lúc một con người phát ra nguồn sáng lại trở thành ghê tởm.

Anh để rơi mình xuống trường kỷ. Từ nơi xa xăm vắng đến tiếng chó sủa. Nhưng làm sao có thể tin vào những viên chánh án của mình khi giữa mình và họ có tranh chấp cá nhân không liên quan gì đến lợi ích công cộng? Họ là những người thân cận của tên khốn nạn và có một hố ngăn cách một trăm năm giữa mình và họ. Mình đòi được có chứng cứ của nạn nhân và mình ủng hộ cái gọi là phản trắc đã biến thành một âm mưu bí hiểm.

Mình không giết người gác cổng của Raúp, làm sao mình có thể giết một người mà mình không quen biết và y cũng không biết mình. Nếu người

đầy tớ của Raúp bị giết, chính là vì nó là đầy tớ của Raúp. Hôm qua linh hồn của người đó đã đến thăm ta làm ta phải bỏ trốn vì xấu hổ, nhưng ông ta đã thú nhận với mình rằng có hàng triệu người đã bị chết vì nhầm lẫn và không có nguyên do.

Những lời này làm lóa mắt các ngài chánh án và ta sẽ được long trọng tuyên bố vô tội. Mình có thể chắc như vậy đấy. Hơn nữa, họ lại còn khẳng định trong thâm tâm họ rằng cái nghề của mình là nghề hợp pháp, một nghề của mọi thời gian và không gian. Thực ra những ý kiến sai lầm là những ý kiến cho rằng ta chỉ đáng giá một mẩu bánh mỳ và cái chết của ta chỉ đáng vài nghìn đồng tiền thưởng. Cán cân công lý bên trái đã nháy mắt với ta, đó là điều làm ta lạc quan.

- Mình sẽ kiên trì đòi cái đầu Raúp, dù sao đó cũng là ý chí cuối cùng ta yêu cầu tên đao phủ. Ta đòi điều đó trước khi xin gặp con gái ta. Mình bắt buộc không còn có thể tính đến những ngày trôi qua nữa vì thời gian gọi lên trong người với ưu tư nặng nề như mưa lúc cô đơn.

Nhưng bản án không tàn ác bằng sự chối bỏ của Sana. Nó đã làm mình chết trước khi lên giá treo cổ. Còn tình thương của công chúng chỉ là tình thương thâm lạnh và bất lực như những hy vọng của người chết. Vậy họ có thể tha thứ cho khẩu súng về tội bắn sai trong khi nó là thần tượng tối cao không?

- Giết tôi chết là giết hàng triệu người, tôi vừa là giấc mơ, là hy vọng và là kẻ chịu tội thay cho những kẻ hèn nhất. Tôi cũng vừa là mẫu hình, là cái giá phải chuộc và nước mắt mà người ta không kìm lại. Nói rằng tôi điên thì những người ủng hộ tôi đều điên hết. Vậy thì các ngài hãy tìm nguyên nhân của sự điên dại này rồi tùy các ngài chánh án xử thế nào tùy ý.

Cơn điên loạn của anh tăng lên, anh cho rằng anh là bậc vĩ nhân với đầy đủ nghĩa, một niềm kiêu hãnh mênh mông chắc chắn sẽ tối đen đi khi chạm tới các nấm mộ. Một niềm kiêu hãnh điên cuồng bắt nguồn năng lượng từ các rễ cây, từ trong ruột các động vật và trong trái tim con người. Giấc ngủ đã ập đến bất ngờ và anh chỉ tỉnh giấc khi ánh sáng đã tràn trên gian phòng.

Anh mở mắt và nhận ra Nua đang đứng nhìn mình bất động, môi dưới trề ra và lưng còng xuống vì lo phiền, khuôn mặt của thất vọng và lảm lặc. Trong một giây, anh hiểu ngay cái gì ẩn ở phía sau: nàng đã nghe nói đến tội ác vừa qua và cảm thấy bị cắn rứt lương tâm.

- Anh còn tàn ác hơn em tưởng. Em không thể nào hiểu được anh. Nhưng vì lòng yêu Chúa, hãy thương em và giết em đi.

Anh ngồi xuống ghế trường kỷ và chẳng nói lời nào.

- Anh chỉ nghĩ đến giết người, chẳng hề nghĩ đến bỏ trốn. Và anh lại giết người nữa. Nhưng anh tưởng anh thắng được Nhà nước sao? Với bao nhiêu lính tráng đầy đường?

- Em ngồi xuống đây, chúng ta sẽ thảo luận bình tĩnh.

- Làm sao anh có thể bảo em bình tĩnh được? Và còn thảo luận gì nữa? Tất cả đã hết rồi, hãy thương em và giết em đi.

Anh thì thầm, dịu dàng:

- Chúa bảo vệ em khỏi những đau khổ.

- Từ nay em chẳng còn tin anh nữa. Tại sao lại giết người gác cổng?

Anh phản đối hùng hồn:

- Anh không muốn làm hại gì anh ta.

- Thế còn cái người kia? Raúp Êluan là ai? Nó liên quan gì đến anh? Có điều gì xảy ra giữa hắn và vợ anh?

Anh bật cười khô khốc như người lên cơn ho:

- Sao lại có ý kiến ngớ ngẩn thế! Có nhiều động cơ trong cuộc sống, đây cũng là một tên phản trắc nhưng nó thuộc loại khác, anh không thể giải thích cho em được.

Nàng lại càng bực bội thêm:

- Đồi lại, anh rất có thể tra tấn em cho đến chết.
- Anh đã nói với em ngồi xuống để nói chuyện bình tĩnh với nhau.
- Anh vẫn yêu vợ anh, cái con phản bội ấy, nhưng tôi thì chịu sự tra tấn của anh.

Sakit đau khổ:

- Nua ơi, anh van em, đừng làm anh thêm đau đớn nữa. Anh đã bị sụp đổ rồi.

Nàng im bật, cảm động vì nỗi đau khổ của anh mà nàng mới lần đầu nhận ra. Rồi nàng thở dài, phiền muộn trong lòng:

- Em có cảm tưởng rằng cái mà em quý nhất trên đời sắp chết rồi.
- Chỉ toàn là ác mộng cả, một tên phiêu lưu như anh chịu được tất cả những thử thách gay go nhất. Anh sẽ nói lại cho em nghe một ngày khác...
- Bao giờ?
- Sớm hơn là em nghĩ! Anh cãi với vẻ tin tưởng vô bờ.

Anh cúi xuống nàng, kéo nàng vào anh. Rồi anh đặt trán mình vào trán nàng và mũi anh ngửi thấy mùi rượu và mồ hôi sặc lên. Nhưng anh không còn cảm thấy ghê ghê nữa và ôm hôn nàng với tình yêu thương thực sự.

CHƯƠNG XVI

Bình minh tới rồi mà Nua chưa về. Do ngồi chờ và suy nghĩ miên man nên anh thấy mệt nhừ và bứt rứt vì mất ngủ. Nhưng bóng tối khô cần dẫn tới một câu hỏi nhức nhối: Có phải vì tiền thưởng mà lôi kéo được trái tim Nua chăng? Nỗi nghi ngờ đã vắt kiệt máu anh đến giọt cuối cùng. Với anh, sự phản trắc đã trở thành như mùi cay cay của bụi cát trong một ngày có gió sa mạc. Đã bao lần trước đây anh nhắc rằng Nabavigia yêu anh cả thể xác và tâm hồn trong khi nàng chẳng thực tình yêu anh cả trong thời kỳ đứng dưới gốc cây cọ. Nhưng, suy cho cùng, Nua sẽ không phản anh, nàng sẽ không nộp anh cho cảnh sát để lĩnh thưởng. Nàng không còn trẻ gì và đã chán cảnh thay đổi tình yêu, cái nàng mong muốn có là một người chồng, dịu dàng và trung thực. Anh phải chấp nhận rằng những nghi ngờ của anh là không căn cứ. Nhưng bao giờ thì Nua về?

Đói, khát và bồn chồn chờ đợi càng thêm cấp bách. Giống như buổi anh ngồi đợi Nabavigia dưới gốc cọ. Đợi mà Nabavigia chẳng đến. Mình đã lượn quanh ngôi nhà mù Thổ Nhĩ Kỳ vừa cắn móng tay và nỗi thất vọng đã làm anh suýt nữa thì đến đập cửa nhà mù trong cơn điên giận. Vui sướng nào bằng khi thấy khuôn mặt em. Sướng run người và toàn thân bay bổng lên bầy tầng trời. Vừa khóc, vừa cười, phấn chấn và tin tưởng ở bản thân và hăng say vô bờ.

Nhưng thôi không nghĩ lại thời cây cọ làm gì nữa, lỗi thời rồi bây giờ thì chỉ còn máu, súng đạn và điên giận rẽ chia ta và nàng. Lúc này mình hỏi về ý nghĩa của sự đợi chờ chua chát trong bóng tối và nóng nực ngọt ngào này. Hình như Nua từ chối trở về, nàng từ chối cứu ta khỏi những sự khùng khiếp của cô quạnh, bóng tối âm u, của đói và khát. Tuy vậy anh vẫn ngủ thiếp đi trong cơn thất vọng và lo âu.

Anh mở mắt nhìn những khuôn cửa bắt ánh sáng ban ngày trong gian phòng kín mít nồng nực. Hoảng hốt anh chồm dậy và lao vào buồng ngủ, buồng ngủ vẫn nguyên vẹn như khi Nua ra đi hôm trước. Nua vẫn chưa về.

Nàng ngủ đêm ở đâu? Có cái gì ngăn nàng quay trở về chẳng? Mình sẽ bị giam ở trong hầm tối này đến bao giờ? Con đói dày vò ruột gan anh mặc dù nỗi lo lắng và băn khoăn của anh.

Vào bếp anh thấy có bánh, xương và thịt còn lại, một ít rau bữa trước, anh ăn nghiêng ngấu, gặm xương như con chó đói.

Cả ngày anh tự hỏi bao giờ thì Nua về và vì sao nàng vắng mặt, lúc thì ngồi bồn chồn trông ngóng, lúc thì hung hăng đi quanh gian phòng. Anh chẳng có món giải trí nào khác ngoài việc quan sát nghĩa trang qua khuôn cửa chớp, theo dõi các đám ma, thử đếm các ngôi mộ một cách vô ích. Đến chiều Nua vẫn chưa về. Chắc phải có nguyên nhân. Anh bị giằng xé vì nghi ngờ, vì lo lắng và cả đói nữa. Nua chắc gặp khó khăn, không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng nàng phải vượt qua được những khó khăn ấy và trở về nhà, nếu không thế thì anh sẽ ra sao đây?

Nửa đêm hôm đó, anh rón rén chân rời khỏi nhà. Anh vượt qua sa mạc đi về phía quán cà phê của Tácgiăng. Anh dừng lại ở chỗ cũ và thổi lên ba tiếng sáo, rồi chờ lão chủ. Lão đến bắt tay anh, rồi nói:

- Phải rất cảnh giác, bọn cảnh sát khắp nơi.
- Mình cần cái gì ăn.
- Lạy Chúa! Anh bị đói à?
- Đúng thế, không nên ngạc nhiên gì cả, ông chủ ơi.
- Tôi sẽ cho thằng hầu bàn mang cho anh bánh vừng, nhưng nguy hiểm cho anh lắm khi ra ngoài đường.
- Chúng ta đã từng trải qua những thử thách còn gay go hơn nhiều mà, cả anh và tôi đó.
- Ừ, nhưng cú vừa rồi đã thực sự tuôn bão táp chung quanh anh.
- Đối với mình thì thế giới luôn luôn là bão táp.

- Thật không may cho anh đã đánh vào một tên thân thể như vậy.

Lão chủ quán cáo từ trở về. Một giờ sau người ta mang đến cho anh thực phẩm, anh ăn ngon lành. Ngồi trên cát dưới ánh trăng tròn, từ xa anh ngắm nhìn ánh sáng hắt ra từ quán cà phê của lão Tácgiăng trên gò đất, anh tưởng tượng về các người khách ngồi bên trong và đám khách bên ngoài đang tranh cãi. Không, anh không thích sự cô đơn. Ở giữa mọi người anh lớn trở lại, trở thành người khổng lồ, trao đổi tình bè bạn anh tỏ uy quyền của anh và biểu lộ tính anh hùng của anh. Thiếu những thứ đó, cuộc sống đối với anh trở nên vô vị, nhạt nhẽo.

Nhưng không biết Nua về chưa? Nàng sẽ còn trở về không? Anh còn gặp lại được nàng không? Hay là chỉ tìm thấy cô đơn chết chóc? Anh giữ quần để phủi cát rồi anh đi về phía bụi cây để quay về theo đường vòng quá phía Nam của Nghĩa địa những người tử vì đạo. Tại nơi anh đã từng lao vào Bagiada, bỗng bật từ dưới đất lên hai bóng người chồm đến anh, bất ngờ bao vây anh. Một trong hai người ra lệnh với giọng người dân cây:

- Đứng lại.

- Thẻ căn cước đâu, - Người kia thét.

Người thứ nhất chĩa vào anh luồng ánh sáng đèn pin, anh quay đầu để tránh lóa mắt và lớn tiếng quát lên bất ngờ:

- Các anh là ai? Nói ngay!

Hai người kia sững sốt trước giọng nói chỉ huy và hiểu ra khi trông thấy bộ quân phục dưới ánh đèn. Người thứ nhất vội xin lỗi:

- Xin đừng giận chúng tôi, thưa ngài sĩ quan. Chúng tôi không nhìn thấy ngài trong bóng tối.

Saít càng quát to, ác liệt:

- Các anh là ai?

Họ đâm hoảng vội vàng khai ngay:

- Chúng tôi thuộc quận cảnh sát En Vaili thừa ngài. Mặc dù đèn pin đã tắt anh vẫn nhận ra trên mặt người lính kia sự nghi ngờ. Anh trông thấy nó nhìn anh sắc lẹm. Giống như nó do dự trong thâm tâm.

Trước tình thế có thể mất quyền chủ động, anh dùng tay giáng cho hai tên cùng một lúc một cú vào bụng một cách chuẩn xác. Hai tên lính loạng choạng và anh lại đánh tiếp nữa cho đến khi chúng đổ sập xuống, bất tỉnh. Rồi anh lao ra đường, chạy không kịp thở. Trước khi đến phố Nê-mét-đin, anh dừng lại lâu ở góc phố xem có kẻ nào theo anh không.

Trở về đến nhà, anh thấy nó trống rỗng như khi anh đi ra. Ta lại phải đợi trong sự cô đơn, lo lắng và bồn chồn ư! Anh cởi chiếc áo ngoài và ném mình xuống ghế trường kỷ trong bóng tối mờ. Anh hỏi to tiếng, giọng ảm đạm:

- Em ở đâu, Nua ơi?

Chắc chắn rằng nàng có chuyện chẳng lành. Cảnh sát có bắt giữ nàng không? Hay bị bọn khốn nạn tấn công? Dù sao nàng cũng chẳng may, trái tim và linh cảm của anh bảo thế. Anh sẽ không bao giờ gặp lại Nua nữa. Nỗi thất vọng bóp nghẹn cổ anh. Nỗi buồn ác hại nhất cắn rứt anh. Không phải vì anh sắp mất một chỗ ẩn thân chắc chắn mà bởi vì anh đã mất một mối tình, một triu mến thân thương, một tình bạn êm ái... Anh hình dung lại nàng trong bóng tối với nụ cười, trò nghịch ngợm đùa cợt, tình yêu của nàng và nỗi buồn của nàng. Lòng anh se lại.

Tình trạng ấy chứng minh với anh rằng Nua đã cắm rễ sâu trong tim anh hơn là anh tưởng. Nàng đã là bộ phận hợp thành với cuộc đời tan nát của anh rồi và đời anh thì đang chơi vơi bên vực thẳm. Anh nhắm mắt trong bóng tối và thú nhận rằng anh yêu nàng, rằng anh sẵn sàng trả giá để nàng trở về bình yên. Anh thở dài, giận điên lên và tự hỏi: “Có kẻ nào rên rỉ vì mất Nua không?” Nàng cũng không được quyền thương hại nữa. Một người đàn bà cô độc và không có ai bên che, hoàn toàn trông vào vui buồn của người khác, trông chừng như nón không quai. Và Sana, cả con bé nữa sẽ

cũng chẳng có ai sẵn sóc yêu thương nó. Lòng anh se lại vì sợ hãi và giận dữ. Anh cầm lấy khẩu súng và chĩa vào bóng tối như đối phó với người lạ mặt. Nỗi thất vọng làm anh rên lên trong lòng. Anh cứ trần trở, đau đớn như thể trong im lặng và bóng tối cho đến khi ngủ thiếp đi, khi đã rất khuya.

Anh bừng tỉnh lúc đã sáng bạch và nhận ra rằng mình thức tỉnh vì có tiếng gõ cửa. Anh ngồi dậy hoảng hốt rồi bước tới trên đầu ngón chân đến tận cửa lớn trong khi tiếng gõ cửa vẫn không ngừng. Bỗng nhiên có tiếng một người đàn bà:

- Bà Nua... Bà Nua ơi!

Người đàn bà này là ai và muốn gì? Anh trở về phòng và quay lại với khẩu súng để đề phòng. Lúc này, một tiếng đàn ông lại vang lên:

- Có thể là bà ta ra ngoài...

Người đàn bà cãi lại:

- Vào giờ này, bà ta ở nhà. Đây là lần đầu tiên bà ấy chậm tiến nhà.

À, té ra bà chủ cho thuê nhà... Bà ta lại đập mạnh cửa khó chịu:

- Ngày hôm nay đã là mùng năm rồi. Tôi sẽ không chờ lâu nữa đâu.

Bà ta rời nhà cùng với người đàn ông và họ tiếp tục trao đổi về dọa dẫm. Sait tin rằng các sự kiện đã truy đuổi anh như cảnh sát truy anh. Bà cho thuê nhà không đợi lâu và cuối cùng sẽ phá cửa bằng cách này cách khác. Vậy thì tốt nhất là rời bỏ sớm ngôi nhà này là tốt nhất.

Nhưng đi đâu bây giờ?

CHƯƠNG XVII

Buổi trưa bà chủ nhà lại đến gõ cửa, rồi buổi chiều lại đến lần nữa. Và bà ta trở lui lần nữa: “Không được bà Nua ơi, không thể để lâu mãi mãi đâu.”

Vào khoảng nửa đêm anh luôn ra ngoài nhà. Mặc dù không vững tin nữa nhưng vẫn đi với dáng điệu thoải mái như đang đi công vụ. Vài lần, anh có cảm tưởng người qua đường và những kẻ rong chơi mà anh gặp là những tên cảnh sát khiến anh căng thẳng trong tình thế sẵn sàng chiến đấu. Anh không còn hồ nghi gì về việc bọn cảnh sát đã phục quanh tiệm cà phê của Tácgiăng sau trận đánh hôm trước, anh đi về phía các ngọn đồi, bụng đói còn cào. Trên đường đi, anh nghĩ đến nhà của Giáo trưởng Ali như chỗ trú tạm thời trong lúc chờ suy tính và hành động cho chín hơn. Anh luôn lách vào trong sân ngôi miếu đường yên tĩnh đó và đến lúc ấy anh nhớ ra anh đã để quên bộ quần phục ở nhà Nua. Điều đó làm anh bứt rứt lắm nhưng vẫn bước về phía phòng của Giáo trưởng. Dưới ánh đèn, anh thấy Giáo trưởng ngồi xếp bằng tròn trong góc nhà cầu kinh và suy tư. Anh đi về phía tường nơi anh để các bó sách của anh và ngồi xuống nặng nhọc trong khi Giáo trưởng tiếp tục lầm bầm khấn nguyện. Saít chào Người:

- Kính chào Giáo trưởng, tôn sư.

Giáo trưởng đưa tay lên trán làm dấu trả lời, không ngừng đọc kinh. Saít nói luôn:

- Thừa tôn sư, con đói quá.

Anh có cảm giác là Giáo trưởng ngừng bật và nhìn anh bằng con mắt lơ đãng trước khi hất cằm về phía chiếc bàn gần đó trên có bánh và những quả vả. Saít đứng lên không do dự và ngón hết quả vả này đến quả khác, rồi đứng nhìn Giáo trưởng với cặp mắt chưa thỏa mãn con đói dễ nhận thấy. Giáo trưởng hỏi anh:

- Con không có tiền ư?
- Dạ có, con còn tiền.
- Con hãy đi mua cái gì mà ăn.

Saít quay lại chỗ cũ, im lặng. Giáo trưởng nhìn anh rất lâu trước khi nói:

- Khi nào con sẽ tìm được sự yên tĩnh của linh hồn.
- Dạ, không bao giờ trên trái đất này.
- Vì thế mà con đói, mặc dù con có tiền.
- Dạ cuộc đời là như thế...
- Về phần ta, thì ta vui vẻ đọc thơ về sự buồn tẻ của thế giới này.
- Dạ, Người là Giáo trưởng sung sướng.

Rồi sau đó anh giận dữ thưa:

- Bọn khốn nạn đã bỏ chạy, làm thế nào có thể lấy lại được sự yên tĩnh sau chuyện như vậy, thưa tôn sư?
- Có bao nhiêu đứa?
- Dạ, thưa ba tên.
- Càng tốt cho thiên hạ nếu chúng chỉ có ba tên.
- Chắc chúng còn nhiều nữa, nhưng kẻ thù của con thì chỉ có ba tên, thưa Giáo trưởng.
- Vậy thì những tên bỏ trốn chẳng đáng bao nhiêu so với số kia.

- Dạ, thưa con không trả lời cho cả thiên hạ.
- Có đấy, con phải trả lời cho thiên hạ này cũng như cho thế giới khác.

Anh buông tiếng thở dài sột ruột. Giáo trưởng lại tiếp:

- Lòng kiên nhẫn là món quà quý giá làm cho mọi vật trở nên quý giá.

Saít đáp lại chua chát:

- Nhưng các tên tội phạm đều thoát tội còn những người vô tội lại ngã xuống, thưa Giáo trưởng.

Giáo trưởng thở dài hỏi tiếp:

- Khi nào thì chúng ta sẽ giành được yên tĩnh cho linh hồn nếu chúng ta đặt dưới quyền lực của sự phán xét?

- Thưa khi nào sự phán xét sẽ công bằng.

- Sự phán xét cuối cùng là công bằng như trước đây cũng như sau này.

Lần này Saít thấy bức rứt khó chịu, anh lắc đầu và làu bàu:

- Tiếc thay, bọn chó đẻ đã trốn thoát.

Giáo trưởng mỉm cười không trả lời. Saít lại nói tiếp với một giọng khác hẳn, báo hiệu việc thay đổi chủ đề câu chuyện:

- Con sẽ đi ngủ và quay mặt vào tường, con không muốn những người đến thăm tôn sư trông thấy con. Con trông cậy vào Người. Xin Giáo trưởng giúp con.

Giáo trưởng đáp với vẻ thương hại:

- Người ta chỉ có thể trao cho Chúa và chỉ có tin cậy ở Chúa thôi.

Anh lo ngại hỏi lại:

- Giáo trưởng bỏ con ư?

- Chúa che chở ta.

Saít thất vọng:

- Với tất cả lòng khoan dung vốn có của Người, mà Người không thể cứu được con sao, thưa Giáo trưởng?

- Con có thể cứu được chính con, nếu con muốn.

Saít lầm bầm nói với mình:

- Con, con giết những kẻ khác.

Rồi anh nói to:

- Nếu một vật bị vặn cong, liệu người ta có thể dựng đứng được bóng của nó không, thưa Giáo trưởng?

- Những hình bóng, tôi không quan tâm đến.

Im lặng bao trùm gian phòng và người ta nghe thấy cuộc sống đang hoạt động ở phía ngoài cửa sổ lốm đốm ánh trăng. Giáo trưởng ê a đọc kinh Coran: “Điều ấy chỉ là sự thử thách của Người...”

Saít tự bảo rằng Giáo trưởng luôn có giải đáp cho mọi người. Nhà của NGƯỜI, Giáo trưởng ạ, không còn chắc chắn nữa, dù rằng NGƯỜI là hiện thân của an toàn. Vậy thì ta phải trốn thôi, với bất cứ giá nào. Còn về em, Nua ạ, chúc em may mắn bởi vì những người đàn ông bác bỏ sự công bằng và sự đại lượng. Nhưng làm thế nào mà mình quên được bộ quân phục nhỉ? Mình đã gói nó, quyết định mang nó đi, nhưng không biết tại sao phút cuối mình lại quên, thật là chỉ có Chúa Trời biết. Quả thực mình đã mất cái tốt nhất trong người mình vì mất ngủ, vì cô đơn, bóng tối và nỗi lo lắng. Bộ quân phục sẽ là cái mắt xích đầu tiên của sợi dây sẽ dẫn chúng đến chỗ

mình. Chúng sẽ đem ra cho chó đánh hơi và đưa bọn chó triển khai ra mọi phía để hoàn thành tấn bi kịch mà độc giả báo chí sẽ say sưa đọc. Như kia Giáo trưởng lại thì thào với vẻ buồn rầu:

- Ta đã bảo con ngừng đầu lên trời và con thì lại sắp vùi đầu vào tường!

Saít nhìn Giáo trưởng chăm chú:

- Thưa Người, thế còn chuyện bọn chó đẻ. Giáo trưởng không còn nhớ đến chuyện ấy nữa sao?

Giáo trưởng đáp lại, giọng trầm trầm bằng câu kinh Coran rằng:

- Con hãy nghĩ đến Chúa nếu con sắp quên NGƯỜI. Saít lúng túng quay mặt đi, rồi lại tự hỏi lại về việc tại sao mình lại để quên bộ quân phục và tiếp tục lặp lại những ý nghĩ đen tối. Giáo trưởng tuyên bố, như đang nói với người nào khác:

- Người ta hỏi Chúa “Ai nói với NGƯỜI rằng thuốc chữa bệnh hay đạo bùa xua đuổi tà ma là trái với ý Chúa?”

NGƯỜI đã đáp lại rằng: “Bệnh tật cũng như thuốc men, tà ma cũng như đạo bùa, tất cả đều theo ý Chúa cả.”

- Thưa Giáo trưởng muốn dạy thế nào?

Giáo trưởng thở dài:

- Ý nghĩa của các lời ta không bao giờ cha con không hiểu cả.

Saít cãi lại, gắt gỏng:

- Vâng, thật đáng tiếc nhưng con không tìm thấy gì ăn được đủ no trong miếu đường của Người, giống như con đã quên mất bộ quân phục. Hơn nữa đầu óc con không thể hiểu được Giáo trưởng và con sẽ vùi đầu vào tường. Bất chấp tất cả, con tin rằng con có lý.

Giáo trưởng mỉm cười độ lượng:

- Tôn sư của ta nói “Ta tự xét mình nhiều lần trước tấm gương trong ngày vì lo rằng mặt ta bị đen đi.”

- Chính Người ư?

- Tôn sư của ta!

Saít chế nhạo:

- Nhưng vậy thì sao bọn chó đẻ lại nhìn ngắm gương luôn luôn?

Giáo trưởng đứng đưa cái đầu và ê a cầu nguyện: “Điều ấy chỉ một thử thách của Người thôi.” Saít nhắm mắt lại vừa nói: “Con mệt mỏi lắm rồi, nhưng con sẽ không yên thân khi nào con chưa lấy lại được bộ quân phục.”

CHƯƠNG XVIII

Sự mệt mỏi làm tiêu tan ý chí kiên quyết trở về tìm bộ quân phục của anh. Anh tỉnh dậy gần trưa, nhưng không thể làm bất cứ điều gì trước khi trời tối. Để cho có việc anh chuẩn bị một kế hoạch trốn chạy, nhưng việc này phải chờ đến khi cảnh sát nói lỏng sự chú ý vào quán cà phê của lão Tácgiăng, là điểm tựa của kế hoạch anh vạch ra.

Quá nửa đêm, anh đi về phố Nêmetđin và nhận thấy ánh sáng ở cửa sổ nhà Nua. Sững sốt, anh nhìn chăm chăm vào khuôn cửa sổ để biết chắc rằng mình không mê. Tim anh đập càng mạnh đến mức nghe rõ tiếng đập. Anh chìm trong nỗi phấn khích đến mức lòi anh ra khỏi những cơn ác mộng. Nua ở kia, trong ngôi nhà. Nàng ở đâu? Anh có thể biết được nguyên nhân nàng vắng mặt, nhưng cái quan trọng là nàng đã trở về. Trong lúc này, nàng đang hỏi anh ở đâu và chịu dưới lửa Địa ngục, chính ngọn lửa mà anh đã phải chịu. Trái tim anh thì thầm rằng nàng đã về, trái tim anh hoàn toàn tin tưởng. Những ám ảnh và lo lắng về chuyện lang thang không nơi nương tựa sắp tan đi trong một chốc, có thể là lâu dài. Anh sắp ôm cứng lấy nàng, cởi mở trái tim anh và tuyên bố tình yêu vĩnh hằng của anh. Anh đi vào nhà tận hưởng say sưa thắng lợi, rồi trào lên bậc thềm đặc ý khái hoàn. Anh sẽ đi trốn, nằm im thật lâu rồi sẽ có ngày anh trở lại để giáng cho bọn khốn nạn một đòn trừng trị đích đáng. Anh đến gần cửa, nghệt thở. Anh yêu em, Nua ạ, anh yêu thật lòng anh, anh còn yêu em hơn là em yêu anh. Anh sẽ chôn vùi trong trái tim anh sự đau đớn của anh và sự phản bội của bọn gian ác và sự chối bỏ của con gái ta. Anh gõ cửa. Cửa mở ra với khuôn mặt đàn ông! Một người thấp bé mặc quần áo lót. Sait tưởng mình biến hoàn toàn xuống dưới đất. Người đàn ông chăm chăm nhìn anh, tò mò:

- Ông là ai?

Cái nhìn dò hỏi không lâu nhường chỗ cho một thái độ nghi ngờ và sự e sợ. Sait nhận ra rằng người này sắp nhận ra anh bây giờ. Anh đưa tay trái áp vào miệng và tay phải anh tung ra một quả đấm vào bụng, trước khi túm lấy cơ thể kia vào trong cánh tay để tránh cho thân xác người đó rơi xuống đất.

Anh thoáng nghĩ muốn vào trong nhà để lấy bộ quân phục, nhưng lại thôi ngay vì sợ còn có người khác. Đúng lúc đó anh nghe thấy giọng nói của đàn bà từ bên trong vọng ra:

- Ai ở ngoài cửa đây, ông chủ?

Thất vọng, anh quay trở lại và đi xuống cầu thang. Rồi anh phóng ra đường khu công nghiệp để tới con đường đồi. Nơi này anh luôn bị nghi ngờ ám ảnh khi nhìn những bóng cử động và vội nằm soài xuống đất, nơi chân tường. Anh chỉ đi tiếp, cẩn trọng khi nào anh chắc chắn rằng trên đường không có bóng người.

Trước ban mai một lúc, anh lại trở vào nhà Giáo trưởng lúc này đang ngồi trong góc miếu đường chờ đợi giờ đọc kinh buổi sáng. Anh cởi áo và nằm dài ra chiếu, giấu mặt vào tường mặc dù anh không có hy vọng nhanh chóng tìm được giấc ngủ. Giáo trưởng khuyên anh:

- Con nên ngủ đi vì với những người như con, giấc ngủ là một đức tin.

Anh không trả lời. Giáo trưởng cầu kinh nho nhỏ và nguyện đến thánh Ala. Saít vẫn chưa ngủ được khi người mõ gọi đọc kinh, cả đến khi người bán sữa đã đi rao hàng. Anh chỉ nghĩ rằng mình đã ngủ khi anh rơi vào cơn ác mộng. Anh mở mắt khi đã lên đèn và ánh sáng lò mờ chiếu trong phòng sương mù. Như vậy anh chỉ ngủ chừng một giờ là cùng. Anh quay về phía giường của Giáo trưởng trống rỗng. Gần đồng sách của anh, anh thấy có những miếng thịt nướng, quả vả và một bình nước. Con cảm ơn Chúa và tôn sư, nhưng Người đã mang những vật phẩm này vào lúc nào? Anh nghe thấy tiếng lao xao ở phòng ngoài và tò mò anh bò ra chỗ cửa mở hé. Anh nhìn qua khe cửa và ngạc nhiên làm sao khi anh thấy tín đồ đang hát múa thánh ca rải rác trên chiếu, còn người bồ thì đang lo châm đèn ngoài cửa lớn. Lạy Chúa Trời! Đã về chiều rồi không còn là buổi sáng như ta nghĩ. Té ra anh đã ngủ suốt ngày mà không biết gì. Giấc ngủ sao mà nặng nề và sâu thê! Anh quyết định gạt bỏ suy nghĩ ra một bên cho đến lúc ăn xong. Anh ăn ngẫu nhiên và uống thả sức. Sau đó anh mặc áo và dựa lưng vào đồng sách, duỗi chân dài ra phía trước nhưng tâm trí anh thì lập tức bị một loạt những ám ảnh như: bộ quân phục để quên, người đã mở cửa ở nhà, Sana,

Nua, Raúp, Nabavigia, Alixơ, bọn cảnh sát, Tácgiăng, chiếc xe mà có nó anh sẽ phá vòng vây. Lòng kiên nhẫn cũng như sự do dự không có lợi gì cho anh trong lúc này. Phải tìm cách gặp Tácgiăng đêm nay bằng mọi giá, cho dù có phải bò trên cát. Ngày mai bọn cảnh sát sẽ đục đầu vào tường và sự khiếp hãi xâm chiếm bọn chó. Anh nghe thấy ai đó trong phòng đập tay, làm im bật mọi tiếng người và im lặng ngự trị hoàn toàn. Giáo trưởng Ali đọc to ba lần: Ala, những người khác nhắc theo nhịp điệu gọi lên động tác hát múa ZIKR. Ala! Ala! Ala! Tiếng cầu nguyện vọng lên to hơn rồi dần dần nhịp nhàng hơn giống như tiếng một đoàn tàu khởi hành. Lời nguyện đó kéo dài khá lâu rồi giảm dần, chậm dần, ngập ngừng và nghiêng ngả trước khi tan biến trong im lặng. Ngay lúc đó vang lên một giọng êm ái và thánh thót:

“Than ôi, thời gian đã qua rồi và ta đã không thắng lợi gì, biết bao tình yêu thương đã hoang phí để đạt tới sự chịu ơn.”

Hy vọng còn đâu khi mối lo hàng ngày đã thành trong hai ngày, một thành căm ghét, một thành chia lìa.”

Nhiều tiếng than vẫn nổi lên khắp nơi, rồi một giọng du dương khác cất lên:

“Chỉ cần một đêm nô lệ cho sự đam mê kìm chặt lấy tôi là đủ. Vì tình yêu tôi phải chạy trốn, vì số phận tôi bị truy đuổi.”

Một lần nữa, lời than vẫn lại nổi lên khắp nơi. Tiếng hát kéo dài cho đến khi có tiếng vỗ tay gọi mọi người trở lại lễ múa hát thánh ca và tên của Chúa lại được đọc lên nhiều lần. Anh nghe trong tình trạng buông thả và đêm khuya xuống dần. Vậy là những kỉ niệm lại hiện ra trong tâm trí anh như mây trôi trên trời. Cha anh, lão già Maran say sưa với kinh kệ. Navabigia dưới bóng cây cọ. Sana con gái anh mà anh ôm trong lòng và thì thầm vào tai những từ có phép thần. Rồi cảnh Địa ngục đầy lửa, tiếp theo là những tiếng súng nổ.

Tiếng hát của người lính xướng và các tín đồ vẫn tiếp tục. Khi nào ta có thể hít thở trong không khí yên tĩnh? Thời gian đã qua mà ta không thắng và bàn tay số phận truy đuổi ta. Và khẩu súng ngắn trong túi sẵn sàng nhả

đạn mang tầm quan trọng to lớn. Anh phải thắng sự phản trắc và sự sa đọa. Lần đầu tiên, chính kẻ trộm sẽ săn đuổi những con chó.

Dưới cửa sổ, một tiếng nổ vừa xé tan yên tĩnh và nhiều tiếng nói vọng tới anh:

- Lạy Chúa, cả khu phố đã bị vây.
- Tệ hại hơn cả chiến tranh.
- Saít Maran...

Anh co rúm người lại như bị điện giật, tay để lên súng ngắn, mọi giác quan đều căng thẳng. Anh quan sát chung quanh với ánh mắt xa vời. Có rất nhiều người và điều đó cảm dỗ bọn cảnh sát. Mình không thể để cho các sự kiện vượt qua. Đúng lúc ấy chúng đang thăm dò vết bộ quân phục và các con chó săn mỗi sẵn sàng vào trận. Và mình thì trần trụi và trở ra trước mắt mọi người. Nếu con đường sa mạc bị gài mìn thì ở đây chỉ vài bước là tới thung lũng của cái chết và ta sẽ chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Quyết định thế rồi anh đứng lên và đi về phía cửa. Khúc hát múa thánh ca cuốn hút mọi người và đường đi mở rộng. Anh qua cửa và nhập vào con đường chính. Rồi anh đi với vẻ thoải mái trước khi quay sang trái để đi xuống đường ra nghĩa trang.

Bây giờ là đêm tối, trăng chưa lên. Đêm đen tạo thành bức tường chắn đường. Anh đi vào nghĩa trang và vạch một đường qua bát quái trận của các ngôi mộ, không có chỉ dẫn cho người đến thăm. Bước đi của anh loạn choạng, anh cũng chẳng biết mình tiến hay lui. Dù rằng không có một tí hy vọng, anh vẫn tỏ ra đầy sức sống. Chẳng mấy lúc gió nóng đem theo cả tiếng ồn ào của bầy cảnh sát và chó. Saít những muốn chui xuống một nấm mộ nào đó và biến mất nhưng anh vẫn đi tiếp. Anh ngại đám chó săn nhưng biết làm sao? Anh không có cách gì chống đỡ và muộn rồi không lùi được nữa. Vài phút trôi qua như vậy, khi anh đi đến hàng mộ cuối cùng anh nhận ra một cảnh quen thuộc. Đó là lối vào phía bắc nghĩa trang đi thẳng ra phố Nê-mét-đin, ngôi nhà kia rồi, nhà duy nhất trong phố và cái phòng kia cửa sổ mở toang, có ánh sáng. Anh chăm chú nhìn và thấy một bóng đàn bà đứng trong khuôn cửa sổ, một người đàn bà anh khó phân biệt dáng vẻ, nhưng

giống như Nua. Tim anh se lại. Nua đã trở về chưa? Hay là mắt anh nhầm như tim anh đã lừa anh hôm qua? Anh trở thành một đồ chơi của các âm mưu xảo trá dấu hiệu báo rằng, anh không còn tồn tại lâu nữa. Nếu người đó là Nua thật thì mình mong muốn nàng sẽ săn sóc Sana khi mình chết. Anh quyết định gọi Nua bất chấp hiểm nguy có thể gây ra.

Nhưng anh chưa gọi được tiếng nào thì anh đã nghe thấy chó sủa xa xa và liên tiếp như mìn nổ liên hồi. Thoáng chút giật mình hất hoảng, anh đã lượn nhanh qua các dãy mộ trong khi tiếng chó sủa tăng thêm. Dựa lưng vào một tấm bia anh vung khẩu súng trong lúc quan sát bóng tối và biết rằng chắc đoạn kết đã tới gần. Các con chó sẽ đến và xóa tan hy vọng. Bọn chó đã thoát khỏi tròng trệ, ít ra cũng một thời gian. Đến cuối đời anh thú nhận rằng anh đã sống vô ích. Tiếng ồn ào và tiếng chó sủa đã gần và gần sát người, anh cảm nhận thấy hơi thở của hăn thù và sự phục thù. Điên tiết anh vung khẩu súng giữa tiếng chó sủa inh tai làm anh khó chịu. Đột nhiên luồng sáng lòa mắt quét vào theo một đường tròn. Anh nhắm mắt và sụp xuống chân một ngôi mộ. Một tiếng nói chiến thắng vang lên:

- Hàng đi, chống cự vô ích.

Mặt đất rung chuyển dưới các bước chân nặng nề và ánh sáng chiếu rọi vào khu vực này như mặt trời.

- Hàng đi, Saít.

Anh ép sát xuống đá, sẵn sàng nổ súng và nhìn quanh. Một giọng nói rành rẽ cất lên:

- Hàng đi, anh sẽ được đối xử nhân đạo.

Một thứ nhân đạo của Raúp, Alixơ và Nabavigia và những con chó ư! Anh tin vào vô vàn nấm mộ để họ không nhìn thấy anh và anh nằm bất động, sẵn sàng chết. Một giọng rần rỏi hỏi tiếp:

- Anh không thấy kháng cự là vô ích sao?

Anh có cảm giác rằng tiếng nói đã gần. Bị dồn cùng đường anh hét lên:

- Những kẻ nào đến gần hãy coi chừng!
- Được, thế anh định làm gì? Anh chọn cái chết hay Công lý?
- Công lý gì! – Anh kêu lên khinh bỉ.
- Anh cứng đầu đấy, cho anh một phút.

Mắt anh do sợ hãi trở nên ngơ ngác cảm nhận thấy bóng Thần Chết đã tới. Sana đã quay đi không hy vọng trở lại. Anh dự đoán ra một âm mưu đang hình thành để gài bẫy anh và sôi sục giận dữ, anh nổ súng. Đạn bắn trả hay chung quanh anh, tiếng đạn réo bên tai, làm tung thảm bụi phủ trên mộ. Anh lại bắn, hoàn toàn vô cảm trước những gì chung quanh, và đạn đổ tới như mưa. Anh thét lên giận điên người:

- Những con chó!

Anh tiếp tục bắn sang trái, rồi sang phải.

Nhưng đột nhiên ánh sáng chói mắt phụt tắt, khu vực lại tối om. Tiếng nổ cũng biến mất, trả lại nơi này cho yên lặng. Anh thôi không bắn nữa. Im lặng bao trùm cả trái đất. Một không khí khác lạ và khiếp hãi xâm chiếm thế giới. Anh hỏi về... nhưng lời anh hỏi nhanh chóng tan đi và biến mất không cách gì cứu nổi. Anh có cảm giác rằng chúng đã rút lui và bốc hơi trong đêm. Và anh chắc chắn đã thắng trận. Bóng đêm dày thêm và anh chẳng còn phân biệt được gì nữa, cả đến những bóng ngôi mộ cũng chịu. Anh không muốn nhìn gì nữa. Anh chìm vào sâu thẳm. Anh không biết mình đang ở đâu, anh là ai và anh đang làm gì?

Bằng tất cả sức mạnh của mình, anh cố bám lấy cái gì đó để chống cự một lần cuối cùng. Để bám lấy một kỉ niệm vững chắc. Chán chường. Cuối cùng, chẳng tìm thấy một giải pháp nào khác là đầu hàng.

Anh đầu hàng. Bất cần... Dừng dừng hết...

Hà Nội, tháng 12 năm 1989

^[1] Nabavigia: tên vợ cũ của Saít trước khi anh vào tù. Alixơ: kẻ đã cướp vợ Saít.